

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

HUỲNH MINH TUẤN

**TÌNH HÌNH TỘI CƯỚP GIẶT TÀI SẢN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG**

Chuyên ngành: Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm

Mã số: 60.38.01.05

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC
PGS.TS. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HOA**

HÀ NỘI - 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của tôi, với sự hỗ trợ hướng dẫn khoa học từ PGS. TS. Nguyễn Thị Phương Hoa. Các nội dung nghiên cứu và kết quả trong luận văn là trung thực và chưa có ai công bố trong bất kỳ công trình nghiên cứu nào trước đây. Những số liệu trong các bảng biểu phục vụ cho việc phân tích, nhận xét đánh giá được chính tác giả thu thập từ các nguồn khác nhau. Nếu phát hiện có bất kỳ sự gian lận nào tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng về kết quả luận văn của mình.

Sóc Trăng, tháng 8 năm 2016

Tác giả

Huỳnh Minh Tuấn

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ TÌNH HÌNH TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN.....	6
1.1. Khái niệm, đặc điểm và ý nghĩa nghiên cứu tình hình tội cướp giật tài sản.....	6
1.2. Những vấn đề lý luận về thông số của tình hình tội cướp giật tài sản	12
1.3. Những vấn đề lý luận về nghiên cứu phần ẩn của tình hình tội cướp giật tài sản.....	15
1.4. Những yếu tố tác động đến tình hình tội cướp giật tài sản	17
1.5. Mối quan hệ giữa tình hình tội phạm với nhân thân người phạm tội và nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội cướp giật tài sản và phòng ngừa tội phạm.....	23
Chương 2: TÌNH HÌNH TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN_TỈNH SÓC TRĂNG VÀ DỰ BÁO.....	29
2.1. Tổng quan về tình hình tội cướp giật trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	29
2.2. Phân hiện (rõ) của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	30
2.3. Phần ẩn của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.....	48
2.4. Dự báo tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng trong những năm sắp tới	52
Chương 3: PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG TỪ VIỆC NGHIÊN CỨU TÌNH HÌNH TỘI PHẠM.....	58
3.1. Hoàn thiện pháp luật từ thực tiễn tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	58
3.2. Hoàn thiện tổ chức lực lượng và các biện pháp phòng ngừa từ thực tiễn tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	63
KẾT LUẬN	80
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	811

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

ANTT	: An ninh trật tự.
BLHS	: Bộ luật hình sự.
CGTS	: Cướp giạt tài sản.
TAND	: Tòa án nhân dân.
VKSND	: Viện kiểm sát nhân dân.

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 1.1: Mức độ tổng quan của THTP cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng từ năm 2011 đến năm 2015	30
Bảng 1.2: Tình hình tội phạm và tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng từ năm 2011 đến năm 2015	31
Bảng 1.3: So sánh tương quan giữa tội cướp giật tài sản và các tội trong nhóm tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (2011-2015)	35
Bảng 1.4: Cơ cấu về hình phạt của những người phạm tội cướp giật tài sản đã qua xét xử trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng từ năm 2011 đến năm 2015	36
Bảng 1.5: Cơ cấu theo đơn vị hành chính cấp huyện từ năm 2011 đến năm 2015 ..	37
Bảng 1.6: Cấp độ nguy hiểm của tội cướp giật tài sản từ năm 2011 đến 2015 tại các đơn vị hành chính cấp huyện của tỉnh Sóc Trăng	38
Bảng 1.7: Độ tuổi của các bị cáo phạm tội cướp giật tài sản đã được TAND tỉnh Sóc Trăng xét xử từ năm 2011 đến năm 2015	39
Bảng 1.8: Giới tính của bị cáo phạm tội cướp giật tài sản đã được TAND tỉnh Sóc Trăng xét xử từ năm 2011 – 2015	40
Bảng 1.9: Dân tộc của bị cáo phạm tội cướp giật tài sản đã được TAND tỉnh Sóc Trăng xét xử từ 2011 – 2015	40
Bảng 1.10: Trình độ học vấn của các bị cáo phạm tội cướp giật tài sản đã được TAND tỉnh Sóc Trăng xét xử từ năm 2011 – 2015	41
Bảng 1.11: Nghề nghiệp của các bị cáo phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng từ năm 2011 – 2015	42
Bảng 1.12: Bảng thống kê số vụ cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng từ năm 2011 đến năm 2015 theo tài sản bị chiếm đoạt.	42
Bảng 1.13: Bảng thống kê số vụ sử dụng phương tiện cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng từ năm 2011 đến năm 2015.	43
Bảng 1.14: Bảng thống kê số vụ cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng từ năm 2011 đến năm 2015 theo địa điểm.	44

Bảng 1.15. Tỷ lệ so sánh với số vụ án phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (2011-2015)45

Bảng 1.16: Thể hiện kết quả quản lý và xử lý tin báo, tố giác tội phạm về cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng từ năm 2011 - 201549

Biểu đồ 1.1: Mức độ của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng từ năm 2011 đến năm 201532

Biểu đồ 1.2: Diễn biến tình hình tội cướp giật tài sản theo số lượng vụ án trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng từ năm 2011 đến năm 2015.33

Biểu đồ 1.3: Diễn biến tình hình tội cướp giật tài sản theo số người phạm tội trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng từ năm 2011 đến năm 201533

Biểu đồ 1.4: Tỷ trọng tội cướp giật tài sản so với các tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng từ năm 2011 đến năm 201535

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Tỉnh Sóc Trăng thuộc khu vực đồng bằng sông Cửu Long, nằm ở vùng hạ lưu sông Hậu, tỉnh có tuyến Quốc lộ 1A nối liền thành phố Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang, Bạc Liêu và tỉnh Cà Mau. Quốc lộ 60 nối Sóc Trăng với các tỉnh Trà Vinh, Bến Tre, Tiền Giang và tuyến Quốc lộ Nam Sông Hậu nối liền thành phố Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang và Bạc Liêu. Tỉnh có địa giới hành chính tiếp giáp: Phía Bắc và Tây Bắc giáp tỉnh Hậu Giang; Phía Tây Nam giáp tỉnh Bạc Liêu; phía Đông Bắc giáp tỉnh Trà Vinh; phía Đông và Đông Nam giáp Biển Đông. Tỉnh có đường bờ biển dài 72 km và 03 cửa sông lớn: Định An, Trần Đề, Mỹ Thanh đổ ra Biển Đông. Tỉnh có 11 đơn vị cấp huyện, trong đó gồm: 01 thành phố, 02 thị xã và 08 huyện. Diện tích toàn tỉnh 3.311.762 km² và dân số khoảng 1.303.700 người. Trên địa bàn tỉnh có 03 dân tộc Kinh, Khmer, Hoa và một số ít dân tộc khác cùng sinh sống. Mỗi dân tộc có nền văn hóa truyền thống, ngôn ngữ, phong tục và tập quán riêng.

Trong những năm qua, cùng với cả nước đẩy mạnh phát triển kinh tế, nâng tầm giá trị của sản phẩm Việt Nam, chú trọng thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới. Kinh tế tỉnh Sóc Trăng phát triển mạnh, quá trình đô thị hóa cũng được quan tâm, quản lý, đầu tư kịp thời và phù hợp với tiềm năng của tỉnh. Kinh tế với thế mạnh là nông nghiệp; thủy hải sản và nông sản như: Lúa, củ hành tím, củ cải đường, mía, ngô, cây ăn quả, tôm sú, thỏ chân trắng, các loại hải sản và các ngành nghề truyền thống, thủ công khác. Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội góp phần nâng cao đời sống vật chất của nhân dân. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được thì chúng ta phải đối mặt với những tiêu cực do mặt trái của nền kinh tế thị trường như những vấn đề tệ nạn xã hội phát sinh và nhất là tình hình tội phạm ngày càng gia tăng, diễn biến phức tạp về quy mô, tính chất mức độ nguy hiểm, trong đó tội xâm phạm sở hữu chiếm tỷ lệ lớn trong cơ cấu tội phạm nói chung, nhất là đối với tội cướp giật tài sản. Do nhận thức và hành động trong công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm cần phải có sự thay đổi và chuyển biến cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

Tội cướp giật tài sản là hành vi nguy hiểm cho xã hội và thường xuyên xảy ra nó không chỉ làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần, tính mạng, tài sản của nhân dân. Trong những năm gần đây tội cướp giật tài sản của cả nước nói chung và tỉnh Sóc Trăng nói riêng diễn biến hết sức phức tạp ngày càng có chiều hướng gia tăng. Đặc biệt là tình hình tội phạm dùng phương tiện mô tô cướp giật tài sản trên các tuyến đường giao thông tuyến đường liên huyện, thị xã và nội ô thành phố và diễn ra trên những tuyến đường vắng người.... gây tâm lý bất an và hoang mang trong nhân dân, gây khó khăn trong công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm này. Trong những năm qua mặc dù các cơ quan bảo vệ pháp luật đã tích cực đấu tranh phòng, chống nhưng tình hình tội cướp giật tài sản vẫn diễn biến phức tạp và gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và an ninh trật tự tại địa phương.

Tình hình trên đặt ra yêu cầu cấp bách và cần thiết phải nghiên cứu một cách nghiêm túc và đầy đủ, nghiên cứu một cách có hệ thống, toàn diện về tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Tuy nhiên trong thời gian qua đã có nhiều tác giả nghiên cứu vấn đề này với nhiều cách tiếp cận khác nhau nhưng chưa có một công trình nào nghiên cứu một cách đầy đủ, rõ ràng, có hệ thống trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Trong khi đó một trong những dấu hiệu của tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội cướp giật tài sản nói riêng là tính địa lí học tội phạm, vì vậy muốn phòng ngừa tội cướp giật tài sản phải gắn với địa bàn cụ thể. Do đó, tác giả chọn đề tài ***“Tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng”*** để làm luận văn tốt nghiệp thạc sĩ luật học chuyên ngành tội phạm học và phòng ngừa tội phạm.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Trong thời gian vừa qua, phòng ngừa tội cướp giật tài sản đã được đề cập đến trong nhiều công trình khoa học, các bài viết tạp chí, bài nghiên cứu như: Một số luận văn thạc sĩ luật học với các đề tài “Tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh An Giang: Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa” của tác giả Lê Ngọc Hớn (năm 2014); “Tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang: tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa” của tác giả Nguyễn Hoàng Lâm (năm 2013); “Tội

cướp giết tài sản trên địa bàn tỉnh Trà Vinh: tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa” của tác giả Hồ Quốc Nhi (năm 2013); “Tội cướp giết tài sản trên địa bàn quận 7, thành phố Hồ Chí Minh: tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa” của tác giả Lê Thuần Phong (năm 2013). Các đề tài, công trình nghiên cứu trên đã góp phần làm sáng tỏ về mặt lý luận cũng như tình hình, nguyên nhân, điều kiện và những giải pháp để phòng ngừa, ngăn chặn một số tội phạm cướp giết tài sản xảy ra. Những luận văn nói trên đã nghiên cứu về tội cướp giết tài sản trên địa bàn tỉnh An Giang, tỉnh Tiền Giang, tỉnh Trà Vinh và thành phố Hồ Chí Minh nhưng chưa có công trình nào nghiên cứu tình hình tội cướp giết tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng trong những năm gần đây.

Từ đó, bản thân nhận thấy để nhân rộng, làm phong phú thêm hệ thống các biện pháp phòng ngừa tội cướp giết tài sản nói riêng, để góp phần vào việc phòng ngừa tội cướp giết tài sản của địa phương. Nên bản thân tôi quyết định chọn đề tài ***“Tình hình tội cướp giết tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng”*** để làm luận văn tốt nghiệp.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

**** Mục đích nghiên cứu***

Mục đích nghiên cứu của đề tài là thông qua nghiên cứu tình hình tội phạm đề xuất những biện pháp phòng ngừa tội phạm trong thực hiện pháp luật, tổ chức thực hiện phòng ngừa tội phạm cướp giết tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

**** Nhiệm vụ nghiên cứu***

Để đạt được mục tiêu trên, luận văn đi sâu giải quyết các nhiệm vụ cơ bản sau:

- Nghiên cứu làm rõ lý luận về tình hình tội cướp giết tài sản
- Khảo sát thực trạng, đánh giá tình hình tội cướp giết tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng một cách khách quan, toàn diện có cơ sở khoa học và thực tiễn.
- Nghiên cứu đưa ra dự báo về tình hình tội phạm cướp giết tài sản trong thời gian từ năm 2011 - 2015, giải pháp và kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa tình hình tội cướp giết tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

*** Đối tượng nghiên cứu**

Tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

*** Phạm vi nghiên cứu**

Luận văn nghiên cứu dưới khía cạnh Tội phạm học.

Về không gian, luận văn nghiên cứu tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

Về thời gian, luận văn nghiên cứu trong khoảng thời gian là 5 năm từ năm 2011 đến năm 2015.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Luận văn được nghiên cứu dựa trên cơ sở phương pháp luận và phép biện chứng duy vật của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; Các quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước ta về tình hình tội phạm nói chung và Tình hình tội cướp giật tài sản nói riêng.

Để hoàn thành việc nghiên cứu, luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như sau: Phương pháp thống kê, phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh, phương pháp tổng kết kinh nghiệm.

Chất liệu nghiên cứu luận văn là những bản án đã xét xử sơ thẩm và báo cáo sơ kết, tổng kết từ năm 2011 đến năm 2015 của các cơ quan chức năng (Công an, VKSND, TAND, Cục thống kê tỉnh Sóc Trăng). Kết hợp với các số liệu, tư liệu trong các bài viết, công trình nghiên cứu khoa học có liên quan tới đề tài tình hình tội cướp giật tài sản.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Ý nghĩa lý luận: Luận văn nghiên cứu có hệ thống các vấn đề lý luận và thực tiễn, từ đó đề xuất các ý kiến làm sáng tỏ những vấn đề lý luận trong thực tiễn đối với tình hình tội cướp giật tài sản ở địa phương.

Ý nghĩa thực tiễn: Luận văn có thể được dùng làm tài liệu tham khảo trong triển khai thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội

cướp giết tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, cũng như các địa phương khác có đặc điểm tương tự

7. Cấu trúc luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1. Những vấn đề lý luận về tình hình tội cướp giết

Chương 2. Tình hình tội cướp giết tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

Chương 3. Phòng ngừa tình hình tội cướp giết tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng từ việc nghiên cứu tình hình tội phạm

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ TÌNH HÌNH TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN

1.1. Khái niệm, đặc điểm và ý nghĩa nghiên cứu tình hình tội cướp giật tài sản

1.1.1. Khái niệm và đặc điểm của tình hình tội cướp giật tài sản

Khái niệm tình hình tội phạm: Trong xã hội loài người, “khi sự chênh lệch về tài sản trong nội bộ cùng một thị tộc đã biến sự thống nhất về lợi ích thành sự đối kháng giữa các thành viên của thị tộc”, thì đồng thời cũng xuất hiện trong xã hội nhiều loại hành vi khác nhau, xung đột lẫn nhau, thậm chí tiêu diệt lẫn nhau. Đó là sự khách quan do sự phát triển kinh tế của xã hội đã đạt đến một trình độ nhất định mang lại. Cái khách quan đó, cái hiện thực xã hội đó đã đưa đến việc hình thành Nhà nước như “một lực lượng cần thiết”, có nhiệm vụ làm dịu bớt sự xung đột và giữ cho sự xung đột đó nằm trong vòng “trật tự”, “dưới hình thức gọi là hợp pháp”

Để thực hiện được nhiệm vụ cao cả ấy của mình, Nhà nước buộc phải quy định những hành vi xã hội nhất định, những hành vi gây nguy hiểm cho trật tự xã hội và vi phạm những quy tắc xử sự ngàn đời nay của đời sống cộng đồng thành tội phạm với những hình phạt nghiêm khắc khác nhau.

Như vậy, dưới góc độ của triết học mác-xít, tiền đề đầu tiên phải là những hành vi phạm tội và kèm theo đó là bao điều mới lạ khác nữa. C.Mác đã ví những người phạm tội như một “lực lượng sản xuất”, và ông viết rằng: Một kẻ phạm tội thì sản xuất ra các tội phạm. Nếu quan sát kỹ hơn mối quan hệ của cái “ngành sản xuất” này với toàn bộ xã hội, thì phải thấy được nhiều điều. Kẻ phạm tội không chỉ sản xuất ra các tội phạm, mà còn sản xuất ra luật hình sự nữa; ngoài ra nó còn sản xuất ra toàn ngành cảnh sát và tư pháp hình sự, kiểm sát, thẩm phán, cai ngục... Nó còn sản xuất ra cả tiểu thuyết và nghệ thuật, cả những bi kịch nữa. Kẻ phạm tội phá tan sự đơn điệu (Monotonie) và an toàn của cuộc sống dân sự...

Rõ ràng, thực tế đời sống xã hội đã chuẩn bị sẵn những tiền đề cho việc hình thành và phát triển các ngành luật khác nhau, các phương thức pháp lý khác nhau để đấu tranh với tội phạm. Chính trong quá trình đó, quá trình đấu tranh chống tội

phạm, đã làm hình thành các môn khoa học khác nhau, như khoa học Luật hình sự, tố tụng hình sự, khoa học điều tra tội phạm... Tất cả đều lấy hành vi phạm tội làm khách thể nghiên cứu và đều xoáy vào mục đích là thỏa mãn ngày càng tốt hơn nhu cầu quy định và xác định tội phạm, hình phạt và xử lý đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Thế nhưng thực tế của đời sống xã hội cũng cho thấy rằng, bằng cách quy định tội phạm và hình phạt đủ loại, kể cả những hình phạt lấy đi mạng sống với những hình thức vô cùng tàn bạo cũng không làm cho xu hướng phạm tội giảm đi, mà theo thống kê (chỉ theo thống kê thôi) cũng cho thấy tình hình tội phạm ngày càng nghiêm trọng hơn.

Quetelet, người sáng lập ra môn khoa học thống kê, sau khi được tiếp cận với những con số thống kê một số tội phạm ở pháp từ năm 1826 đến năm 1831 do ông Bộ trưởng Bộ Tư pháp cho phép công bố, đã tỏ ra thất vọng với thực tế tình hình tội phạm cứ tăng lên một cách bền bỉ, mặc dù sự giàu có của xã hội ngày càng đồ sộ hơn, mặc dù khoa học không ngừng tiến bộ, mặc dù có sự cắt giảm đáng kể các phong tục, tập quán, mặc dù cảnh sát và tư pháp đã được tổ chức một cách thích ứng và mặc dù có những hình phạt nghiêm khắc đã được dự liệu.

Còn bản thân Ph. Ăng – ghen, trong “Lược thảo phê phán khoa học kinh tế chính trị” viết năm 1844 đã khẳng định. “Người nào hiểu đôi chút về thống kê tội phạm, thì tất cả phải thấy ngay là hiện tượng tội phạm đang tăng lên hàng năm với một sự đều đặn độc đáo như thế nào và những nguyên nhân nhất định đang đẻ ra những tội phạm nhất định cũng tăng lên một cách đều đặn như vậy”.

Chính trong bối cảnh gay gắt và có phần bi đát do xu hướng tội phạm không ngừng gia tăng vào cuối thế kỷ 18 đầu thế kỷ 19 ấy đã buộc con người mà trước hết là các nhà khoa học phải đi tìm phương hướng mới, đi tìm phương thức mới để có thể kiểm chế, kiểm soát, phòng ngừa và thậm chí đẩy lùi tội phạm. Và trong quá trình đó, một khoa học mới được hình thành và phát triển. Đó chính là tội phạm học.

Nếu như khoa học Luật hình sự, tố tụng hình sự, khoa học điều tra tội phạm... tạo thành một phương thức đấu tranh trực diện với tội phạm với tính cách là “cái đơn nhất”, thì tội phạm học đấu tranh với tội phạm với tính cách là một hiện tượng xã hội “cái chung”, tức là cái đã được khái quát hóa từ những “cái đơn nhất”, từ những “cái riêng”. Cho nên phương thức này phải ở một trình độ khái quát hơn, cao hơn và hiệu quả hơn phương thức trực diện. Và “cái hơn” của phương thức đấu tranh mới chỉ có thể đạt được nhờ cách tiếp cận trên cơ sở thế giới quan duy vật biện chứng và duy vật lịch sử về tội phạm.

Đấu tranh tội phạm giờ đây không phải trên quan điểm xem tội phạm là những hành vi riêng lẻ - đơn nhất, mà trên quan điểm xem tội phạm trong tổng thể của nó, trong mối quan hệ của nó với “toàn bộ xã hội”, tức là với tư cách một chỉnh thể của một hiện tượng xã hội - mặt trái của các quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Trong chừng mực đó, tức là trong chừng mực mà từ hàng trăm, hàng nghìn hành vi phạm tội đơn nhất đã được nhìn nhận, được nhận thức là một chỉnh thể của một hiện tượng xã hội tiêu cực chỉ xuất hiện trong những điều kiện lịch sử cụ thể nhất định, phát sinh và phát triển do những nguyên nhân và điều kiện xã hội nhất định, vận động theo những quy luật riêng của nó, tức là phụ thuộc vào các quá trình, hiện tượng xã hội khác và do đó sẽ bị “tiêu vong” cũng thông qua sự biến đổi xã hội làm tiêu vong các nguyên nhân và điều kiện sinh tồn của nó, thì phương thức đấu tranh mới, rõ ràng đấu tranh với một khách thể khác nhau. Đó chính là tình hình tội phạm (Kriminalitaet chứ không phải Straftat).

Và sau hàng trăm năm tìm tòi, nghiên cứu tội phạm học ngày nay nhận thức được rằng, *tình hình tội phạm (THTP) là hiện tượng tâm sinh lý- xã hội tiêu cực, vừa mang tính lịch sử và lịch sử cụ thể, vừa mang tính pháp lý hình sự với hạt nhân là tính giai cấp, được biểu hiện thông qua tổng thể các hành vi phạm tội cùng với các chủ thể đã thực hiện các hành vi đó trong một đơn vị thời gian và không gian nhất định.* [57, tr.60]

Chính khái niệm này nêu lên bản chất của tội phạm với tính cách là hành vi xã hội tiêu cực, hành vi cá thể này là kết quả tiêu cực của sự tương tác giữa môi

trường xã hội bên ngoài như các yếu tố tâm lý, xã hội và các quá trình tâm – sinh lý bên trong giữ vai trò điều chỉnh lối xử sự của chủ thể. Xã hội luôn thay đổi, tình hình tội phạm luôn phải chịu tác động của các quá trình xã hội, hiện tượng xã hội khác nhau. Trong những thời điểm, hoàn cảnh cụ thể khác nhau thì tình hình tội phạm luôn khác nhau. Điều này được thể hiện thông qua các nội dung của tình hình tội phạm như: Động thái, cơ cấu và tính chất của tình hình tội phạm.

Từ quan điểm thống kê, tình hình tội phạm là tổng thể thống nhất các tội phạm đã xảy ra trong một khoảng thời gian nhất định và trong không gian nhất định. Mỗi quan hệ giữa tình hình tội phạm và các tội phạm riêng lẻ là mối quan hệ giữa cái chung và cái riêng. Theo triết học Mác – Lênin, mỗi khái niệm đều chứa đựng ba yếu tố: chung, riêng và đơn nhất, do đó, khái niệm tình hình tội phạm là sự thống nhất của các yếu tố: Cái chung – những dấu hiệu đặc trưng cho tình hình tội phạm cái chung, cái riêng – những dấu hiệu đặc trưng cho các loại hình tội phạm, cái đơn nhất – những dấu hiệu đặc trưng cho các loại hình tội phạm cụ thể.

Luận văn sẽ đi sâu và làm rõ các vấn đề về tình hình tội cướp giật tài sản, là tội phạm trong nhóm tội xâm phạm sở hữu, hiện nay, trên thực tế đã xảy ra nhiều vụ án cướp giật tài sản gây bức xúc, hoang mang trong quần chúng nhân dân, quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015. Như vậy, từ những vấn đề nêu trên, có thể rút ra kết luận: *“Tình hình tội cướp giật tài sản là một bộ phận của tình hình tội phạm nói chung, bao gồm các tội cướp giật tài sản được thực hiện trong một xã hội (quốc gia) nhất định và trong một khoảng thời gian nhất định”*.

Đặc điểm tình hình tội phạm: Là một hiện tượng xã hội tiêu cực, tình hình tội phạm bao giờ cũng có hai mặt của nó, đó là mặt bản chất và mặt hiện tượng. Hai mặt này phản ánh lẫn nhau. Bản chất phải được bộc lộ trong hiện tượng, còn hiện tượng thì biểu hiện bản chất. Nói đến đặc điểm của tình hình tội phạm là nói đến hiện tượng, đến mặt biểu hiện ra bên ngoài của tình hình tội phạm. Và chính nhờ có mặt biểu hiện này người ta mới có thể nhận thức được tình hình tội phạm và thấy rõ sự khác nhau giữa “tội phạm” và “tình hình tội phạm”. Nếu như bất kỳ tội phạm nào

cũng được biểu hiện bởi bốn dấu hiệu pháp lý là: khách thể, chủ thể, mặt khách quan và mặt chủ quan của tội phạm, thì tình hình tội phạm được biểu hiện thông qua các đặc điểm định lượng và định tính mà tội phạm học gọi là: mức độ, cơ cấu, động thái và tính chất của tình hình tội phạm. Cho đến nay, bốn đặc điểm này của tình hình tội phạm vẫn chưa có một cái tên chung ổn định.

Ngoài ra, khi nói đến đặc điểm của tội phạm học, còn có các đặc điểm khác cũng có chức năng mô tả tình hình tội phạm như: đặc điểm về giới tính, nghề nghiệp, địa vị xã hội, tôn giáo, trình độ văn hóa... Tuy nhiên, ở đây chỉ đề cập đến đặc điểm định tính và định lượng của tình hình tội phạm, tức là sử dụng số liệu để làm rõ mức độ, cơ cấu, động thái và tính chất của tình hình tội phạm.[44, tr.55]

Nói đến đặc điểm của tình hình tội phạm nói chung và tội phạm cướp giật tài sản nói riêng là nói đến hiện tượng, đến mặt biểu hiện ra bên ngoài của tình hình tội phạm. Tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội phạm cướp giật tài sản nói riêng thể hiện đặc điểm định lượng và định tính ở mỗi thời kỳ, mỗi vùng, lãnh thổ hành chính nhất định. Tình hình tội phạm cướp giật tài sản được thể hiện cụ thể qua mức độ, cơ cấu, động thái và tính chất của tình hình tội phạm.

Nghiên cứu tình hình tội phạm cướp giật tài sản là đi sâu nghiên cứu hai nội dung quan trọng: Phân hiện và phân ẩn của tình hình tội phạm. Phân ẩn của tình hình tội phạm chỉ được xác định thông qua đặc điểm định lượng của tình hình tội phạm và lấy phân hiện của tình hình tội phạm làm cơ sở cho việc nghiên cứu đối chứng. Do đó, phân ẩn được xem như đặc điểm định lượng của tình hình tội phạm.

Mức độ của tình hình tội phạm là đặc điểm định lượng tiêu biểu, cho biết về toàn bộ số người phạm tội cùng số tội phạm do họ thực hiện trong một đơn vị thời gian và không gian nhất định. Nói một cách khác là tình hình tội phạm được nghiên cứu chủ yếu trên cơ sở phân hiện của tội phạm và lấy đặc điểm định lượng và định tính với các hình thức biểu hiện là mức độ, cơ cấu, tính chất và động thái của tình hình tội phạm là nội dung. Đây chính là cơ sở, là chất liệu chính tạo nên cái nhìn tổng quát về tình hình tội phạm ở mỗi giai đoạn. Cái nhìn tổng quan này, đến lượt

nó lại là cơ sở thực tế cho các nhà làm luật, các nhà hoạch định chính sách đưa ra những phán quyết của mình.

1.1.2. Ý nghĩa nghiên cứu tình hình tội cướp giật tài sản

Kết quả nghiên cứu tình hình tội phạm nói chung và tội phạm cướp giật tài sản nói riêng đem lại một bức tranh toàn cảnh về tội phạm đã xảy ra. Bức tranh toàn cảnh này không chỉ thể hiện đặc điểm định lượng (tổng số tội cướp giật tài sản cũng như tổng số người phạm tội - con số phản ánh mức độ nghiêm trọng của tội phạm đã xảy ra) mà còn thể hiện cả đặc điểm định tính (các cơ cấu bên trong của tội phạm và của người phạm tội mà những cơ cấu này phản ánh tính chất nghiêm trọng của tội phạm đã xảy ra). “Bức tranh” toàn cảnh về tội phạm cướp giật tài sản đã xảy ra không chỉ thể hiện tình trạng tĩnh của tội phạm đã xảy ra mà còn thể hiện cả diễn biến (tăng, giảm hoặc tương đối ổn định về số lượng cũng như về tính chất) của tình trạng này.

“Bức tranh” toàn cảnh về tình hình tội cướp giật tài sản này, bản thân nó là sự cảnh báo cho xã hội về khía cạnh an ninh trật tự của tình hình xã hội. Để có được “bức tranh” như vậy đòi hỏi việc nghiên cứu tình hình tội phạm phải thực hiện các nội dung nghiên cứu cụ thể và cần sử dụng các phương pháp nghiên cứu phù hợp với các nội dung nghiên cứu cụ thể đó.

Nghiên cứu tình hình tội cướp giật tài sản không chỉ dừng lại ở mô tả diễn biến tình hình tội phạm mà còn đặt ra yêu cầu phải phân tích, so sánh với tình hình tội phạm chung và tình hình các tội xâm phạm sở hữu để qua đó có được sự đánh giá đầy đủ và toàn diện tính nghiêm trọng của tội phạm cướp giật tài sản đã xảy ra. Ở đây đòi hỏi việc nghiên cứu phải sử dụng đến phương pháp phân tích, so sánh để đánh giá. Mô tả và phân tích trong nghiên cứu tình hình tội phạm không phải chỉ để nắm được những gì đã xảy ra mà quan trọng hơn là để xác định được nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội cướp giật tài sản, để dự liệu tội phạm sẽ xảy ra như thế nào trong thời gian tới và qua đó tạo cơ sở cho việc xây dựng các biện pháp để phòng ngừa tội phạm và tổ chức lực lượng để phòng ngừa tội phạm từ đó đưa ra các biện hoàn thiện pháp luật trong công tác phòng, chống tội phạm cướp giật tài sản.

1.2. Những vấn đề lý luận về thông số của tình hình tội cướp giật tài sản

Thực trạng (mức độ) của tình hình hiện của tội cướp giật tài sản

Tình hình tội phạm là một hiện tượng tâm sinh lý - xã hội tiêu cực, vừa mang tính lịch sử và lịch sử cụ thể, vừa mang tính pháp lý hình sự với hạt nhân là tính giai cấp, được biểu hiện thông qua tổng thể các hành vi phạm tội cùng với các chủ thể đã thực hiện các hành vi đó trong một đơn vị thời gian và không gian nhất định [12, tr.77].

Tình hình tội phạm cũng như hành vi phạm tội, dưới góc độ Tội phạm học, đều là những khái niệm đã được khái quát hóa và mối quan hệ giữa chúng là mối quan hệ giữa “cái chung” - tình hình tội phạm và “cái riêng” - hành vi tội phạm.

Vậy là, tình hình tội cướp giật tài sản ở đâu đều có hai mặt đó là mặt bản chất và mặt biểu hiện ra bên ngoài của bản chất đó bằng tổng thể các hành vi cướp giật tài sản cùng với các chủ thể đã thực hiện các hành vi đó trong một đơn vị thời gian và không gian nhất định. Cái tổng thể này phải được làm rõ ở đây và cũng theo lý luận tội phạm học, trong hiện thực, nó phải có hai phần: Phần hiện của tình hình tội cướp giật tài sản và phần ẩn của tình hình tội cướp giật tài sản. Do vậy, khi nghiên cứu thực trạng của tình hình tội phạm phải tiến hành trước tiên với phần hiện của tình hình tội phạm.

Thực trạng của tình hình tội cướp giật tài sản là tổng số các tội phạm này đã xảy ra và số lượng người thực hiện tội phạm trong một khoảng thời gian nhất định và ở địa bàn nhất định.

Thực trạng của tình hình tội phạm bao gồm hai phần: Phần tội phạm hiện và phần tội phạm ẩn.

Phần hiện của tình hình tội phạm là toàn bộ những hành vi phạm tội và chủ thể của các hành vi đó đã bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự ở từng đơn vị- hành chính lãnh thổ hay trên phạm vi toàn quốc, trong những khoảng thời gian nhất định và được ghi nhận trong thống kê hình sự [35, tr.96].

Ngược lại tội phạm ẩn là số tội phạm đã xảy ra mà chưa bị phát hiện, chưa bị xử lý về hình sự và chưa có thống kê hình sự.

Khi xem xét thực trạng tội phạm nói chung và một tội phạm nào đó nói riêng thì chúng ta cần phải xem xét cả phần tội phạm rõ và phần tội phạm ẩn bởi vì không phải mọi tội phạm xảy ra trong xã hội đều được các cơ quan chức năng phát hiện, kịp thời tiến hành điều tra, truy tố, xét xử hình sự và đưa vào thống kê hình sự một cách đầy đủ. Muốn hệ thống số liệu thì phải thu thập có hệ thống số liệu gồm hai loại: Loại cơ bản (số tổng, số nhóm, số hành vi) và loại số liệu chuyên biệt. Thực tế vẫn còn tồn tại việc tội phạm xảy ra nhưng chưa hoặc không bị phát hiện bởi các nguyên nhân chủ quan và khách quan khác nhau. Vì vậy, để có sự nhìn nhận một cách khách quan, toàn diện về tình hình tội cướp giật tài sản cần làm rõ phần hiện và phần ẩn của tình hình tội phạm trên.

Cơ cấu của tình hình tội phạm hiện của tội cướp giật tài sản

Cơ cấu của tình hình tội phạm là tổng thể các hệ thống cấu trúc bên trong của tình hình tội phạm, cho biết về kết cấu cũng như tỷ lệ tương quan giữa các kết cấu đó từ tổng quan đến chi tiết, phản ánh về các mối liên hệ của tình hình tội phạm với các hiện tượng, quá trình kinh tế - xã hội khác [1, tr.101].

Cơ cấu thực tế của tình hình tội phạm. Trong hệ thống lại phân biệt thành hai loại: cơ bản và chuyên biệt.

Cơ cấu cơ bản gồm cơ cấu xét theo nhóm tội và cơ cấu xét theo các hành vi phạm tội, những cái đã được ghi nhận trong BLHS thành các chương và các tội danh thuộc phần các tội phạm.

Cơ cấu chuyên biệt là loại cơ cấu xét theo các tiêu chí đặc tả tình hình tội phạm bằng một hệ thống hoàn chỉnh riêng, như theo hình phạt; theo lứa tuổi; theo giới tính...

Cơ cấu của tình hình tội cướp giật tài sản có thể chia làm hai loại: Cơ cấu cơ bản và cơ cấu chuyên biệt. Cơ cấu cơ bản gồm cơ cấu xét theo nhóm tội và các hành vi phạm tội thể hiện thành các chương và các tội danh thuộc Phần các tội phạm trong Bộ luật hình sự. Cơ cấu chuyên biệt là loại cơ cấu xét theo các tiêu chí đặc tả tình hình tội phạm bằng một hệ thống hoàn chỉnh riêng theo hình phạt, theo giới tính, theo lứa tuổi...

Diễn biến (động thái) của tình hình tội phạm hiện của tội cướp giật tài sản

Diễn biến (động thái) của tình hình tội phạm là sự thay đổi về thực trạng và cơ cấu của tình hình tội phạm tại một không gian và thời gian nhất định.

Sự thay đổi này được xác định bằng tỷ lệ tăng hoặc giảm thực trạng, cơ cấu tình hình tội phạm so với thời gian được lựa chọn làm mốc để so sánh, đối chiếu.

Khi nghiên cứu tình hình tội phạm trong một khoảng thời gian dài sẽ giúp chúng ta xác định được quy luật vận động của tội phạm. Kết quả nghiên cứu về diễn biến của tình hình tội phạm là cơ sở cho việc dự báo tình hình tội phạm trong tương lai và xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động phòng, chống tội phạm. Đồng thời, đây cũng là cơ sở để các nhà làm luật hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung cũng như pháp luật hình sự nói riêng.

Tính chất của tình hình tội phạm hiện của tội cướp giật tài sản

Tội phạm học xem tính chất của tình hình tội phạm là một đặc điểm định tính của tình hình tội phạm. Nó phản ánh mức độ nguy hiểm, mức độ nghiêm trọng khác nhau của tình hình tội phạm ở từng thời gian và không gian khác nhau thông qua tương quan và tỷ lệ giữa các thành phần tạo nên cơ cấu của tình hình tội phạm, như tỷ lệ giữa tội nghiêm trọng và tội ít nghiêm trọng, tỷ lệ giữa số người phạm tội bị phạt tù và không bị phạt tù... Như vậy, tính chất của tình hình tội phạm chính là kết quả của sự đánh giá đối với mức độ, cơ cấu và động thái của tình hình tội phạm. [2, tr.103].

Tính chất của tình hình tội phạm thể hiện ở số lượng các tội phạm nguy hiểm nhất cho xã hội trong cơ cấu của tình hình tội phạm cũng như ở đặc điểm nhân thân của những người thực hiện hành vi phạm tội. Tính chất của tình hình tội phạm hiện tội cướp giật tài sản được làm sáng tỏ thông qua cơ cấu của nó.

Khi nghiên cứu tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội phạm tội cướp giật tài sản nói riêng ngoài tình hình tội phạm hiện còn phải nghiên cứu cả tình hình tội phạm ẩn của tội phạm để có kế hoạch dự báo tình hình tội phạm và kế hoạch phòng ngừa tội phạm.

1.3. Những vấn đề lý luận về nghiên cứu phần ẩn của tình hình tội cướp giật tài sản

Nghiên cứu tình hình tội phạm và đánh giá đúng đặc tính về lượng của tình hình tội cướp giật tài sản ngoài việc xác định tình hình tội phạm hiện thì cần nghiên cứu phần ẩn của tình hình tội phạm. Về nguyên tắc, tội phạm ẩn có trong từng loại tội phạm không riêng tội cướp giật tài sản, tuy nhiên chúng khác nhau ở mức độ ẩn, tỷ lệ ẩn, lý do ẩn, thời gian ẩn. Với nhiều lý do khác nhau mà người thực hiện hành vi phạm tội đã không bị phát hiện, xử lý hoặc chưa được đưa vào thống kê hình sự.

Phần loại tội phạm ẩn của tội cướp giật tài sản

Có ba loại tội phạm ẩn: Tội phạm ẩn khách quan, tội phạm ẩn chủ quan và tội phạm ẩn thống kê.

Tội phạm ẩn khách quan là những tội phạm đã xảy ra trong thực tế song các cơ quan tiến hành khởi tố các vụ án hình sự không có thông tin về chúng. Tội phạm ẩn khách quan còn có lý do xuất phát từ phía nhân chứng. Tâm lý sợ bị trả thù, không muốn phiền hà đây là trở ngại chính cản trở sự hợp tác của nhân chứng với cơ quan tư pháp hình sự cả ở giai đoạn phát hiện tội phạm và giai đoạn xét xử công khai tại phiên tòa là một điều kiện tốt để cho những hành vi phạm tội đã được thực hiện, song lại dễ dàng chìm xuống, dễ dàng rơi vào trạng thái ẩn.

Tội phạm ẩn chủ quan là những tội phạm thực tế đã xảy ra, các cơ quan chức năng đã nắm được, nhưng vì các lý do khác nhau mà hành vi phạm tội đó không bị xử lý theo pháp luật. Tội phạm ẩn chủ quan có lý do xuất phát từ các chủ thể mà pháp luật đã quy định cho nhiệm vụ trực tiếp đấu tranh chống tội phạm, kể từ khâu trực tiếp tiếp nhận tin báo, tin tố giác về tội phạm cho đến khâu xét xử vụ án hình sự. Cơ quan chức năng không khởi tố vụ án hoặc sử dụng các lý do theo luật định để đình chỉ hoặc tạm đình chỉ điều tra vụ án rồi không phục hồi điều tra; sự hạn chế, yếu kém của cơ quan điều tra và Điều tra viên trong việc phát hiện, điều tra đã bỏ sót, lọt tội phạm. Tội phạm ẩn chủ quan cũng bắt nguồn từ sự non kém chuyên môn nghiệp vụ hoặc thiếu ý thức trách nhiệm của lực lượng trực tiếp đấu tranh chống tội phạm. Việc hành vi phạm tội bị phát hiện, nhưng không bị xử lý theo pháp luật là

do một hành vi phạm tội khác che đậy mà trong tội phạm học gọi là “bội ảm”. Điều đó có nghĩa, tội phạm ảm chủ quan được che đậy bởi một tội phạm ảm khách quan.

Tội phạm ảm thống kê là bao gồm những hành vi phạm tội đã bị xử lý bằng chế tài hình sự, nhưng vì các lý do khác nhau mà các số liệu này bị lọt ra ngoài thống kê hình sự. Nguyên nhân gây nên tình trạng tội phạm ảm thống kê là những quy định về thống kê báo cáo cũng như việc thực hiện các quy định đặt ra không giống nhau, nhất là những trường hợp thống kê một người phạm nhiều tội hoặc một người phạm tội nhiều lần. Hiện nay, tình hình thống kê hình sự, trong đó có thống kê tội phạm, tuy đã có những thay đổi nhất định, song qua nghiên cứu và trao đổi với người làm thực tế công tác thống kê, vẫn còn cơ sở để tội phạm ảm thống kê tồn tại. Việc tiến hành thống kê số liệu này cho đến nay có thay đổi về văn bản hướng dẫn cũng như Thông tư liên tịch 01/2005/TTLT-VKSTC-TATC-BCA-BQP ngày 01/7/2005 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng về “Hướng dẫn thi hành một số quy định của pháp luật trong công tác thống kê hình sự, thống kê tội phạm”. Theo đó, đơn vị thống kê là “vụ” và “người” (bị cáo) với mức tội danh nghiêm trọng nhất, mức hình phạt cao nhất như đã áp dụng.

Như vậy với cách thống kê lấy đơn vị là “vụ” và “người” theo tội danh nghiêm trọng nhất, mức hình phạt cao nhất như đã áp dụng bấy lâu nay, thì rõ ràng có một lượng đáng kể những hành vi phạm tội do các bị cáo đã thực hiện, đã bị điều tra, truy tố và xét xử lại không thể đưa vào số liệu thống kê tội phạm hàng năm. Vì vậy, tác hại của tội phạm ảm thống kê là đưa ra các thông tin sai lệch về số liệu tình hình tội phạm đã bị phát hiện nói chung, ảnh hưởng đến việc đánh giá tình hình tội phạm cũng như việc đưa ra các giải pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm trong từng giai đoạn nhất định.

Nguyên nhân, diễn biến tội phạm ảm của tội cướp giật tài sản

Các cơ quan có thẩm quyền khởi tố, tiến hành hoạt động điều tra vụ án hình sự không nhận được tố giác của công dân (từ phía nạn nhân, những người khác biết tội phạm xảy ra nhưng không tố giác) và tin báo của cơ quan Nhà nước hoặc tổ

chức xã hội hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng. Nghĩa là, cơ quan chức năng không có thông tin về tội phạm xuất phát từ các nguyên nhân trên.

- Người phạm tội không tự thú.

- Các cơ quan được pháp luật quy định giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra như Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Hải quan, Kiểm lâm... trong quá trình giải quyết vụ án hình sự theo thủ tục tố tụng hình sự thì các cơ quan này không khởi tố vụ án, đình chỉ (theo yêu cầu bị hại, do bị cáo chết, thay đổi trong quy định của pháp luật hình sự) hoặc tạm đình chỉ vụ án rồi không phục hồi điều tra. Người tiến hành tố tụng e ngại oan sai, phải chịu trách nhiệm bồi thường và ảnh hưởng đến địa vị nên họ không khởi tố vụ án nếu bản thân cảm thấy không chắc chắn về chứng cứ được chứng minh trong vụ án hình sự nên dễ bỏ lọt tội phạm. Đối với trường hợp có nhiều người thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án nhưng chỉ có một vài bị can, bị cáo bị xử lý mà còn những bị can, bị cáo và hành vi phạm tội khác chưa bị phát hiện, điều tra, truy tố và xét xử. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thụ động trong việc phát hiện, điều tra tội phạm cướp giật tài sản cũng như chuyên môn nghiệp vụ của Điều tra viên chưa cao.

1.4. Những yếu tố tác động đến tình hình tội cướp giật tài sản

Những yếu tố tác động đến tình hình tội phạm là những nhân tố trực tiếp làm phát sinh tình hình tội phạm trong xã hội. Đó là nhiều mặt trong đời sống xã hội đối lập, xung đột với nhau trong quá trình phát triển của đời sống xã hội như về kinh tế-xã hội, văn hóa, công tác quản lý... Các yếu tố tác động được chia thành các nhóm sau.

1.4.1. Những yếu tố về kinh tế- xã hội

Kinh tế xã hội của tỉnh chủ yếu là nông nghiệp, thủy hải sản. Với mục tiêu phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong những năm qua kinh tế ở tỉnh Sóc Trăng đã đạt được tốc độ phát triển kinh tế khá cao. Tăng trưởng kinh tế trung bình từ năm 2011-2015 là 9,6% năm, tăng trưởng cả về chất, lượng, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện, có sự ổn định, có thu nhập. Nhiều người giàu lên nhanh chóng bằng khả năng, sức lực và trí tuệ của mình.

Bên cạnh đó cũng còn những mặt trái của xã hội như: nạn cờ bạc, ma túy, trộm cắp, cướp giật tài sản tình trạng thất nghiệp ngày một gia tăng, do tính ham chơi, lười lao động, cờ bạc, rượu chè, sinh ra nợ nần,... dẫn đến hành vi phạm tội nói chung hành vi cướp giật tài sản nói riêng.

Xây dựng kinh tế thị trường, với sự phát triển của nó những vấn đề tâm lý-xã hội mang tính đặc thù và có tác động lớn đến con người nói chung và vấn đề tội phạm nói riêng. Tâm lý tư hữu, ranh ghét, thói tham lam, ích kỷ, vô tổ chức, coi thường pháp luật vốn là bạn đồng hành của nền sản xuất nhỏ, khi bước vào nền kinh tế thị trường chúng lại càng có điều kiện phát triển. Bản chất của kinh tế thị trường là cạnh tranh và tìm kiếm lợi nhuận. Song song với những thành tựu về kinh tế xã hội đã đạt được thì nó tìm ẩn những rủi ro rất lớn, từ thực tiễn cho thấy kinh tế của tỉnh cũng chịu ảnh hưởng từ cuộc khủng hoảng kinh tế chung của thế giới. Trong khoảng 03 năm gần đây, tình hình nuôi trồng thủy sản và hoa màu của tỉnh gặp khó khăn về giá cả, đầu tiêu thụ và tình hình nuôi trồng thủy sản gặp khó khăn, thiệt hại xảy ra ở nhiều nơi. Mặc dù các ngành chuyên môn đã có những buổi hội thảo, có lời khuyên cáo, trung tâm dự báo về nguồn lợi thủy sản của tỉnh hằng năm có khuyên cáo các hộ dân nuôi tôm nhưng do thời tiết, dịch bệnh và tâm lý nóng vội của nhân dân đã ảnh hưởng nặng nề đến kết quả nuôi tôm. Sự thay đổi-chuyển dịch trong nông nghiệp, thay đổi từ việc trồng mía, lúa sang nuôi tôm, nuôi thẻ vì giá trị lợi nhuận cũng gặp nhiều khó khăn. Kinh tế thuần nông, mùa vụ, tình hình thất nghiệp của tỉnh cũng gặp khó khăn. Mặc khác, các vụ tôm nuôi bị thiệt hại nặng nên sản lượng tiêu thụ của các nhà máy, công ty chế biến để xuất khẩu cũng gặp khó khăn về nguồn sản phẩm chế biến tiêu thụ, sản xuất và xuất khẩu.

Bên cạnh đó, với lực lượng lao động phổ thông hiện nay, với phương thức cơ giới hóa trong nông nghiệp, quy hoạch sản xuất theo mô hình cánh đồng mẫu thì nhân công dễ cần thiết trong nông nghiệp hiện nay cũng đòi hỏi có tay nghề cao, hoặc cần số lượng ít đều này dẫn đến các lao động phổ thông, lao động không có tay nghề, không qua đào tạo thất nghiệp ngày càng tăng, các thanh thiếu niên nảy sinh tệ nạn trộm cắp, cướp giật tài sản... có lối sống lười lao động, sống buông thả,

đua đòi, xem nhẹ giá trị bản thân, tham gia vào các hoạt động kinh doanh trá hình, sống hưởng thụ, lôi kéo các thanh thiếu niên khác tham gia, tập trung hư hỏng. Đây là môi trường lý tưởng để cá nhân tốt trở thành cá nhân có nhận thức sai lệch. Những hành vi lệch chuẩn trở nên phổ biến, đồng thời chuẩn mực đạo đức cũng có những thay đổi nhất định. Chính những thay đổi trong ý thức đạo đức đã có tác động trực tiếp đến tình hình tội phạm và các tệ nạn xã hội. Sự phát triển mạnh mẽ của các loại tệ nạn xã hội và sự gia tăng tội phạm trong những năm vừa qua một phần là do ảnh hưởng bởi sự thay đổi của ý thức đạo đức. Mặt khác, do trình độ dân trí của địa phương còn rất thấp, trước sự thay đổi nhanh của kinh tế thị trường. Từ đó, khi tham gia vào kinh tế, kinh doanh, buôn bán, tham gia vào các hoạt động kinh doanh, người dân tại địa phương cũng bộc lộ sự yếu kém về pháp luật.

1.4.2. Những yếu tố về văn hóa – giáo dục

- Yếu tố tiêu cực thuộc môi trường gia đình: Gia đình là môi trường hình thành các chuẩn mực về nhân cách, đạo đức của con người. Đây là yếu tố tác động trực tiếp đến quá trình hình thành nhân cách của mỗi con người. Trên thực tế hiện nay nhiều gia đình do ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường cha mẹ lo kiếm tiền buôn lòng quản lý và giáo dục con cái. Có những gia đình quan niệm sai lệch, họ cho rằng có tiền là có quyền lực và địa vị trong xã hội. Vì vậy, đã đánh mất đi vai trò làm cha, làm mẹ của mình trong việc giáo dục con cái.

Hầu như những gia đình có hoàn cảnh éo le như cha mẹ ly hôn, con đông, kinh tế khó khăn cha mẹ mưu sinh không quan tâm, quản lý con cái, thiếu giáo dục của gia đình, sống tự do, buông thả dẫn đến dễ tiếp thu những mặt trái của xã hội là nguyên nhân dẫn đến phạm tội. Ngoài ra, còn ảnh hưởng đến phẩm chất xấu của một số cha mẹ và những thành viên trong gia đình có tiền án, tiền sự, có lối sống tiêu cực như nghiện hút, cờ bạc, nghiện rượu... chiếm tỷ lệ rất cao.

- Yếu tố tiêu cực thuộc môi trường nhà trường: Nhà trường là môi trường rất quan trọng đối với sự phát triển của con người, tại đây các em không những chỉ học được những kiến thức theo chương trình giáo dục cơ bản mà còn được giáo dục đạo đức, nhân cách... Tuy nhiên, các giáo viên không phải là những hình mẫu, tấm

gương sáng thì công tác giáo dục sẽ bị phản tác dụng và nó còn nghiêm trọng hơn nữa, khi trong tâm trí của chúng hẳn sâu về hình ảnh những người thầy không đáng kính nể, dẫn đến vấn đề các em có cái nhìn thiếu tôn trọng thầy cô trong trường và ngoài đời.

Công tác giáo dục hiện nay còn nhiều hạn chế, bệnh thành tích là hiện tượng phổ biến trong ngành giáo dục, một số giáo viên chỉ quan tâm giáo dục kiến thức theo tiết học, chưa quan tâm đến giáo dục đạo đức, lối sống, tạo ra kết quả trong thế hệ trẻ nhiều người thiếu hụt nhân cách. Công tác giáo dục pháp luật cho học sinh chưa phù hợp, chưa bám sát với yêu cầu thực tế, nhiều hạn chế, tồn tại ở nhiều trường học chưa bố trí chương trình phổ biến giáo dục pháp luật cho học sinh. Do vậy, các em chưa có ý thức về việc chấp hành pháp luật, từ đó phát sinh tư tưởng coi thường pháp luật hoặc không hiểu pháp luật dẫn đến phạm tội.

1.4.3. Những yếu tố về công tác quản lý

- Công tác quản lý cư trú: tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng do công tác quản lý cư trú còn hạn chế vì nhiều lý do khác nhau trong đó yếu tố di dân là một trong những vấn đề lớn đặt ra hiện nay. Ở một số tỉnh và thành phố phát triển kinh tế nhanh và hình thành nhiều khu công nghiệp, các công ty, xí nghiệp đã thu hút số lượng lớn công nhân từ nhiều nơi đến để làm việc... Đồng thời ở nông thôn thiếu đất sản xuất, gia đình đông anh em, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thiếu việc làm hay làm việc có thu nhập thấp... khiến họ có tâm lý đi tìm việc làm có thu nhập cao để ổn định cuộc sống. Đây cũng là vấn đề mà các cơ quan chức năng đang đối mặt. Họ là những người kinh doanh hoặc làm những công việc ngắn hạn hay tạm thời, do đó tình trạng cư trú cũng mang tính ngắn hạn hoặc tạm thời, gây khó khăn trong công tác quản lý nhân khẩu.

- Công tác quản lý các cơ sở kinh doanh, dịch vụ: Nhiều loại hình kinh doanh dịch vụ như Internet, karaoke phát triển rất nhanh, ngay cả ở những vùng nông thôn thanh thiếu niên cũng sử dụng Internet cũng rất thành thạo, chủ yếu chơi game và sử dụng mạng xã hội để trao đổi thông tin với nhau và cũng là nơi bọn tội phạm tụ tập, trú ngụ dưới nhiều hình thức để liên hệ, rủ nhau đi cướp giật tài sản. Mặt khác, các

tụ điểm này chưa được cơ quan chức năng quản lý tốt các cơ sở này, khi phát sinh tội phạm cũng chưa có hình thức xử lý cơ sở.

Các đối tượng phạm tội xong đem tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có tại các tiệm cầm đồ. Nhiều vụ án các điều tra viên tìm được đầu mối tội phạm cũng như các tiệm cầm đồ và biết được thực trạng đó nhưng vẫn không có biện pháp xử lý chặt chẽ các tiệm cầm đồ, chưa có cơ chế thường xuyên giám sát, kiểm tra hoạt động các dịch vụ cầm đồ.

Tại các cơ sở kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ cũng là nơi tội phạm trú ẩn, lẫn trốn khi phạm tội, nhưng chưa được quản lý, kiểm tra chặt chẽ những người đến thuê phòng không có giấy tờ tùy thân vì vậy vẫn còn nhiều vấn đề sơ hở chưa có biện pháp phát hiện để xử lý kịp thời nhằm ngăn chặn đối tượng phạm tội.

- Công tác quản lý văn hóa: Mặt trái của nền kinh tế thị trường biểu hiện trên nhiều lĩnh vực văn hóa, lối sống thực dụng, ích kỷ. Có thể nói đến những nguyên nhân thuộc về văn hóa lối sống, chính lối sống hưởng thụ, thờ ơ, thiếu trách nhiệm của cộng đồng tạo điều kiện cho bọn cướp giật tài sản thực hiện hành vi phạm tội

Tình hình cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng là do ảnh hưởng của văn hóa phẩm không lành mạnh đang xuất hiện nhanh trên các phương tiện truyền thông. Trước kia công tác quản lý văn hóa phẩm rất chặt chẽ. Nhưng với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin việc kiểm duyệt khó khăn hơn các ấn phẩm sách báo, phim ảnh có nội dung xấu, kích động bạo lực... Các điểm game được mở từ 6h sáng cho đến 24h và lưu lượng người đến chơi nhiều nhất là các thanh niên ham chơi, lười lao động để có được tiền để đáp ứng nhu cầu các em dễ bị các đối tượng xấu lôi kéo vào con đường phạm pháp trong đó con đường cướp giật tài sản là mau có tiền để đáp ứng nhu cầu. Do sự quản lý yếu kém của công tác văn hóa nên cũng một phần tạo điều kiện cho tội cướp giật tài sản phát triển.

- Hạn chế của cơ quan bảo vệ pháp luật: Công tác điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng của cơ quan tiến hành tố tụng đã đạt được nhiều kết quả tốt, góp phần kiềm chế tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng. Tuy nhiên, tình hình tội cướp giật tài sản đang diễn biến

rất phức tạp, một phần do hoạt động của cơ quan thi hành pháp luật còn hạn chế, trong công tác điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án còn bộc lộ nhiều yếu kém.

Hằng năm số vụ cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng chưa được phát hiện và xử lý hình sự chiếm tỷ lệ cao. Qua nghiên cứu tình hình tội phạm ẩn cho chúng ta nhận biết về số tội phạm cướp giật tài sản không bị xử lý theo pháp luật nó góp phần làm cho tình trạng cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng ngày càng liều lĩnh và mạnh động.

Công an các cấp chưa chủ động kiểm tra các đối tượng nghi vấn có dấu hiệu cướp giật tài sản, vì vậy, công tác phòng ngừa chưa đạt được kết quả như mong muốn. Có nhiều lý do dẫn đến kết quả này. *Một là*, do số vụ án xảy ra quá nhiều, số điều tra viên chưa được bố trí đủ biên chế nên nhiều vụ án chưa được điều tra kịp thời. *Hai là*, do trình độ, năng lực về nghiệp vụ của điều tra viên còn nhiều hạn chế. *Ba là*, một số cán bộ công an bị suy thoái đạo đức. *Bốn là*, khâu tiếp nhận thông tin và xử lý thông tin còn bỏ sót nhiều thông tin quan trọng. *Năm là*, người bị hại không kịp thời tố giác và tích cực hợp tác với cơ quan chức năng để điều tra làm rõ vụ án.

Bên cạnh những hạn chế trong quá trình hoạt động của cơ quan điều tra thì Viện kiểm sát (VKS) với vai trò là cơ quan giám sát các hoạt động tư pháp, liên quan trực tiếp đến công tác điều tra, truy tố, xét xử cũng tồn tại nhiều hạn chế nhất định. VKS cũng giữ vai trò chủ chốt trong đấu tranh, phòng, chống tội phạm. Tuy nhiên, lâu nay VKS chưa quan tâm đến công tác phòng ngừa tội phạm, có nhiều vụ Kiểm sát viên chưa có ý thức trong việc phải tham gia ngay từ đầu kể cả khám nghiệm hiện trường. Đây là một yếu tố sơ hở dẫn đến kết quả chưa tốt đối với công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm cướp giật tài sản.

Vai trò giám sát quá trình bắt giữ của VKS còn nhiều hạn chế, thực hiện việc trả tự do, tạm tha đối tượng còn thiếu căn cứ. Trong vai trò giữ quyền công tố trước tòa, còn nhiều vụ truy tố chưa đúng người, chưa đúng tội, chưa đúng pháp luật, thiếu chứng cứ hay chứng cứ chưa cụ thể, chính xác nên dẫn đến có trường hợp bị oan sai.

Tòa án nhân dân với vai trò là cơ quan xét xử, áp dụng nhiều hình phạt đối với bị cáo chưa đúng theo tính chất của của tội phạm. Trước khi xét xử chưa chuẩn bị tốt, nghiên cứu hồ sơ chưa kỹ, thẩm vấn bị cáo chưa làm rõ được hành vi có dấu hiệu phạm tội. Trình độ hội thẩm còn hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ và cũng không nghiên cứu kỹ hồ sơ nên dẫn đến đánh giá mức độ hành vi tội phạm cướp giết tài sản trong nhiều vụ án chưa đúng mức. Do đó, kết quả áp dụng hình phạt chưa phù hợp, còn quá nhẹ so với quy định của pháp luật, gây tâm lý coi thường pháp luật của người phạm tội.

1.5. Mối quan hệ giữa tình hình tội phạm với nhân thân người phạm tội và nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội cướp giết tài sản và phòng ngừa tội phạm

1.5.1. Mối quan hệ giữa tình hình tội phạm với nhân thân người phạm tội và nhân thân người phạm tội

Nghiên cứu nhân thân người phạm tội có ý nghĩa rất quan trọng cả đối với việc soạn thảo các biện pháp phòng ngừa THPT nói chung, lẫn việc soạn thảo các biện pháp phòng ngừa các loại tội phạm cụ thể. Nhân thân người phạm tội là một bộ phận cấu thành tất yếu và rất quan trọng của cơ chế hành vi phạm tội. Nghiên cứu nhân thân người phạm tội trên cơ sở của sự khái quát các nguyên nhân và tính chất của các hành vi phạm tội cụ thể cho phép rút ra những nhân tố phạm tội chung, giải thích những thay đổi trong thực trạng, cơ cấu, động thái của THPT có liên quan với những thay đổi trong các đặc điểm của những người phạm tội. Tội phạm học nghiên cứu nhân thân người phạm tội để giải quyết các vấn đề: *Một là*, vì sao người đó lại phạm tội ? *Hai là*, yếu tố nào dẫn đến sự phạm tội của người đó? Nguyên nhân của tội phạm là gì để phòng ngừa?

Nhân thân người phạm tội là nhân thân người có lỗi trong việc thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị luật hình sự quy định là tội phạm được hiểu là tổng thể tất cả các dấu hiệu, đặc điểm có ý nghĩa về mặt xã hội, kết hợp với những điều kiện và hoàn cảnh bên ngoài ảnh hưởng đến hành vi phạm tội. Nhân thân người phạm tội là tổng hợp các yếu tố, các đặc điểm riêng biệt của người phạm tội ở một

địa bàn hành chính lãnh thổ nhất định, trong một khoảng thời gian nhất định về các mặt tâm lý, sinh lý xã hội và pháp lý...Nhân thân người phạm tội có ý nghĩa, có giá trị thiết thực cho việc xác định nguyên nhân, điều kiện của tội phạm để có giải pháp phòng ngừa tội phạm cụ thể phù hợp.

Nguyên nhân của THTP là sự tác động qua lại của nhiều hiện tượng, nhiều yếu tố và sự tác động này là tác động gián tiếp thông qua đầu óc con người. Có người lựa chọn xử sự phù hợp với yêu cầu của pháp luật, có người lại lựa chọn thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Tình hình tội cướp giật tài sản cũng vậy, dưới sự tác động qua lại đó nhưng mỗi người lại có những xử sự khác nhau. Điều này ít nhiều phụ thuộc vào đặc điểm nhân thân mỗi con người như: giới tính, nghề nghiệp, nơi cư trú, trình độ văn hóa. Thông thường những người có nhân thân không tốt, có khiếm khuyết sẽ dễ lựa chọn cách xử sự vi phạm pháp luật hơn là phù hợp với pháp luật. Nhưng không phải những người có nhân thân không tốt hoặc có khiếm khuyết đều lựa chọn vi phạm pháp luật.

1.5.2. Mối quan hệ giữa tình hình tội phạm với nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội cướp giật tài sản

- Nguyên nhân và điều kiện kinh tế- xã hội: Tội phạm là hiện tượng tiêu cực của xã hội, phát sinh tồn tại và phát triển trong lòng xã hội, luôn gắn liền với điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội trong những giai đoạn lịch sử nhất định. Vì vậy nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng cũng luôn gắn liền với những yếu tố bất cập, yếu tố tiêu cực của tình hình kinh tế- xã hội.

Đến năm 2012, Việt Nam đã chuyển đổi cơ bản sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Điều kiện kinh tế- xã hội ở Sóc Trăng cũng có những điểm chung với điều kiện kinh tế - xã hội của cả nước, tình hình chính trị - xã hội ổn định, đời sống nhân dân được cải thiện đáng kể. Tuy nhiên bên cạnh những thành tựu nhất định về kinh tế, Sóc Trăng vẫn còn tồn tại những yếu tố tiêu cực như: trình độ khoa học, công nghệ, năng suất lao động thấp, việc huy hoạch và thực hiện các chủ trương chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế chưa đồng bộ, cơ cấu kinh tế nông

ng nghiệp nông thôn chuyển dịch chậm, chưa tạo được đột phá, tỷ lệ nông nghiệp còn cao, lao động chưa được sử dụng ở nông thôn và tỷ lệ thất nghiệp còn chiếm tỷ lệ cao.

Những yếu tố tiêu cực của tình hình kinh tế-xã hội là nguyên nhân và điều kiện đã tác động đến nhóm người nhất định làm nảy sinh ở họ ý thức mong muốn chiếm đoạt tài sản của người khác. Những nguyên nhân, điều kiện đó là:

Tình trạng nghèo đói, khó khăn về kinh tế là một trong các nhân tố tác động hình thành ý định chiếm đoạt tài sản của người khác. Trong cơ chế thị trường, sự phân hóa giàu nghèo ngày càng rõ rệt, sự phân hóa giàu nghèo trong xã hội là yếu tố tác động mạnh mẽ làm nảy sinh ý thức tiêu cực của con người, liều lĩnh, làm mọi việc, kể cả phạm tội để có tiền, có tài sản nhằm thỏa mãn nhu thiết yếu về cầu vật chất của con người. Mặc dù không phải mọi người khó khăn về kinh tế đều nảy sinh ý định cướp giật tài sản, nhưng hoàn cảnh kinh tế thiếu thốn luôn tiềm ẩn nguy cơ dễ thúc đẩy con người thực hiện hành vi phạm tội.

Tình trạng thiếu việc làm của một bộ phận nhỏ người dân ở các đô thị và nông thôn là một trong các nguyên nhân và điều kiện là phát sinh tội cướp giật tài sản. Bên cạnh những mặt tích cực về đời sống kinh tế-xã hội được cải thiện nhưng cũng nhiều tệ nạn xã hội phát sinh và từ những tệ nạn này đã kéo theo một bộ phận không nhỏ các đối tượng thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Thời gian gần đây tình hình kinh tế-xã hội của tỉnh Sóc Trăng đã có những bước tiến nhảy vọt, song bên cạnh đó cũng có nhiều yếu tố tiêu cực như phát sinh mại dâm, ma túy, đánh bạc... tâm lý hưởng thụ, ăn chơi sa đọa đã làm cho một số thanh, thiếu niên sa ngã vào các tệ nạn xã hội và khi không còn tiền, những đối tượng này tìm mọi cách để có tiền mà con đường nhanh nhất là cướp giật tài sản.

- Nguyên nhân và điều kiện từ văn hóa, giáo dục: Môi trường văn hóa, giáo dục có ảnh hưởng rất lớn đến cách xử sự của con người trong cộng đồng. Trước đây, các giá trị truyền thống đạo đức luôn được coi trọng, con người trong cách cư xử hàng ngày không chỉ tuân theo sự điều chỉnh của pháp luật mà luôn chịu sự ảnh hưởng của giá trị đạo đức, truyền thống tốt đẹp từ lâu đời của ông cha ta để lại.

Trong bối cảnh đất nước phát triển kinh tế thị trường, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế thì các giá trị, chuẩn mực đạo đức xã hội đã dần thay đổi theo cả hai hướng là tích cực và tiêu cực mà ảnh hưởng vấn đề tiêu cực là dễ dàng nhận thấy và đáng lo ngại. Đó là lối sống chỉ biết lợi ích cá nhân, tất cả vì lợi ích của mình, mà sẵn sàng chà đạp lên lợi ích của người khác, sẵn sàng vứt bỏ lợi ích của tập thể, xã hội. Từ coi giá trị đạo đức làm chuẩn mực đã chuyển sang coi trọng giá trị vật chất; từ chỗ lấy đạo đức làm thước đo nhân cách trong quan hệ xã hội, chuyển sang coi nhẹ giáo dục đạo đức, lấy đồng tiền làm vật chuẩn trong đời nhân xử thế; từ chỗ sống vì lý tưởng chuyển sang lối sống thực dụng, chạy theo sự cám dỗ vật chất, buông thả trụy lạc. Nhiều giá trị truyền thống, thuần phong mỹ tục bị coi thường, bị xâm phạm. Đối với những người có tâm lý chuẩn mực, khi nhu cầu về vật chất vượt quá khả năng của họ, họ sẽ chọn cách thức giải quyết một cách hợp pháp như cố gắng lao động hay tạm thời vay mượn...để thỏa mãn nhu cầu của mình. Ngược lại, đối với những cá nhân có tâm lý tiêu cực, lệch lạc họ sẽ chọn cách thức giải quyết một cách tiêu cực là chiếm đoạt tài sản của người khác bằng nhiều phương thức, trong đó có cướp giật tài sản. Ngoài ra, còn có một số người có tâm lý lệch chuẩn, họ xem cướp giật tài sản là một nghề để sinh sống, là phương thức để họ tồn tại. Những đối tượng này dễ tái phạm và trở thành tội phạm chuyên nghiệp.

Bên cạnh đó, các hình thức vui chơi giải trí lành mạnh trước đây đã bị lãng quên, thay vào đó là các loại hình giải trí hiện đại gồm rất nhiều loại hình dịch vụ giải trí không lành mạnh mà chính chúng đã đẩy con người vào cảnh tù tội. Các loại hình vui chơi hiện đại cho giới trẻ như các trò chơi điện tử trên internet ngày một phổ biến ở Sóc Trăng, các loại giải trí này luôn tốn nhiều tiền và rất dễ bị nghiện, một khi có nhu cầu chơi mà tiền bạc không đáp ứng được thì các em dễ bị lôi kéo vào con đường cướp giật tài sản để lấy tiền đáp ứng nhu cầu.

Gia đình, trường học và xã hội là nơi đóng vai trò quan trọng nhất trong việc hình thành và phát triển nhân cách con người. Hoạt động giáo dục của gia đình, nhà trường và xã hội có vai trò to lớn trong sự hình thành và phát triển tư tưởng, nhân

cách, thói quen, lối sống của bất kỳ người nào trong xã hội. Theo dòng quay cuộc sống ngày nay, kể ở thành thị và nông thôn, nhiều bậc cha, mẹ dành hầu hết thời gian của mình để kiếm tiền lo cho gia đình và dành rất ít thời gian để giáo dục, dạy dỗ con cái và ít quan tâm đến việc học hành, đời sống tâm tư, tình cảm của con em mình. Từ đó rất nhiều trường hợp phụ huynh đã không kịp thời uốn nắn được những hành vi sai trái của con trẻ, vô tình làm cho trẻ mất định hướng trong cuộc sống, dễ sa ngã, sớm nhiễm những thói hư tật xấu, tệ nạn xã hội và bước vào con đường phạm tội.

- Nguyên nhân và điều kiện về quản lý nhà nước: Đấu tranh phòng chống tội phạm cướp giật tài sản nói chung cần đến sự kết hợp chặt chẽ của các cơ quan quản lý nhà nước. Tuy nhiên, hoạt động quản lý nhà nước trong công tác này còn những vướng mắc nhất định.

Vai trò, trách nhiệm của các cấp Ủy Đảng, chính quyền trong việc chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra công tác phòng chống tội phạm, có lúc còn chưa đi sâu, đi sát. Việc quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các chương trình, kế hoạch phòng chống tội phạm của Chính phủ ở một số đơn vị, địa phương còn chậm và chưa nghiêm, thiếu quyết liệt.

Công tác đấu tranh, triệt phá tội phạm của lực lượng Công an ở một số nơi chưa chú trọng đến giữ vững không để tệ nạn này tái diễn; chưa làm tốt công tác điều tra cơ bản địa bàn; chưa quản lý được đối tượng có hành vi cướp giật tài sản trên địa bàn và ở các địa bàn giáp ranh khác.

Công tác quản lý địa bàn, quản lý hộ khẩu là một công tác quan trọng góp phần quản lý xã hội, bảo vệ an ninh và phòng chống tội phạm. Công tác quản lý địa bàn chủ yếu do công an khu vực phụ trách nhưng chưa theo dõi, quản lý chặt chẽ. Một số người có tên trong hộ khẩu nhưng thực tế lại không sinh sống ở địa phương, ngược lại có những người nhập cư không đăng ký tạm trú, tạm vắng gây khó khăn cho công tác quản lý, nhất là các đối tượng là dân nhập cư, thường xuyên thay đổi phòng trọ, nhà thuê.

Hoạt động thanh tra, kiểm tra các tụ điểm vui chơi giải trí (vũ trường, quán bar, dịch vụ internet...) còn bị buông lỏng, chưa phát huy được hiệu quả. Việc cấp phép kinh doanh thông thoáng nhưng kiểm tra, giám sát hoạt động sau cấp phép chưa được tiến hành thường xuyên; mức phạt vi phạm hành chính chưa đủ sức răn đe, giáo dục; công tác kiểm tra, xử lý không triệt để cùng sự phát triển của khoa học kỹ thuật (điện thoại di động, một số tụ điểm có trang bị camera theo dõi để báo trước) là điều kiện thuận lợi để hệ thống quán bar, vũ trường, quán karaoke... thực hiện tội phạm.

Sự phối hợp giữa cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng ở một số nơi thiếu chặt chẽ.

Sự phối hợp giữa ngành Lao động thương binh và xã hội với chính quyền các cấp chưa tốt trong việc tạo công ăn việc làm cho người phạm tội về lại địa phương sau khi mãn hạn tù, dẫn đến tình trạng tái phạm tăng cao, gây dư luận không tốt về các chương trình tái hòa nhập cộng đồng.

Chương 2

TÌNH HÌNH TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN

TỈNH SÓC TRĂNG VÀ DỰ BÁO

2.1. Tổng quan về tình hình tội cướp giật trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

Theo lý luận chung về tội phạm học, khái niệm về tình hình tội phạm thực chất chỉ là quan điểm riêng của từng học giả, từng nhà nghiên cứu và mang tính chất tham khảo. Hiện nay, trong các sách báo pháp lý, đã đưa ra rất nhiều định nghĩa về tình hình tội phạm. Chẳng hạn như: Theo quan điểm của GS. TS. Võ Khánh Vinh thì “Tình hình tội phạm là một hiện tượng xã hội, pháp lý-hình sự được thay đổi về mặt lịch sử, mang tính chất giai cấp, bao gồm tổng thể thống nhất (hệ thống) các tội phạm thực hiện trong một xã hội (quốc gia) nhất định và trong một khoảng thời gian nhất định” [42, tr.58]; hay quan điểm khác cho rằng “Tình hình tội phạm là một hiện tượng xã hội, pháp lý tiêu cực, được thay đổi về mặt lịch sử, mang tính giai cấp, bao gồm tổng thể thống nhất (hệ thống) các tội phạm thực hiện trong một xã hội (quốc gia) nhất định và khoảng thời gian nhất định” [38, tr.14]; hoặc theo quan điểm của PGS. TS. Phạm Văn Tinh thì “Tình hình tội phạm là một khách thể nghiên cứu cơ bản của tội phạm học và là khái niệm dùng chỉ hiện tượng-tâm sinh lý - xã hội tiêu cực, có tính lịch sử và lịch sử cụ thể, pháp lý hình sự giai cấp, được biểu hiện bằng tổng thể các hành vi phạm tội đã xảy ra và các chủ thể thực hiện các hành vi đó trong một đơn vị hành chính - lãnh thổ nhất định và trong một đơn vị thời gian nhất định” [32, tr.7].

Chúng ta thấy rằng, ở các định nghĩa trên, mặc dù có khác nhau nhưng các quan điểm trên đều thừa nhận tình hình tội phạm với tư cách là một hiện tượng xã hội được biểu hiện qua các thông số (đặc điểm) về số lượng và các thông số (đặc điểm) về chất của nó. Trong đó, các thông số về lượng bao gồm thực trạng (mức độ) và động thái (diễn biến) của tình hình tội phạm. Còn chỉ số về chất của tình hình tội phạm chính là cơ cấu và tính chất của tình hình tội phạm. Thông số về lượng và thông số về chất có mối liên hệ, tác động lẫn nhau tạo thành một thể thống nhất biện

chúng. Sự thay đổi của mỗi thông số cụ thể đều dẫn đến sự thay đổi của tình hình tội phạm.

2.2. Phần hiện (rõ) của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

2.2.1. Mức độ (thực trạng) của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

Mức độ của tình hình tội phạm là một trong hai thông số về lượng của tình hình tội phạm bao gồm tổng số các tội phạm cụ thể xảy ra và số lượng người thực hiện các tội phạm đó ở một địa phương nhất định và trong một khoảng thời gian nhất định.

Để mô tả được mức độ (thực trạng) của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng từ năm 2011 đến năm 2015, trước hết cần xác định được số vụ phạm tội và số bị cáo đã bị Tòa án xét xử, tuyên bằng bản án kết tội đã có hiệu lực pháp luật. Trên cơ sở số liệu thống kê số vụ án và số bị cáo bị xét xử về các tội phạm nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng từ năm 2011 đến năm 2015.

Bảng 1.1: *Mức độ tổng quan của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng từ năm 2011 đến năm 2015*

Năm	Số vụ	Số người phạm tội
2011	22	64
2012	27	86
2013	29	88
2014	29	88
2015	25	69
Tổng	132	395
Trung bình	26,4	79

(Nguồn: Số liệu thống kê của VKSND tỉnh Sóc Trăng)

Qua bảng 1.1 trên có thể nhận thấy trong thời gian từ năm 2011 đến năm 2015 TAND tỉnh Sóc Trăng đã xét xử 132 vụ án với 395 bị cáo phạm tội cướp giật

tài sản. Như vậy tính trung bình mỗi năm TAND tỉnh Sóc Trăng xét xử 26,4 vụ với 79 bị cáo. Để có thể đánh giá mức độ phạm tội như vậy là cao hay thấp, mức độ tổng quan này phải được so sánh với tình hình tội phạm nói chung trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Mức độ tổng quan của THT cướp giật tài sản được chuyển thành số tính tỷ lệ để so sánh với THTP (chung) ở tỉnh Sóc Trăng thì được tội phạm học gọi là tỷ lệ THTP cướp giật tài sản trong THTP chung ở tỉnh Sóc Trăng. Tỷ lệ này ở tỉnh Sóc Trăng được làm rõ ở Bảng 1.2

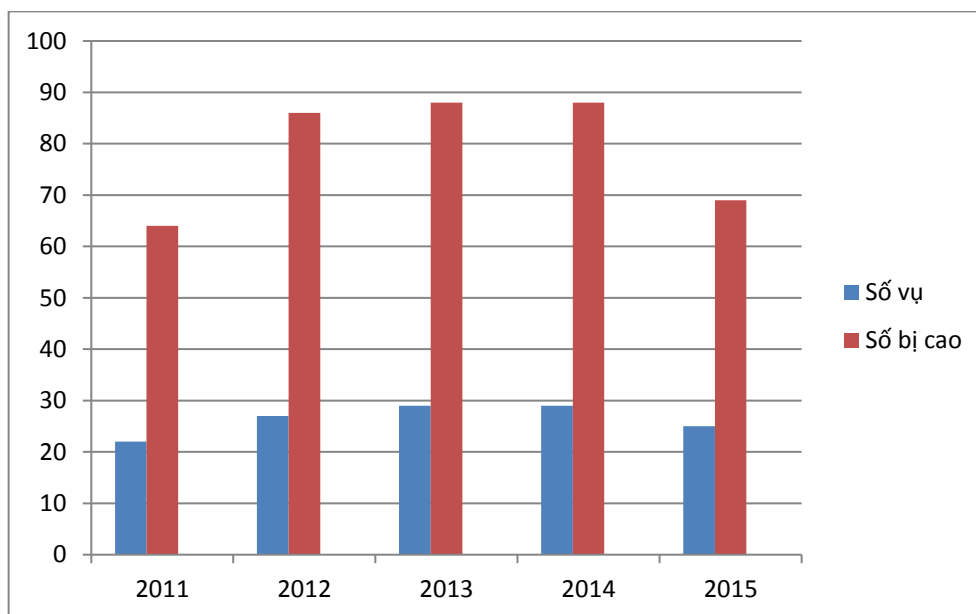
Bảng 1.2: Tình hình tội phạm và tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng từ năm 2011 đến năm 2015

Năm	Tội cướp giật tài sản		Tổng số tội phạm		Tỷ lệ %	
	Số vụ	Bị cáo)	Số vụ án	Bị cáo	Số vụ án	Bị cáo
2011	22	64	550	816	4,00	7,84
2012	27	86	592	914	4,56	9,41
2013	29	88	583	996	4,97	8,84
2014	29	88	702	1.082	4,13	8,13
2015	25	69	551	714	4,54	9,66
Tổng	132	395	2.978	4.522	22	43,88

(Nguồn: Số liệu thống kê của VKSND tỉnh Sóc Trăng)

Theo số liệu thống kê, từ năm 2011 đến năm 2015 ở tỉnh Sóc Trăng đã xảy ra 132 vụ cướp giật tài sản với 395 người phạm tội. Trong đó, năm 2013 và 2014 xảy ra nhiều nhất là 29 vụ và năm 2011 xảy ra ít nhất là 22 vụ. Số liệu này cho biết tổng số vụ án và số người phạm tội cướp giật tài sản đã được đưa ra xét xử và bị Tòa án tuyên bản án buộc tội hay còn gọi là phần hiện của tình hình tội cướp giật tài sản.

Biểu đồ 1.1: Mức độ của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng từ năm 2011 đến năm 2015



(Nguồn: Số liệu thống kê của VKSND tỉnh Sóc Trăng)

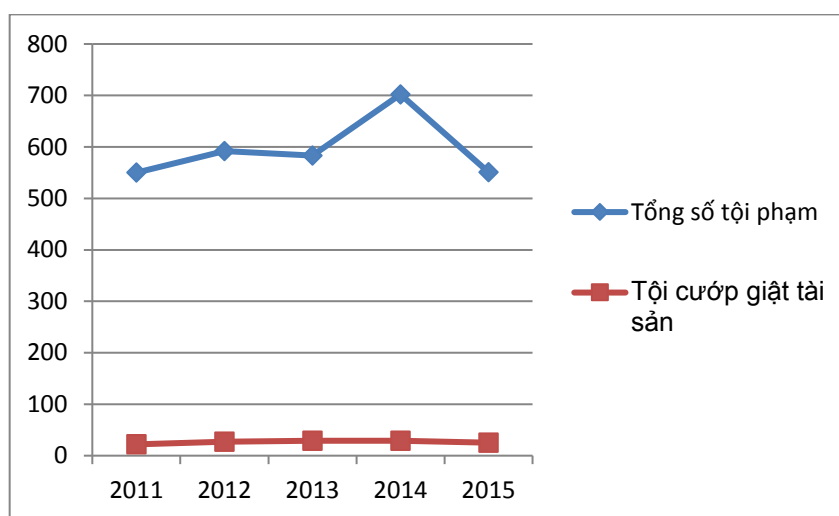
2.2.2. Diễn biến (động thái) của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

Diễn biến tình hình tội phạm là sự thay đổi về thực trạng và cơ cấu của tình hình tội phạm tại một không gian, thời gian nhất định. Sự thay đổi này được xác định bằng tỷ lệ tăng hoặc giảm thực trạng, cơ cấu tình hình tội phạm so với thời gian được chọn làm gốc để so sánh, đối chiếu.

Khi nghiên cứu diễn biến tình hình tội phạm trong một khoảng thời gian dài sẽ xác định được quy luật vận động của tội phạm. Kết quả nghiên cứu diễn biến tình hình tội phạm là cơ sở cho việc dự báo tình hình tội phạm trong tương lai và xây dựng chương trình kế hoạch hoạt động phòng, chống tội phạm. Đồng thời là cơ sở để các nhà làm luật hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung cũng như pháp luật hình sự nói riêng [27, tr.108].

Để thấy rõ sự thay đổi của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng từ năm 2011 đến năm 2015 ta có thể xem biểu đồ biểu diễn số vụ án và số người phạm tội đã qua xét xử trong năm năm theo số liệu của Bảng 1.2 như sau:

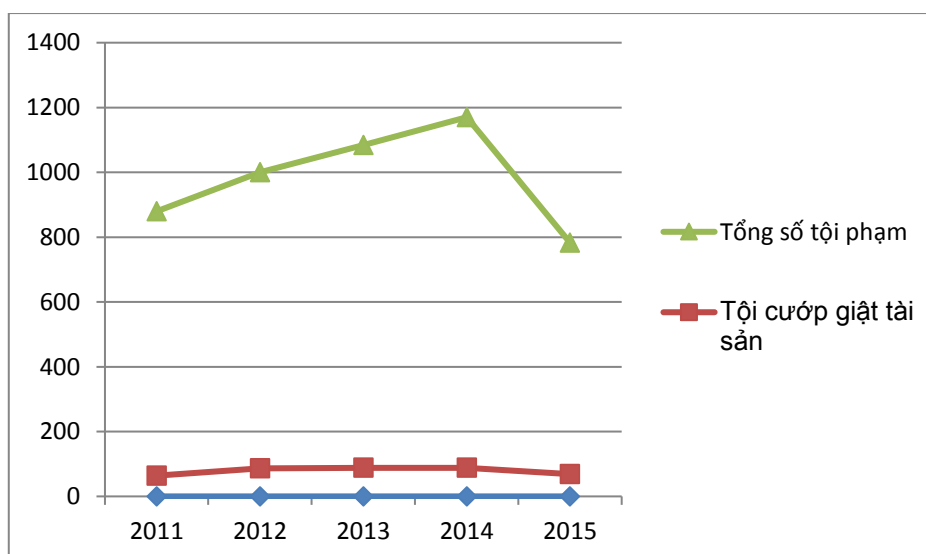
Biểu đồ 1.2: Diễn biến tình hình tội cướp giật tài sản theo số lượng vụ án trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng từ năm 2011 đến năm 2015.



(Nguồn: Số liệu thống kê của VKSND tỉnh Sóc Trăng)

Qua biểu đồ 1.2 cho thấy: Tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội cướp giật tài sản nói riêng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng trong năm năm qua có sự biến động không ổn định. Cụ thể, từ năm 2011 đến năm 2014 tình hình tội phạm và tình hình tội cướp giật tài sản có chiều hướng tăng dần, nhưng năm 2015 lại giảm. Vì vậy, số vụ án đưa ra xét xử đã giảm đi đáng kể.

Biểu đồ 1.3: Diễn biến tình hình tội cướp giật tài sản theo số người phạm tội trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng từ năm 2011 đến năm 2015



(Nguồn: Số liệu thống kê của VKSND tỉnh Sóc Trăng)

Qua biểu đồ 1.3 cho thấy: Tương tự diễn biến tình hình tội cướp giật tài sản theo số lượng vụ án, diễn biến về số người phạm tội cướp giật tài sản trong năm năm trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng có sự tăng, giảm khác nhau giữa các năm, có chiều hướng tăng dần từ năm 2011 đến năm 2014 cho đến năm 2015 giảm xuống. Mặt khác, qua biểu đồ còn cho thấy số bị cáo luôn cao hơn số lượng vụ án. Từ đó, có thể khẳng định được rằng đồng phạm của tội cướp giật tài sản có xu hướng tăng và ngày càng phức tạp hơn.

2.2.3. Cơ cấu của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

Cơ cấu của tình hình tội phạm là tỷ trọng, mối tương quan giữa các nhóm tội, loại tội (được chia thành nhiều căn cứ khác nhau) trong một chỉnh thể chung tổng hợp các tội phạm đã xảy ra trong một địa bàn và ở trong cùng một khoảng thời gian nhất định [27, tr.104].

Con số về lượng 132 vụ/395 người phạm tội cướp giật tài sản đã bị khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng hàng năm cũng như năm năm qua như đã nêu ở trên mới chỉ phản ánh đặc điểm về số lượng, quy mô hay nói cách khác đều là những dấu hiệu bên ngoài mà chưa cho chúng ta biết được những đặc điểm hình sự đặc trưng về chất bên trong. Vì vậy, để nhận biết các đặc điểm về chất của tình hình tội cướp giật tài sản xảy ra trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng cần phải đi sâu phân tích, nghiên cứu cơ cấu của tình hình phạm tội của loại tội phạm này.

- Cơ cấu theo tỷ trọng và mối tương quan giữa tội cướp giật tài sản với các tội khác trong tổng số tội phạm:

Căn cứ số liệu thống kê ở Bảng 1.2. tỷ trọng của tội cướp giật tài sản so với tổng số tội phạm chiếm tỷ lệ cao (22%), điều này chứng tỏ tội cướp giật tài sản có mức độ phổ biến cao. Nếu xét riêng năm 2013 là năm có tỷ trọng số vụ án cướp giật tài sản cao nhất với 4,97% và năm 2011 là năm có tỷ trọng thấp với 4%. Qua đó cho thấy tội cướp giật tài sản là tội phổ biến trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng trong năm năm vừa qua.

- Cơ cấu theo tỷ trọng và mối tương quan giữa tội cướp giật tài sản với các tội xâm phạm sở hữu khác:

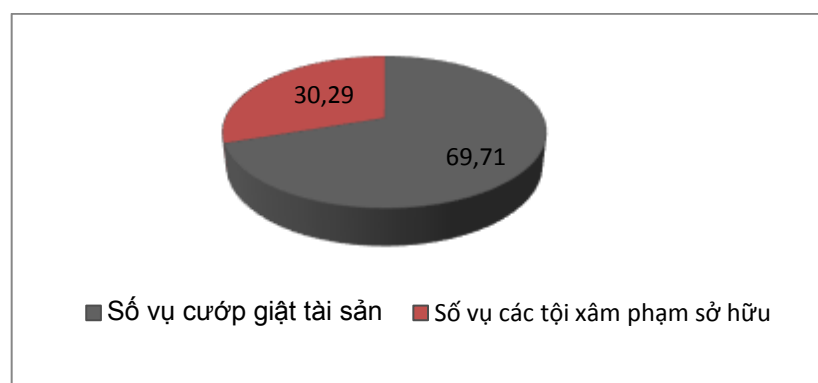
Bảng 1.3: So sánh tương quan giữa tội cướp giật tài sản và các tội trong nhóm tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (2011-2015)

Năm	Tội cướp giật tài sản		Tội xâm phạm sở hữu		Tỷ lệ %	
	Số vụ	Số người	Số vụ	Số người	Số vụ	Số người
2011	22	64	202	325	10,89	19,69
2012	27	86	197	313	13,71	27,48
2013	29	88	221	363	13,12	24,24
2014	29	88	188	363	15,43	24,24
2015	25	69	151	227	16,56	30,40
Tổng	132	395	959	1.591	69,71	126,05

(Nguồn: Số liệu thống kê của VKSND tỉnh Sóc Trăng)

Theo số liệu thống kê của Bảng 1.3. thì tỷ trọng của tội cướp giật tài sản trong tổng số các tội xâm phạm sở hữu biến đổi không ổn định qua các năm. Năm 2011 số vụ cướp giật tài sản chiếm tỷ lệ 10,89% trong tổng số vụ; năm 2012 số vụ cướp giật tài sản chiếm tỷ lệ 13,71% trong tổng số vụ; năm 2013 giảm xuống còn 13,43%; năm 2014 và năm 2015 tiếp tục tăng và lần lượt đạt tỷ lệ 15,43% và 16,56% trong tổng số vụ.

Biểu đồ 1.4. Tỷ trọng tội cướp giật tài sản so với các tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng từ năm 2011 đến năm 2015



(Nguồn: Số liệu thống kê của VKSND tỉnh Sóc Trăng)

Biểu đồ 1.4 cũng cho thấy tỷ trọng bình quân của tội cướp giật tài sản so với các tội khác trong nhóm tội xâm phạm sở hữu trong giai đoạn khảo sát 2011- 2015 chiếm tỷ lệ 69,71% trên tổng số các vụ án. Như vậy, tội cướp giật tài sản luôn chiếm tỷ lệ cao, mặt dù liên tục biến đổi, tỷ lệ tăng dần rồi giảm và tiếp tục tăng dần hàng năm, nhưng luôn chiếm tỷ trọng cao trong nhóm tội xâm phạm sở hữu.

- Cơ cấu về hình phạt chính và hình phạt bổ sung của những người phạm tội cướp giật tài sản đã qua xét xử:

Cơ cấu của tình hình tội cướp giật tài sản còn thể hiện qua tỷ trọng giữa các loại, mức hình phạt mà Tòa án áp dụng đối với người phạm tội cướp giật tài sản.

Bảng 1.4: Cơ cấu về hình phạt của những người phạm tội cướp giật tài sản đã qua xét xử trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng từ năm 2011 đến năm 2015

Năm	Số người bị xét xử	Hình phạt chính					Hình phạt bổ sung
		Tù từ 01 năm dưới 03 năm	Tù từ 03 năm đến 7 năm	Trên 07 năm đến 15 năm	Trên 15 năm đến 20 năm	Tù chung thân	
2011	64	18	38	8	0	0	
2012	86	22	58	6	0	0	
2013	88	17	65	0	0	0	
2014	88	19	65	4	0	0	
2015	69	24	41	4	0	0	
Tổng	395	100	267	22	0	0	
Tỷ lệ %	100	25,32	67,59	7,09	0	0	

(Nguồn: Số liệu thống kê của VKSND tỉnh Sóc Trăng)

Qua bảng 1.4 số liệu trên cho thấy loại hình phạt chính được Tòa án áp dụng khi xét xử tội cướp giật tài sản chủ yếu là hình phạt tù. Trong đó, mức hình phạt được tòa án áp dụng nhiều nhất là phạt tù từ ba năm đến bảy năm chiếm tỷ lệ 67,59% trong tổng số hình phạt được áp dụng, tương ứng với 267/395 bị cáo bị xét xử trong 5 năm từ năm 2011 đến năm 2015 về tội cướp giật tài sản. Tiếp đó, mức

hình phạt thường được Tòa án áp dụng là phạt tù từ một năm đến dưới ba năm chiếm tỷ lệ 25,32% trong tổng số hình phạt áp dụng, tương ứng với 100/395 bị cáo bị xét xử trong 05 năm từ năm 2011 đến năm 2015 về tội cướp giật tài sản. Bên cạnh đó, mức hình phạt phạt trên bảy năm đến 15 năm Tòa án áp dụng chiếm tỷ lệ 7,09% trong tổng số hình phạt áp dụng, tương ứng với 12/380 bị cáo bị xét xử trong 05 năm từ năm 2011 đến năm 2015 về tội cướp giật tài sản. Ngoài ra, trong 5 năm từ năm 2011 đến năm 2015, các tòa án nhân dân trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng không có áp dụng khung hình phạt tù trên 15 năm tù và chung thân khi xét xử đối với tội cướp giật tài sản. Bên cạnh đó, nhận thấy rằng, khoản 5 Điều 136 của BLHS có quy định hình phạt bổ sung là hình phạt tiền được áp dụng đối với người phạm tội cướp giật tài sản. Tuy nhiên, thực tế xét xử từ năm 2011 đến năm 2015 thì không có tòa án nào trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tội cướp giật tài sản.

Bảng 1.5: Cơ cấu theo đơn vị hành chính cấp huyện từ năm 2011 đến năm 2015

S TT	Đơn vị hành chính	Diện tích km ²	Số dân (100.000)	Số bị cáo	Số dân/1 bị cáo	Số bị cáo/km ²
1	Huyện Châu Thành	236,3	101.959	51	1.999	0,22
2	Huyện Cù Lao Dung	261,4	63.680	4	15.920	0,02
3	Huyện Kế Sách	352,9	159.664	25	6.387	0,07
4	Huyện Long Phú	263,8	113.489	21	5.404	0,08
5	Huyện Mỹ Tú	368,2	107.628	25	4.305	0,07
6	Huyện Mỹ Xuyên	371,9	157.264	30	5.242	0,08
7	Thị xã Ngã Năm	242,2	80.625	40	2.016	0,17
8	Thành phố Sóc Trăng	76,1	137.642	106	1.299	1,39
9	Huyện Thạnh Trị	287,6	86.584	36	2.405	0,13
10	Huyện Trần Đề	377,9	133.975	26	5.153	0,07
11	Thị xã Vĩnh Châu	473,3	165.751	31	5.347	0,07
Tổng		3.311,6	1.308.261	395	55.476	2,35

(Nguồn: Số liệu thống kê của VKSND và Cục thống kê tỉnh Sóc Trăng)

Bảng 1.5, thể hiện, thành phố Sóc Trăng có mức độ phạm tội cướp giật tài sản là cao nhất, cứ hơn 1.299 người thì có một người phạm tội cướp giật tài sản, kể đến là huyện Châu Thành cứ hơn 1.999 người thì có một người phạm tội cướp giật tài sản,... huyện Cù Lao Dung là đơn vị có mức độ phạm tội thấp nhất, trong 15.920 người mới có một người phạm tội cướp giật tài sản.

Về mật độ phạm tội cướp giật tài sản, tức là tỷ lệ bị cáo/1km², nếu tỷ lệ này càng cao thì mật độ phạm tội càng lớn. Bảng 1.5, thì thành phố Sóc Trăng có mật độ phạm tội cao nhất là 1,39 bị cáo trên 1km², kể đến là huyện Châu Thành với mật độ là 0,22 bị cáo trên 1km². Mật độ thấp nhất là huyện Cù Lao Dung với mật độ là 0,02 bị cáo trên 1km².

Bảng 1.6: *Cấp độ nguy hiểm của tội cướp giật tài sản từ năm 2011 đến 2015 tại các đơn vị hành chính cấp huyện của tỉnh Sóc Trăng*

STT	Đơn vị hành chính	Thứ bậc đã xét theo số dân và diện tích	Hệ số tiêu cực	Cấp độ nguy hiểm
1	Huyện Châu Thành	2/2	4	2
2	Huyện Cù Lao Dung	11/7	18	9
3	Huyện Kế Sách	10/6	16	8
4	Huyện Long Phú	9/5	14	7
5	Huyện Mỹ Tú	5/6	11	5
6	Huyện Mỹ Xuyên	7/5	12	6
7	Thị xã Ngã Năm	3/3	6	3
8	Thành phố Sóc Trăng	1/1	2	1
9	Huyện Thạnh Trị	4/4	8	4
10	Huyện Trần Đề	6/6	12	6
11	Thị xã Vĩnh Châu	8/6	14	7

Căn cứ vào bảng 1.6 ta thấy, hệ số tiêu cực càng nhỏ thì thì độ nguy hiểm càng cao. Như vậy thì thành phố Sóc Trăng có cấp độ nguy hiểm lớn nhất, đứng thứ hai là huyện Châu Thành, thứ ba là thị xã Ngã Năm, thứ 4, 5, 6, 7, 8,9 lần lượt là huyện Thạnh Trị, huyện Mỹ Tú, huyện Mỹ Xuyên, huyện Long Phú, thị xã Vĩnh

Châu, huyện Kế Sách và cuối cùng mức độ nguy hiểm thấp nhất là huyện Cù Lao Dung cấp độ nguy hiểm là hệ số 9. Điều này, cho ta biết thành phố Sóc Trăng xét theo cơ sở tội phạm và mật độ tội phạm thì đáng lo ngại và cảnh báo nhất.

Bảng 1.7: Độ tuổi của các bị cáo phạm tội cướp giật tài sản đã được TAND tỉnh Sóc Trăng xét xử từ năm 2011 đến năm 2015

Năm	Số bị cáo	Dưới 18 tuổi		Từ 18 đến 30 tuổi		Trên 30 tuổi	
		Số bị cáo	Tỷ lệ (%)	Số bị cáo	Tỷ lệ (%)	Số bị cáo	Tỷ lệ (%)
2011	64	3	4,69	57	89,06	4	6,25
2012	86	4	4,65	75	87,21	7	8,14
2013	88	5	5,68	53	60,23	30	34,09
2014	88	4	4,55	62	70,45	22	25,00
2015	69	3	4,35	47	68,12	19	27,53
Tổng	395	19	4,81	294	74,43	82	20,76

(Nguồn: Số liệu thống kê của VKSND tỉnh Sóc Trăng)

Qua bản 1.7 cho ta thấy độ tuổi của các đối tượng phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng rất đa dạng. Tuy nhiên, người phạm tội thường ở trong độ tuổi thanh thiếu niên, sống ngoài sự quản lý của gia đình, tụ tập ăn chơi sa đọa, thích hưởng thụ dẫn đến thiếu tiền để đáp ứng nhu cầu của bản thân nhưng gia đình không có điều kiện đáp ứng mà con đường dễ nhanh chóng có tiền để đáp ứng nhu cầu là đi cướp giật tài sản dẫn đến hành vi phạm tội cướp giật tài sản. Độ tuổi từ 18 đến 30 tuổi chiếm số lượng cao nhất, sau đó đến độ tuổi trên 30 tuổi. Qua nghiên cứu, phân tích thành phần độ tuổi các bị cáo phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng từ năm 2011 đến năm 2015, số bị cáo dưới 18 tuổi là 19/395 bị cáo, chiếm tỷ lệ 4,81% phạm tội cướp giật tài sản xảy ra không nhiều với lý do đại đa số còn ở tuổi đi học, ở cùng gia đình bố mẹ. Tuy nhiên đây cũng là tình trạng đáng lo ngại đòi hỏi các cơ quan trực tiếp đấu tranh bảo vệ pháp luật cần phối hợp với Nhà trường, gia đình tuyên truyền giáo dục, ý thức chấp hành pháp luật để các em không

để sa ngã vào con đường phạm tội. Số bị cáo từ 18 tuổi đến 30 tuổi là 294/395 bị cáo, chiếm tỷ lệ 74,43%, số bị cáo trên 30 tuổi là 82/395 bị cáo, chiếm tỷ lệ 20,76%.

Bảng 1.8: Giới tính của bị cáo phạm tội cướp giật tài sản đã được TAND tỉnh Sóc Trăng xét xử từ năm 2011 – 2015

Năm	Tổng số bị cáo	Nam		Nữ	
		Số bị cáo	Tỷ lệ (%)	Số bị cáo	Tỷ lệ (%)
2011	64	64	100	0	0
2012	86	85	98,84	1	1,16
2013	88	88	100	0	0
2014	88	86	97,73	2	2,27
2015	69	68	98,55	1	1,45
Tổng	395	391	98,99	4	1,01

(Nguồn: Số liệu thống kê của VKSND tỉnh Sóc Trăng)

Qua bảng 1.8 cho ta thấy số người phạm tội cướp giật tài sản chủ yếu là nam giới. Trong số 395 bị cáo phạm tội cướp giật tài sản đã bị xét xử trong 5 năm gần đây trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, thì có 391 bị cáo là nam giới, chiếm tỷ lệ 98,99%. Còn lại 4 bị cáo là nữ giới, chiếm tỷ lệ 1,01%.

Bảng 1.9: Dân tộc của bị cáo phạm tội cướp giật tài sản đã được TAND tỉnh Sóc Trăng xét xử từ 2011 – 2015

Năm	Tổng số bị cáo	Kinh		Khmer		Hoa	
		Số bị cáo	Tỷ lệ (%)	Số bị cáo	Tỷ lệ (%)	Số bị cáo	Tỷ lệ (%)
2011	64	60	93,75	4	6,25	0	0
2012	86	80	93,02	6	6,98	0	0
2013	88	85	96,59	3	3,41	0	0
2014	88	78	88,64	10	11,36	0	0
2015	69	66	95,65	3	4,35	0	0
Tổng	395	369	93,42	26	6,58	0	0

(Nguồn nghiên cứu 132 bản án về tội cướp giật tài sản)

Qua bảng 1.9 cho ta thấy số người dân tộc kinh phạm tội cướp giật tài sản chủ yếu. Trong số 395 bị cáo phạm tội cướp giật tài sản đã bị xét xử trong 5 năm gần đây trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, thì có 369 bị cáo là dân tộc kinh, chiếm tỷ lệ 93,42%. Còn lại là dân tộc khmer 26 bị cáo, chiếm tỷ lệ 6,58%. Qua thống kê 5 năm thì dân tộc hóa không có phạm tội cướp giật tài sản do dân số của dân tộc hoa cũng chiếm tỷ lệ thấp hơn so với dân tộc kinh và khmer.

Bảng 1.10: Trình độ học vấn của các bị cáo phạm tội cướp giật tài sản đã được TAND tỉnh Sóc Trăng xét xử từ năm 2011 – 2015

Năm	Tổng số bị cáo	Không biết chữ		Tiểu học		THCS		THPT	
		Số bị cáo	Tỷ lệ (%)	Số bị cáo	Tỷ lệ (%)	Số bị cáo	Tỷ lệ (%)	Số bị cáo	Tỷ lệ (%)
2011	64	5	7,81	35	54,69	20	31,25	4	6,25
2012	86	7	8,14	52	60,47	27	31,40	0	0,00
2013	88	8	9,09	56	63,64	18	20,45	6	6,82
2014	88	3	3,41	35	39,77	42	47,73	8	9,09
2015	69	4	5,80	32	46,38	27	39,13	6	8,70
Tổng	395	27	6,84	210	53,16	134	33,92	24	6,08

(Nguồn nghiên cứu 132 bản án về tội phạm cướp giật tài sản)

Qua bản 1.10 Cho ta thấy tỷ lệ số người phạm tội có trình độ học vấn rất thấp. Số bị cáo không biết chữ là 27/395, chiếm tỷ lệ 6,84%; số bị cáo trình độ tiểu học là 210/395, chiếm tỷ lệ 53,16%; số bị cáo trình độ trung học cơ sở là 134/395 bị cáo, chiếm tỷ lệ 33,92%; số bị cáo trình độ trung học phổ thông là 24/395 bị cáo, chiếm tỷ lệ 6,08%.

Bảng 1.11: Nghề nghiệp của các bị cáo phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng từ năm 2011 – 2015

Năm	Tổng số bị cáo	Không có nghề nghiệp ổn định		Làm thuê		Nghề khác	
		Số bị cáo	Tỷ lệ (%)	Số bị cáo	Tỷ lệ (%)	Số bị cáo	Tỷ lệ (%)
2011	64	39	60,94	15	23,44	10	15,63
2012	86	56	65,12	17	19,77	13	15,12
2013	88	52	59,09	20	22,73	16	18,18
2014	88	55	62,50	18	20,45	15	17,05
2015	69	49	71,01	12	17,39	8	11,59
Tổng	395	251	63,54	82	20,76	62	15,70

(Nguồn nghiên cứu từ 132 bản án xét xử sơ thẩm về tội cướp giật tài sản)

Qua bảng 1.11 cho ta thấy người phạm tội cướp giật tài sản phần lớn là không có nghề nghiệp chiếm tỷ lệ cao hoặc người làm thuê có thu nhập không ổn định và người có nghề nghiệp khác như chạy xe ôm, bán vé số..có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đông anh chị em. Kết quả nghiên cứu từ năm 2011 đến năm 2015, số bị cáo không có nghề nghiệp là 251/395, chiếm tỷ lệ 63,54%, số bị cáo làm thuê là 82/395, chiếm tỷ lệ 20,76% và số bị cáo làm nghề nghiệp khác như chạy xe ôm, làm ruộng... là 62/395, chiếm tỷ lệ 15,70%.

Bảng 1.12: Bảng thống kê số vụ cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng từ năm 2011 đến năm 2015 theo tài sản bị chiếm đoạt.

Tên tài sản	Tài sản quy ra tiền	Số vụ	Tỷ lệ
Dây truyền	255.400.000	87	65,91
Tiền	75.830.000	21	15,91
Điện thoại	30.370.000	24	18,18
Tổng	361.600.000	132	100

(Nguồn nghiên cứu từ 132 bản án xét xử sơ thẩm về tội cướp giật tài sản)

Qua nghiên cứu 132 bản án xét xử sơ thẩm về tội cướp giật tài sản cho thấy tài sản bị chiếm đoạt gồm nhiều loại tài sản khác nhau, bất kỳ tài sản nào có giá trị và có cơ hội chiếm đoạt thì trở thành đối tượng bị cướp giật tài sản đó là tiền,

vàng và các tài sản có giá trị khác. Theo số liệu thống kê tổng kết 5 năm của VKSND tỉnh Sóc Trăng từ năm 2011 đến năm 2015 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đã phát hiện, điều tra, truy tố 132 vụ cướp giật tài sản gây hậu quả cụ thể:

Dây chuyền vàng, bạc, bạch kim: 87 dây có giá trị theo khai báo là 255.400.000 đồng.

Điện thoại 24 chiếc có giá trị theo khai báo là 30.370.000 đồng.

Tiền mặt theo khai báo của bị hại đã bị các đối tượng chiếm đoạt 75.830.000 đồng.

Tổng số tài sản tính ra tiền cùng với số tiền bị chiếm đoạt là 361.600.000 đồng.

Ngoài ra, các đối tượng còn tiêu hủy nhiều đồ vật, túi xách, giấy chứng minh, bằng lái xe... các loại giấy tờ không tính ra tiền nhưng gây nhiều khó khăn, bức xúc trong đi lại, học tập, làm việc cho người bị hại. Đặc biệt trong số 132 vụ cướp giật tài sản thì có 8 vụ gây ra tai nạn cho người bị hại và gây hư hỏng tài sản của họ với số tiền yêu cầu bồi thường là 33.650.000 đồng.

Qua bảng 1.12 cho ta thấy đối tượng cướp giật tài sản từ năm 2011 đến 2015 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng số bị cáo cướp tài sản là dây chuyền vàng, bạc, bạch kim là 87/132 vụ, chiếm tỷ lệ 65,91%; bị cáo cướp tiền là 21/132, chiếm tỷ lệ 15,91% và bị cáo cướp điện thoại 24/132 vụ, chiếm tỷ lệ 18,18%.

Bảng 1.13: Bảng thống kê số vụ sử dụng phương tiện cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng từ năm 2011 đến năm 2015.

Tên phương tiện	Số lượng	Số vụ	Tỷ lệ
Xe wave	39	27	20,45
Xe Dream	35	37	28,03
Xe Kawasaki max	20	20	15,15
Xe Future	30	20	15,15
Xe sirius	15	15	11,36
Xe exciter	12	3	2,27
Xe Air blade	10	10	7,58
Tổng	161	132	100

(Nguồn nghiên cứu từ 132 bản án xét xử sơ thẩm về tội cướp giật tài sản)

Qua bảng 1.13 cho ta thấy người phạm tội cướp giật tài sản sử dụng phương tiện là xe gắn máy có phân phối lớn nhỏ khác nhau để phạm tội. Cụ thể là số vụ sử dụng phương tiện xe Dream là 37/132 vụ, chiếm tỷ lệ 28,03%; số vụ sử dụng phương tiện xe Wave là 27/132 vụ, chiếm tỷ lệ 20,45%; số vụ sử dụng phương tiện xe Kawasaki max là 20/132 vụ, chiếm tỷ lệ 15,15%; số vụ sử dụng phương tiện xe Future là 20/132 vụ, chiếm tỷ lệ 15,15%; số vụ sử dụng phương tiện xe sirius là 15/132 vụ, chiếm tỷ lệ 11,36%; số vụ sử dụng phương tiện xe exciter là 3/132 vụ, chiếm tỷ lệ 2,27% và số vụ sử dụng phương tiện xe Air blade là 10/132 vụ, chiếm tỷ lệ 7,58%.

Bảng 1.14: Bảng thống kê số vụ cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng từ năm 2011 đến năm 2015 theo địa điểm.

Địa điểm phạm tội	Số vụ cướp giật tài sản	Tỷ lệ (%)
Tuyến quốc lộ 1A	28	21,21
Tuyến quốc lộ Nam Sông Hậu	20	15,15
Tuyến lộ Phụng Hiệp	20	15,15
Tuyến quốc lộ 60	11	8,33
Các tuyến đường nội ô huyện, thị xã, thành phố	53	40,15
Tổng cộng	132	100

(Nguồn nghiên cứu từ 132 bản án xét xử sơ thẩm về tội cướp giật tài sản)

Qua nghiên cứu bảng 1.14 cho thấy tội cướp giật tài sản xảy ra xảy trên 4 tuyến quốc lộ trong thời gian năm năm qua chiếm 79/132 vụ; còn lại 53/132 vụ là trên các tuyến đường nội ô huyện, thị xã và thành phố. Cụ thể tuyến đường quốc lộ 1A 28/132, chiếm tỷ lệ 21,21%; tuyến quốc lộ Nam Sông Hậu và tuyến lộ Phụng Hiệp 20/132, chiếm tỷ lệ 15,15%; tuyến quốc lộ 60 là 11/132, chiếm tỷ lệ 8,33%; Các tuyến đường nội ô huyện, thị xã, thành phố là 53/132, chiếm tỷ lệ 40,15%.

Từ số liệu nói trên cho thấy các đối tượng phạm tội cướp giật tài sản thường lợi dụng các tuyến đường giao thông quan trọng, nơi có nhiều người đi qua lại và mang theo nhiều tài sản trên đường để thực hiện hành vi phạm tội, dễ tẩu thoát...

2.2.4. Tính chất của tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Qua nghiên cứu Bảng 1.1. cho thấy thực tiễn tình hình tội phạm hiện (rõ) của tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng có sự tăng giảm khác nhau giữa các năm và không ổn định. Giai đoạn năm 2011 đến năm 2014 số vụ án và bị cáo đưa ra xét xử có chiều hướng tăng dần (năm 2011 có 22 vụ/64 người phạm tội; năm 2014 có 29 vụ/88 người phạm tội). Nhưng đến năm 2015 thì tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giảm cả số vụ và người phạm tội (năm 2015 có 25 vụ/69 người phạm tội). Điều đó cho thấy tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng tăng giảm không ổn định qua từng năm. Để thấy rõ tính chất của tình hình tội cướp giật tài sản, chúng ta xem xét mức độ đồng phạm trong vụ án cướp giật tài sản như sau:

Bảng 1.15. Tỷ lệ so sánh với số vụ án phạm tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (2011-2015)

Năm	Số vụ án	Số bị cáo	Tỷ lệ
2011	22	64	2,91
2012	27	86	3,19
2013	29	88	3,03
2014	29	88	3,03
2015	25	69	2,76
Tổng	132	395	2,99

(Nguồn: Số liệu thống kê của VKSND tỉnh Sóc Trăng)

Qua bảng 1.15 cho thấy tỷ lệ vụ án cướp giật tài sản xảy ra trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng trong thời gian từ năm 2011 đến năm 2015 có đồng phạm rất cao, trung bình có 2,99 người phạm tội/vụ án cướp giật tài sản và tỷ lệ này cũng diễn biến hết sức phức tạp, tăng giảm không ổn định qua từng năm, nhất là năm 2012 và năm 2014 các vụ án cướp giật tài sản có đồng phạm rất cao.

- Qua nghiên cứu cụ thể bản án của Tòa án đã xét xử về tội cướp giật tài sản cho thấy tính tổ chức và quy mô của tội phạm. Trong tổng số 132 vụ/395 bị can

phạm tội cướp giật tài sản xảy ra trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng trong 5 năm kể từ năm 2011-2015 cơ cấu về tổ chức, quy mô của tội phạm cụ thể như sau:

+ Có 20 vụ do 01 bị can thực hiện = 20 bị can; Chiếm 15,15% số vụ, 5,06% số bị can;

+ Có 21 vụ án do 2 bị can thực hiện = 42 bị can; Chiếm 15,91% số vụ, 10,63% số bị can;

+ Có 36 vụ án do 3 bị can thực hiện = 108 bị can; Chiếm 27,90% số vụ; 28,50% số bị can;

+ Có 51 vụ án do 4 bị can thực hiện = 204 bị can; Chiếm 39,53% số vụ, 53,82 % số bị can;

+ Có 3 vụ án do 5 bị can thực hiện = 15 bị can; Chiếm 2,27% số vụ, 3,80% số bị can.

+ Có 1 vụ án do 6 bị can thực hiện = 6 bị can; Chiếm 0,76% số vụ, 1,52% số bị can.

Từ số liệu thống kê cho thấy đại đa số tội phạm cướp giật tài sản xảy ra trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng trong 5 năm qua là có đồng phạm, thậm chí là có 6 người cùng tham gia thực hiện tội phạm. Trong số các vụ án đồng phạm tuy không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau nhưng đều có sự bàn bạc thống nhất từ giai đoạn chuẩn bị phạm tội, có kế hoạch phân công rõ ràng người tổ chức, người thực hành...; Tội phạm hoạt động theo kiểu băng nhóm có sự liên kết giữa các đối tượng trong tỉnh Sóc Trăng với các đối tượng ở các địa phương khác lân cận như: Bạc Liêu, Cà Mau, Hậu Giang, Cần Thơ để dễ dàng che dấu tội phạm gây khó khăn cho công tác điều tra. Nghiên cứu tính tổ chức, quy mô của tội phạm cướp giật tài sản có ý nghĩa quan trọng trong công tác điều tra, truy tố, xét xử nói chung và công tác hỏi cung bị can trong các vụ án có đồng phạm nói riêng nhằm bảo đảm phân hóa đối tượng phạm tội ngay từ đầu để buộc chúng phải khai ra những người đồng phạm khác.

- Phương thức, thủ đoạn thực hiện tội phạm được thể hiện toàn bộ hay từng phần bị chi phối bởi những yếu tố chủ quan hay khách quan, kết hợp với việc sử dụng công cụ, phương tiện gây án nhằm đạt được mục đích phạm tội đã đề ra.

Phương thức, thủ đoạn phạm tội của tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng được biểu hiện cụ thể như sau:

+ Giai đoạn chuẩn bị phạm tội: Một trong những dấu hiệu pháp lý đặc trưng của tội cướp giật tài sản là “công khai và nhanh chóng” chiếm đoạt tài sản của người khác do đó ở giai đoạn này các đối tượng phạm tội thường chuẩn bị phương tiện gây án thường là xe máy; Các đồ vật dùng để hành hung tẩu thoát khi bị phát hiện như giao, kiếm, ớt bột,... đồng thời kế hoạch thực hiện như thời gian nào, địa điểm ở đâu, ai thực hành, ai cầm lái...

+ Giai đoạn gây án: Các đối tượng thường dành một thời gian nhất định để theo dõi người có tài sản đến một địa điểm nhất định, theo kế hoạch đã phân công nhanh chóng giật tài sản và tẩu thoát. Do có sự phân công, chuẩn bị từ trước, nên giai đoạn gây án thường diễn ra nhanh chóng, liều lĩnh, nếu có hành vi chống đối của người bị hại như đuổi theo kêu cứu thì nhanh chóng tìm đường tẩu thoát, có trường hợp có dùng các đối tượng khác cản trở gây khó khăn cho người truy bắt, đánh lạc hướng người truy bắt...

+ Giai đoạn sau khi thực hiện hành vi phạm tội. Để che dấu hành vi phạm tội thông thường sau khi gây án, các đối tượng chạy trốn về nhiều hướng khác nhau sau đó liên lạc gặp lại nhau đi phân chia tài sản, tiền đã chiếm đoạt hoặc tìm nơi tiêu thụ tài sản.

+ Về nhân thân người phạm tội: Như trên đã trình bày, đa số đối tượng phạm tội là thanh niên, trong đó hầu hết các đối tượng phạm tội là do lười lao động, thích hưởng thụ, sa đọa về đạo đức lối sống, đặc biệt một số đối tượng phạm tội là người có tiền án, tiền sự, sống lang thang, tái phạm. Đây là thành phần nguy hiểm cho xã hội, nếu không kịp thời phát hiện tội phạm thì vẫn tiếp tục gây nguy hại cho xã hội.

- Hậu quả nguy hiểm cho xã hội. Tội cướp giật tài sản trước hết gây thiệt hại về tài sản cho người bị hại dẫn đến gây khó khăn cho cuộc sống của họ và gia đình; Ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh; Đồng thời gây ra tâm lý sợ hãi, hoảng loạn lo lắng cho họ và gia đình họ.

Trong một số trường hợp hành vi phạm tội còn gây tổn hại về sức khỏe cho người bị hại... Mặt khác, chính hành vi phạm tội cướp giết còn gây ra tâm lý lo âu trong quần chúng nhân dân trực tiếp ảnh hưởng đến uy tín của các cơ quan bảo vệ pháp luật, làm mất trật tự trị an tại địa phương.

2.3. Phần ẩn của tình hình tội cướp giết tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

Để thấy được bức tranh toàn cảnh phản ánh chính xác thực trạng tình hình tội cướp giết tài sản xảy ra trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng trong những năm vừa qua đòi hỏi ngoài con số 132 vụ án/395 bị can phạm tội còn phải cộng thêm số tội phạm ẩn; Có nghĩa là toàn bộ số tội phạm cụ thể, thực tế đã xảy ra và số lượng người thực hiện tội phạm cướp giết tài sản mà chưa bị phát hiện và xử lý về hình sự vì vậy chưa có trong các bảng thống kê tội phạm đã nêu trên.

Về nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội Điều 3 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định “Mọi hành vi phạm tội do người thực hiện phải được phát hiện kịp thời, xử lý nhanh chóng, công minh theo đúng pháp luật...”

Mọi hành vi phạm tội do pháp nhân thương mại thực hiện phải được phát hiện kịp thời, xử lý nhanh chóng, công minh theo đúng pháp luật. Mặc dù nguyên tắc của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định như vậy, nhưng trên thực tế ở các địa phương khác nói chung và tại tỉnh Sóc Trăng nói riêng vẫn tồn tại thực trạng phạm tội cướp giết tài sản xảy ra nhưng Cơ quan điều tra, Viện KSND, TAND chưa hoặc không phát hiện được xuất phát từ nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan sau đây:

Thứ nhất, trong năm năm qua số tội phạm cướp giết tài sản ẩn nhưng đã xác định được số lượng do tố giác tin báo của người bị hại hoặc gia đình người bị hại cung cấp nhưng cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp pháp luật và các biện pháp nghiệp vụ nhưng khi phát hiện được tội phạm và người phạm tội tổng cộng 83 vụ. Vấn đề này trước hết do hành vi phạm tội cướp giết tài sản xảy ra hết sức nhanh chóng có khi chỉ trong 1-2 giây, xe máy của các đối tượng không mang biển số, biển số bôi bùn đất không nhận biết được hoặc nhận biết được nhưng là biển số giả.

Mặt khác hành vi phạm tội xảy ra thường vào ban ngày nhưng ở các địa điểm vắng người, người bị hại luôn ở thế thụ động do đó họ không nhận dạng được đối tượng, không phát hiện được kiểu dáng xe, biển số xe... Một số trường hợp có người làm chứng nhưng cũng ở tình trạng như người bị hại. Chính vì vậy, khi tiếp nhận tin báo, tố giác về tội phạm, CQĐT khai thác được thông tin ban đầu nhưng không có gì. Đây là một vấn đề hết sức khó khăn trong điều tra vụ án cướp giết và cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến trong 5 năm qua mặc dù CQĐT đã có nhiều cố gắng nhưng vẫn còn 83 tin báo, tố giác về tội cướp giết nhưng chưa được phát hiện.

Bảng 1.16: *Thể hiện kết quả quản lý và xử lý tin báo, tố giác tội phạm về cướp giết tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng từ năm 2011 - 2015*

Năm	Tổng số tin báo	Kết quả giải quyết			
		Tin báo ở khởi tố	Tỷ lệ	Tin báo không khởi tố	Tỷ lệ
2011	42	22	52,38	20	47,62
2012	58	27	46,55	21	36,21
2013	47	29	61,70	27	57,45
2014	34	26	76,47	8	23,53
2015	32	26	81,25	7	21,88
Tổng	213	130	61,03	83	38,97

(Nguồn: Số liệu thống kê của VKSND tỉnh Sóc Trăng)

Tại bảng 1.12 cho thấy, tỷ lệ ẩn trong năm năm vừa qua rất cao tương đương 83/213 tin, chiếm tỷ lệ 38,97% cụ thể cao nhất là năm 2013 chiếm tỷ lệ cao nhất là 57,45% kể đến là năm 2011 chiếm tỷ lệ 47,62%; năm 2012 chiếm tỷ lệ 36,21% và năm 2014, 2015 lần lượt chiếm tỷ lệ 23,53% và 21,88%. Cho ta thấy tỷ lệ ẩn tăng giảm không ổn định theo từng năm.

Mặc dù vậy, trong trường hợp này các cơ quan trực tiếp thực hiện bảo vệ pháp luật vẫn nắm bắt được số lượng tội phạm ẩn chưa được phát hiện để đưa vào

sổ đăng ký theo dõi để tiếp tục thẩm tra xác minh khi phát hiện được sẽ ra quyết định khởi tố bị can để tiếp tục điều tra, xử lý.

Thứ hai, do người bị hại hoặc gia đình họ không tố giác, báo tin về hành vi cướp giết tài sản xảy ra. Một thực tiễn hiện nay trong đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và phòng, chống tội cướp giết nói riêng, đó là người bị hại khi gặp những trường hợp sau đây thường không báo tin cho CQĐT, VKSND biết để tiến hành điều tra.

Mặt khác, với quan điểm không đúng đắn cho rằng “của đi thay người” do đó trong cuộc đời của người bị hại gặp nhiều may mắn rồi giờ bị cướp giết mất tài sản nhưng người, phương tiện an toàn cũng là may mắn quá rồi. Nếu có báo cho CQĐT hoặc VKSND đã chắc gì phát hiện được lại còn mất thì giờ khai báo ảnh hưởng đến công việc vì mất tiền, đồ vật còn có thời gian làm lại được.

Nguyên nhân từ phía bị hại không tố giác, báo tin cho CQĐT, VKS biết để tiến hành thẩm tra, xác minh ra quyết định khởi tố vụ án dẫn đến tình trạng gây khó khăn cho các cơ quan trực tiếp đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng không nắm được diễn biến thực tế tình hình tội phạm, không xác định được số lượng, tính chất, đặc điểm hình sự, cơ cấu của tội phạm... đặc biệt là không quản lý được tình hình thực tế tội phạm cướp giết tài sản trên địa bàn do đó không có nhận định chính xác về thực trạng tình hình tội phạm do đó không đề ra được những biện pháp phòng ngừa có hiệu quả.

Thứ ba, do hạn chế của các cơ quan trực tiếp đấu tranh bảo vệ pháp luật. Nhìn chung, trong những năm vừa qua CQĐT, VKSND, TAND tỉnh Sóc Trăng đã phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan trong công tác phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm cướp giết. Đối với 132 vụ/395 bị can đã khởi tố, điều tra, xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Không để xảy ra oan sai nhưng so với tình hình thực tế vẫn còn 83 tin báo, tố giác về tội phạm chưa được phát hiện, điều tra, xử lý cộng với số lượng tội phạm ẩn do người bị hại hoặc gia đình họ không trình báo thì rõ ràng chưa đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng, chống loại tội phạm này. Vấn đề này trước hết xuất phát từ thực tế là lực lượng cảnh sát điều tra công an tỉnh

Sóc Trăng không có đủ con số để thành lập các tổ, đội cảnh sát hình sự để tuần tra, kiểm soát thường xuyên tại các địa bàn, các tuyến đường trọng điểm thường xảy ra các vụ cướp giết để kịp thời phát hiện, bắt giữ; Phương tiện, công cụ, kinh phí, phục vụ cho việc truy đuổi, bắt giữ thẩm tra, xác minh truy tìm các đối tượng phạm tội còn hạn chế; Một số Điều tra viên trình độ năng lực còn hạn chế, thiếu tinh thần trách nhiệm, ngại khó, sợ trách nhiệm... dẫn đến chưa đi sâu vào quần chúng nhân dân để phát hiện tội phạm hoặc khi nhận được tin báo, tố giác về tội phạm cướp giết tài sản chưa kịp thời thẩm tra, xác minh hoặc thẩm tra xác minh qua loa đại khái do đó không kịp thời phát hiện tội phạm đồng nghĩa với việc bỏ lọt tội phạm để các đối tượng phạm tội tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Thứ tư, do phương thức, thủ đoạn thực hiện tội phạm cướp giết tài sản hết sức tinh vi, xảo quyệt. Như trên đã trình bày, hầu hết tội phạm cướp giết tài sản xảy ra trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng là tội phạm có tổ chức, được bàn bạc, trao đổi lên kế hoạch phân công vai trò trách nhiệm cho từng đối tượng phạm tội, khi thực hiện thì bất ngờ nhanh chóng chiếm đoạt và tẩu thoát, khi tiêu thụ tài sản thì có thể thực hiện ở xa nơi thực hiện tội phạm có khi ở các tỉnh khác, phương tiện giao thông dùng để tẩu thoát thường là xe có phân khối lớn, lại bị làm giả hoặc che lấp biển số, không mang biển số do đó gây ra hết sức khó khăn cho việc phát hiện tội phạm dẫn đến vẫn còn một số tội phạm cướp giết đã xảy ra trên thực tế nhưng chưa phát hiện được, thậm chí không thể phát hiện được như trường hợp tội phạm cướp giết tài sản có tính chất lưu động, chỉ thực hiện hành vi phạm tội một vài lần sau đó chuyển sang địa bàn tỉnh khác...

Như vậy, việc tồn tại số lượng tội phạm cướp giết chưa được phát hiện (ẩn) trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng trong những năm vừa qua và có thể cả những năm sắp tới như là một tất yếu khách quan và thực tế đã chứng minh rằng chừng nào tội phạm ẩn còn tồn tại nhiều thì thực trạng tình hình tội phạm còn phức tạp. Để khắc phục tình trạng tội phạm ẩn đang tồn tại và để quản lý được tình hình tội cướp giết đòi hỏi trước hết CQĐT công an tỉnh Sóc Trăng phối hợp chặt chẽ với VKSND, phải cử cán bộ, Điều tra viên, Kiểm sát thông qua chức năng, nhiệm vụ của mình

thường xuyên cử cán bộ xuống các xã phường thị trấn phối hợp với cơ quan chính quyền địa phương để tuyên truyền, vận động nhân dân khi xảy ra sự việc kịp thời tố giác, cung cấp thông tin và hỗ trợ, giúp đỡ, hợp tác với các cơ quan bảo vệ pháp luật kịp thời phát hiện, điều tra, xử lý hành vi phạm tội, không bỏ lọt tội phạm kéo giảm số lượng tội phạm ẩn góp phần thực hiện tốt công tác quản lý tình hình tội phạm, bảo vệ trật tự, trị an, an toàn xã hội trên địa bàn toàn tỉnh.

2.4. Dự báo tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng trong những năm sắp tới

2.4.1. Cơ sở để xây dựng dự báo

Việc dự báo tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng trong thời gian sắp tới có ý nghĩa quan trọng trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và tội phạm cướp giật tài sản nói riêng. Trên cơ sở nội dung dự báo đưa ra, các cơ quan trực tiếp đấu tranh bảo vệ pháp luật và các cơ quan tổ chức hữu quan có một hệ thống thông tin phục vụ thiết thực cho hoạt động phòng ngừa và điều tra khám phá tội phạm, trong đó có các thông tin về sự tác động, ảnh hưởng của sự phát triển kinh tế xã hội với sự hình thành và phát triển tội phạm; Thông tin về quy luật vận động, cơ cấu của tội phạm ở quá khứ, hiện tại và tương lai... Từ đó, giúp cho các cơ quan chức năng chủ động đề ra các phương án, chuẩn bị lực lượng, công cụ, phương tiện và căn cứ vào điều kiện thực tiễn để đấu tranh có hiệu quả đối với tội phạm cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng diễn ra trong những năm sắp tới được xác lập trên cơ sở khoa học sau đây:

Thứ nhất, sự tác động của các yếu tố về kinh tế, văn hóa – xã hội, cùng với xu thế phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế chung của cả nước trong những năm vừa qua, Sóc Trăng là địa phương có tiềm lực về phát triển nông nghiệp, ngư nghiệp và dịch vụ kết hợp với du lịch lại nằm trên tuyến quốc lộ 1A xuyên suốt từ Bắc vào Nam và đến tận mũi Cà Mau nên đời sống kinh tế, văn hóa – xã hội của nhân dân từng bước được nâng lên nhưng nhìn chung vẫn còn nhiều khó khăn nghèo khó. Tuy nhiên trong những năm sắp tới, Sóc Trăng chưa phải là địa chỉ thu hút nguồn vốn trong nước và nước ngoài đầu tư, phát triển công nghiệp và dịch vụ

mà nền kinh tế vẫn chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp và lại phụ thuộc quá nhiều vào yếu tố thiên nhiên do đó đời sống của nhân dân vẫn chưa một sớm một chiều thoát ra khỏi khó khăn, vất vả. Về đời sống văn hóa – xã hội, mặc dù là tỉnh có nền văn hóa phong phú của ba dân tộc lớn là Kinh, Khmer và Hoa lại được Đảng và Nhà nước quan tâm nhưng do yếu tố địa lý phức tạp chia cắt nhiều vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn nên việc phát triển hệ thống trường học, y tế, khu vui chơi giải trí, du lịch vẫn còn nhiều hạn chế... Tất cả những yếu tố đó bên cạnh những tác động tích cực thì cũng làm phát sinh nhiều tiêu cực như nhu cầu về tìm kiếm việc làm để thoát nghèo gặp nhiều khó khăn, trình độ văn hóa của một bộ phận dân cư còn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế dẫn đến dễ phát sinh các hiện tượng tiêu cực như cờ bạc, rượu chè, mại dâm, ma túy, đặc biệt một phần trong số đó lại chịu tác động mạnh mẽ của lối sống hưởng thụ, thích ăn chơi, đua đòi nhưng kinh tế gia đình và bản thân không áp ứng được do đó con đường tắt yếu dẫn tới thực hiện tội phạm mà con đường nhanh nhất và đơn giản nhất để có tiền để đáp ứng nhu cầu là đi cướp giật tài sản.

Thứ hai, yếu tố tác động đến tình hình tội cướp giật tài sản từ phía các cơ quan trực tiếp bảo vệ pháp luật và các cơ quan, tổ chức hữu quan. Trước yêu cầu cải cách tư pháp, trong những năm vừa qua hệ thống cơ quan tư pháp gồm CQĐT, VKSND, TAND với quan điểm lấy cơ quan Tòa án trung tâm xét xử là trọng tâm ngày càng được hoàn thiện. Về tổ chức bộ máy và công tác cán bộ được tăng cường cả về số lượng lẫn chất lượng, trình độ năng lực của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán được chuẩn hóa theo đó phải có bằng cử nhân luật và đã được đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ; Chế độ, chính sách được ưu tiên đảm bảo; Trụ sở, trang thiết bị bàn làm việc, phương tiện trang thiết bị phục vụ công tác được trang bị ngày càng đầy đủ hơn. Hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ từng bước được đổi mới nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phát hiện khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án nói chung, các vụ án hình sự nói riêng; Công tác phòng ngừa tội phạm ngày càng chú trọng hơn. Tuy nhiên so với yêu cầu thực tiễn đấu tranh phòng,

chống tội phạm vẫn còn nhiều hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đang đặt ra.

Thứ ba, yếu tố thực tiễn diễn biến tình hình tội cướp giật tài sản xảy ra trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng trong những năm vừa qua. Một trong những nguyên tắc dự báo tình hình tội phạm là căn cứ vào kết quả của quá khứ, hiện tại và các yếu tố tác động trong tương lai để xác lập dự báo tình hình tội phạm trong tương lai.

Từ kết quả nghiên cứu thực trạng tình hình tội phạm đã xảy ra trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng trong 5 năm từ 2011-2015 cho thấy, mặc dù hàng năm có chiều hướng giảm dần theo từng năm nhưng ngược lại các tội phạm xâm phạm sở hữu, đặc biệt là tội cướp giật tài sản có năm tăng, năm giảm nhưng luôn có chiều hướng gia tăng tuy số lượng không lớn nhưng đây cũng là vấn đề cần phải được CQĐT, VKSND quan tâm trong việc đề ra kế hoạch đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Thứ tư, yếu tố về công tác quản lý xã hội. Một thực tế hiện nay đang đặt ra cho các cơ quan quản lý tình hình trật tự xã hội là quản lý con người gặp rất nhiều khó khăn do nhu cầu tìm kiếm việc làm, học tập, du lịch... cho nên việc đăng ký tạm trú tạm vắng không thể hiện đầy đủ và kiểm soát chặt chẽ được; Công tác quản lý văn hóa phẩm đồ trụ chỉ kiểm soát được những nơi công cộng còn các tụ điểm hoặc tại gia đình thì không thể kiểm soát nổi do đó trong thời gian tới cùng với xu thế hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng sẽ phát sinh nhiều tiêu cực mới làm cho công tác quản lý xã hội lại càng gặp nhiều khó khăn thách thức mới và tạo thuận lợi cho tội phạm cướp giật tài sản phát triển.

2.4.2. Nội dung dự báo

Từ những cơ sở dự báo đã được phân tích ở trên, có thể đi đến dự báo tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng những năm sắp tới diễn ra như sau:

- Về số lượng và tính chất của tội phạm. Tình hình tội phạm nói chung có chiều hướng giảm nhưng với số lượng tội phạm và người phạm tội giảm không đáng kể. Đối với tội phạm cướp giật tài sản tiếp tục diễn biến theo chiều hướng năm tăng, năm giảm nhưng nhìn chung vẫn có chiều hướng sẽ tăng lên tuy không nhiều

về số lượng tội phạm và người phạm tội nhưng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội cũng như hậu quả do hành vi gây ra sẽ nghiêm trọng hơn.

- Về địa bàn và thời gian gây án. Trong thời gian tới địa bàn thường xảy ra tội cướp giết chủ yếu tập trung vào hai tuyến giao thông quan trọng là quốc lộ 1A và tuyến giao thông Nam sông Hậu vì đây là hai tuyến quốc lộ có số lượng người tham gia giao thông đông lại nối liền các huyện đông dân cư có điều kiện phát triển kinh tế, trên hai tuyến đường này có nhiều đường ngang, ngã tư, ngã ba do đó các đối tượng phạm tội dễ tìm thấy đường tẩu thoát cũng từ đó kéo theo các địa bàn như: Thành phố Sóc Trăng, thị xã Vĩnh Châu, thị xã Ngã Năm, huyện Thanh Tri, Trần đề số lượng tội phạm cũng gia tăng.

Thời gian gây án vẫn chủ yếu tập trung vào giờ làm việc, ban đêm trong một số trường hợp có thể các đối tượng phạm tội lợi dụng các đoạn đường vắng ít người qua lại để thực hiện hành vi phạm tội.

- Về đối tượng gây án, trong những năm sắp tới thành phần đối tượng gây án sẽ đa dạng, phức tạp hơn và theo chiều hướng trẻ hóa. Ngoài số đối tượng có tiền án, tiền sự, đối tượng nghiện ma túy... thì còn có sự tham gia của các đối tượng là học sinh bỏ học, các đối tượng không có nghề nghiệp hoặc có nghề nghiệp nhưng không ổn định. Đặc biệt do sự tác động tiêu cực của phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế đã tác động mạnh đến các đối tượng là thanh thiếu niên có lối sống thực dụng, đua đòi, lười lao động để thỏa mãn nhu cầu của cuộc sống, sẵn sàng tham gia vào các băng nhóm phạm tội cướp giết tài sản.

- Về phương thức thủ đoạn gây án. Trong những năm sắp tới, để đối phó với cơ quan trực tiếp bảo vệ pháp luật, các đối tượng phạm tội sẽ sử dụng nhiều phương thức thủ đoạn tinh vi xảo quyệt hơn như có kế hoạch thực hiện tội phạm cụ thể hơn, sử dụng xe phân khối lớn có nhiều đối tượng tham gia để hỗ trợ tạo điều kiện cho người thực hành tẩu thoát, đánh lạc hướng người tham gia truy đuổi, gây khó khăn cho công tác phát hiện thu thập thông tin, tài liệu chứng cứ phục vụ cho công tác điều tra. Khi thực hiện các đối tượng phạm tội sẽ manh động liều lĩnh và trắng trợn

hơn. Sau khi gây án, các đối tượng sẽ nhanh chóng xóa dấu vết, nếu phát hiện chúng sẽ sẵn sàng bỏ trốn sang địa bàn tỉnh khác để tiếp tục phạm tội.

- Xu hướng các đối tượng phạm tội cướp giật tài sản hoạt động theo băng nhóm sẽ tăng cao hơn thời gian trước cả về số lượng, quy mô, cũng như tổ chức hoạt động. Chúng có thể hoạt động theo tuyến, địa bàn và có sự cấu kết chặt chẽ với nhau không chỉ phạm tội cướp giật mà còn có thể sử dụng vũ khí tấn công người phạm tội cướp tài sản bằng mọi giá thậm chí còn kéo theo một số hoạt động phạm tội khác như: Hiếp dâm, cố ý gây thương tích... về giới tính vẫn chủ yếu là nam giới, phụ nữ chỉ tham gia với tư cách người đồng phạm.

- Về người bị hại: Tội cướp giật tài sản chủ yếu tập trung vào các đối tượng là phụ nữ có mang theo nhiều tài sản nhưng không có các biện pháp phòng ngừa có hiệu quả; Người bị hại là nam giới vẫn chiếm tỷ lệ nhỏ trong số những người bị hại.

Từ những nội dung dự báo đã nêu trên đây cho thấy, trong những năm sắp tới các cơ quan trực tiếp đấu tranh bảo vệ pháp luật đặc biệt là CQĐT của công an hai cấp tỉnh và huyện cần phải tăng cường hơn nữa công tác phối hợp với các cơ quan, chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị xã hội thực hiện tốt công tác tuyên truyền giáo dục ý thức phòng ngừa tội phạm trong quần chúng nhân dân kết hợp với công tác đấu tranh mạnh mẽ chống lại tội phạm cướp giật tài sản nhằm từng bước ngăn chặn loại tội phạm này trên địa bàn toàn tỉnh.

Kết luận chương 2

Trên cơ sở nghiên cứu phân tích, lý luận về tình hình tội cướp giật tài sản trong chương 2 của luận văn đã đi sâu phân tích và làm rõ thực tiễn tình hình tội phạm hiện (rõ) của tội phạm cướp giật tài sản đã được CQĐT, VKSND, TAND hai cấp tỉnh Sóc Trăng đã phát hiện, khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử trong những năm vừa qua trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng có số liệu chứng minh cụ thể, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Từ những số liệu đó, luận văn cũng làm rõ những vấn đề tính chất, cơ cấu của đặc điểm tình hình tội cướp giật tài sản để mọi người thấy được hình thức biểu hiện bên ngoài và bản chất bên trong của tội phạm cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Mặt khác trong chương 2 luận văn còn phân tích tình hình

tội phạm ẩn của tội cướp giết tài sản để làm rõ hơn về bức tranh toàn cảnh về tội phạm cướp giết tài sản đồng thời xây dựng dự báo về tình hình tội phạm cướp giết tài sản xảy ra trong tương lai trên địa bàn toàn tỉnh để các cơ quan trực tiếp bảo vệ pháp luật tăng cường hơn nữa các biện pháp đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này ngày càng có hiệu quả.

Chương 3.

PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI PHẠM CƯỚP GIẬT TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG TỪ VIỆC NGHIÊN CỨU TÌNH HÌNH TỘI PHẠM

3.1. Hoàn thiện pháp luật từ thực tiễn tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

3.1.1. Hoàn thiện pháp luật hình sự từ việc nghiên cứu tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

Bộ luật hình sự năm 2015 (BLHS năm 2015) đã được Quốc hội Khóa XIII kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 27 tháng 11 năm 2015 có hiệu lực pháp luật từ ngày 01 tháng 7 năm 2015, mặc dù bộ luật nói trên chưa được ban hành và chưa có hiệu lực, tuy nhiên qua nghiên cứu thực tiễn tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, luận văn có một số vấn đề kiến nghị nhằm làm hoàn thiện pháp luật cụ thể như:

Cấu thành tội phạm tội cướp giật tài sản vào thời điểm hoàn thành là thời điểm mà người phạm tội thực hiện hành vi cướp giật tài sản cho dù người phạm tội chiếm đoạt được hay chưa chiếm đoạt được tài sản. Ngược lại, có quan điểm cho rằng tội cướp giật tài sản được quy định tại Điều 171 BLHS có cấu thành tội phạm vật chất, có nghĩa rằng dấu hiệu hậu quả nguy hiểm cho xã hội là dấu hiệu bắt buộc trong mặt khách quan của cấu thành tội phạm và thời điểm hoàn thành kể từ khi người phạm tội cướp giật được tài sản. Có quan điểm khác lại cho rằng hành vi tẩu thoát là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành tội phạm tội cướp giật tài sản. Hành vi tẩu thoát là hành vi chiếm đoạt tài sản. Ngược lại với quan điểm đó là quan điểm cho rằng hành vi tẩu thoát không phải là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành tội phạm tội cướp giật tài sản. Theo quan điểm này thì hành vi tẩu thoát chỉ là để bảo vệ tài sản mà người phạm tội chiếm đoạt được. Hành vi này không phải là hành vi chiếm đoạt tài sản. Những quan điểm khác nhau như trên đã dẫn đến thực tiễn áp dụng pháp luật về định tội danh cướp giật tài sản còn nhiều quan điểm khác nhau. Để làm thống nhất quan điểm trong thực tiễn áp dụng của các cơ quan tiền hành tố tụng và vận dụng pháp luật một cách chính xác và truy cứu trách nhiệm hình sự đúng người,

đúng tội, do đó luận văn xin kiến nghị hoàn thiện khoản 1 Điều 171 BLHS năm 2015 như sau:

Khoản 1 Điều 171 BLHS năm 2015 nên được sửa đổi như sau: “Người nào chiếm đoạt tài sản của người khác một cách công khai và nhanh chóng, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm”

Kiến nghị sửa đổi khoản 1 Điều 171 BLHS năm 2015 từ quy phạm giản đơn thành quy phạm mô tả như trên sẽ làm rõ được dấu hiệu pháp lý của tội cướp giật tài sản, làm rõ được cấu thành tội phạm của tội cướp giật tài sản là cấu thành tội phạm hình thức. Đây chính là cơ sở để xác định thời điểm hoàn thành của tội phạm, là cơ sở để quyết định hình phạt đúng quy định của BLHS, hạn chế sai sót trong quyết định hình phạt do xác định không đúng giai đoạn thực hiện tội phạm.

- Hướng dẫn áp dụng một số tình tiết định khung tăng nặng của tội cướp giật tài sản

Từ thực tiễn tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng thì chúng ta thấy trong phần xác định tình tiết định khung của tội cướp giật tài sản vẫn còn tồn tại nhiều quan điểm giải quyết khác nhau. Nguyên nhân của điều này một phần là do chính điều luật chưa rõ ràng, mặt khác cũng là vấn đề xác định tình tiết định khung của tội cướp giật tài sản là một vấn đề phức tạp đòi hỏi phải có văn bản hướng dẫn về vấn đề này. Chính vì những lý do đó mà luận văn đề xuất Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ tư pháp cần phải ban hành văn bản hướng dẫn khi áp dụng tình tiết định khung tội cướp giật tài sản như sau:

Khi áp dụng tình tiết định khung “hành hung để tẩu thoát” thuộc Điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS cần chú ý: Nếu như người phạm tội có hành vi dùng vũ lực nhằm mục đích tẩu thoát nhưng hành vi đó lại cấu thành tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác hoặc tội giết người thì người phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự thêm về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 136 BLHS 2015) hoặc tội giết người (Điều 123 BLHS 2015).

Thực tiễn tình hình tội cướp giật tài sản và hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự

- Từ thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử các vụ án cướp giật tài sản xảy ra trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng trong những năm vừa qua cho thấy, hầu hết tội phạm khi xảy ra đều chiếm đoạt được tiền và tài sản nhưng số vụ khi phát hiện CQĐT chỉ thu được khoảng một phần ba số tiền, tài sản đã bị chiếm đoạt trả lại cho người bị hại, số còn lại do các đối tượng phạm tội đã sử dụng vào mục đích ăn chơi sa đọa, dùng làm quà biếu, tặng cho hoặc gửi người thân cất giấu. Chính vì vậy trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử, CQĐT, VKSND, TAND không chỉ làm rõ các tình tiết của vụ án mà còn phải tập trung xác minh áp dụng các biện pháp pháp luật để kịp thời thu giữ tài sản bảo đảm bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Nhưng thực tế cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng chủ yếu tập trung thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh tội phạm, người phạm tội, chưa thật sự quan tâm đến vấn đề thu giữ tài sản để bảo đảm vấn đề bồi thường thiệt hại dẫn đến nhiều vụ án cướp giật tài sản, đặc biệt là những vụ phạm tội quả tang, thời gian khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử nhanh chóng, chính xác nhưng vấn đề về xác định tài sản bị thiệt hại do người bị hại khai báo và số thiệt hại trên thực tế do các đối tượng cướp giật khai báo còn chênh lệch nhau đáng kể như: Người bị hại khai báo bị cướp giật dây chuyền vàng 24k, 5 chỉ giá 18 triệu đồng, thực tế các đối tượng sau khi chiếm đoạt được tài sản đã bán để lấy tiền tiêu sài, không thu hồi lại được hoặc đem bán cho cửa hàng vàng với giá chỉ 12 triệu đồng... Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố không được làm rõ đến giai đoạn xét xử cũng không xét hỏi để xác định giá trị tài sản, không giải thích, hòa giải để hai bên đi đến thỏa thuận đền bù mà chỉ tuyên án theo lời khai của một bên dẫn đến có một số vụ án có kháng cáo, kháng nghị nhưng cũng không giải quyết được dẫn đến tình trạng các quyết định dân sự về bồi thường thiệt hại trong các vụ án chiếm đoạt tài sản khi cơ quan thi hành án dân sự đưa ra thi hành không thể thi hành được vì lý do đối tượng phạm tội không chấp nhận giá trị tài sản phải bồi thường. Trong một số trường hợp khi điều tra, truy tố, xét xử bị can, bị cáo có tài sản nhưng khi áp dụng các biện pháp phong tỏa tài sản, đến giai đoạn

thi hành án thì tài sản đã bị tẩu tán hết không có điều kiện để thi hành. Tình trạng đó dẫn đến hiện nay tại Sóc Trăng vẫn tồn tại một số quyết định dân sự về bồi thường thiệt hại trong các vụ án cướp giết không thể thi hành được mà chỉ tồn tại trên giấy tờ, sổ sách. Từ những vấn đề nêu trên để bảo đảm cho việc điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đối với các vụ án có hành vi chiếm đoạt tài sản nói chung, các vụ án cướp giết tài sản nói riêng cũng như tính hiệu lực, hiệu quả của bản án, quyết định của TA đã có hiệu lực pháp luật trong khi Bộ luật tố tụng hình sự mới được Quốc hội khóa XIII kì họp thứ 10 thông qua ngày 27 tháng 11 năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 chưa thể sửa đổi bổ sung thì Chính phủ hoặc liên ngành tư pháp Trung ương bao gồm Bộ Công an, Bộ quốc phòng, VKSND tối cao, TAND tối cao, Bộ tư pháp cần ban hành Nghị định hoặc Thông tư liên tịch hướng dẫn một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, trong đó có một số điều quy định rõ nhiệm vụ của CQĐT, VKS, TAND khi tiến hành các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử phải thu thập đầy đủ tài liệu chứng cứ làm rõ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra và áp dụng kịp thời, có hiệu quả các biện pháp phong tỏa tài sản để bảo đảm bồi thường thiệt hại cho người bị hại.

Thực tiễn tình hình tội cướp giết tài sản và hoàn thiện luật thi hành án hình sự và văn bản pháp luật khác

Theo quy định của pháp luật hiện nay, đối với các vụ án hình sự có hành vi chiếm đoạt tài sản nói chung, các vụ án cướp giết tài sản nói riêng trong bản án hình sự ngoài việc áp dụng hình phạt chính, hình phạt bổ sung với bị cáo còn quyết định dân sự về việc trả lại tiền, tài sản bị chiếm đoạt cho người bị hại và bồi thường các khoản như: Bồi thường giá trị tài sản do tài sản bị chiếm đoạt nhưng đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng; sửa chữa tài sản bị hư hỏng; bồi thường thiệt hại gắn liền với việc sử dụng, khai thác tài sản, chi phí hợp lý để ngăn chặn, hạn chế và khắc phục thiệt hại do tài sản bị chiếm đoạt, hủy hoại hoặc hư hỏng; bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm... Sau khi bản án, quyết định của Hội đồng xét xử vụ án hình sự áp dụng hình phạt được TA ra quyết định thi hành và chuyển giao cho cơ quan thi hành án hình sự tổ chức thi hành, còn các quyết định dân sự trong vụ án

hình sự được chuyển giao cho cơ quan thi hành án dân sự thuộc Bộ tư pháp trực tiếp ra quyết định và tổ chức thi hành. Mặc dù bản án, quyết định của Hội đồng xét xử vụ án hình sự nếu có các quyết định dân sự được giao cho hai cơ quan thi hành có hệ thống tổ chức, chức năng, nhiệm vụ quyền hạn khác nhau (Luật thi hành án hình sự năm 2010 và luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung 2014) nhưng đều có một mục đích và nhiệm vụ chung là tổ chức thi hành bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật được chấp hành, nghiêm chỉnh thống nhất do đó có quan hệ mật thiết với nhau. Mỗi quan hệ đó thể hiện ở chỗ một người bị kết án về hình sự chỉ được coi là đã chấp hành xong bản án, quyết định của TA khi người đó đã chấp hành xong hình phạt và đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về dân sự. Do đó, trong quá trình chấp hành hình phạt và thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về dân sự. Do đó, trong quá trình chấp hành hình phạt, nếu người bị kết án hoặc gia đình của họ tự nguyện bồi thường thiệt hại về dân sự cho người bị hại thì sẽ được xem xét giảm án tha tù trước thời hạn, đại xá xóa án tích... Tuy nhiên một thực tế hiện nay ở tỉnh Sóc Trăng cũng như các địa phương khác là khi người bị kết án đang chấp hành hình phạt, đặc biệt là hình phạt tù thì hầu hết các đối tượng mặc dù gia đình có điều kiện để bồi thường thiệt hại về dân sự nhưng kiên quyết chống đối, không tự nguyện chấp hành quyết định thi hành án, hoặc sau khi chấp hành xong hình phạt họ trở về quê hương ở tỉnh khác, đi tìm kiếm việc làm ở địa phương (tỉnh) khác... do không có quy định của pháp luật là cơ quan thi hành án hình sự phải phối hợp với cơ quan thi hành án dân sự trong quá trình thi hành án và sau khi người bị kết án chấp hành xong hình phạt dẫn đến cơ quan thi hành án dân sự không nắm được họ chấp hành xong hình phạt lúc nào để theo dõi, xác minh tài sản bảo đảm cho thi hành các quyết định dân sự dẫn đến tình trạng một vụ án cướp giật tài sản quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử chỉ mấy tháng nhưng thời gian thi hành án kéo dài nhiều năm thậm chí nhiều khi chỉ tồn tại trên giấy tờ. Từ sự phân tích nêu trên cho thấy cần quy định trong luật thi hành án hình sự và thi hành án dân sự một điều luật quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của mỗi cơ quan trong việc phối hợp với nhau để thi hành bản án, quyết định của Tòa án.

3.2. Hoàn thiện tổ chức lực lượng và các biện pháp phòng ngừa từ thực tiễn tình hình tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

3.2.1. Tăng cường phòng ngừa từ việc nghiên cứu mức độ (thực trạng) và diễn biến của tình hình tội phạm

Qua nghiên cứu mức độ (thực trạng) của tình hình tội phạm và diễn biến tình hình tội phạm của tỉnh Sóc Trăng trong thời gian từ 2011 đến năm 2015 cụ thể là bảng 1.2 tình hình tội phạm và tội cướp giật tài sản trang 36 và biểu đồ 1.1 mức độ của tình hình tội cướp giật tài sản trang 37; biểu đồ 1.2 diễn biến tình hình tội cướp giật tài sản theo số lượng vụ án tra trang 38; biểu đồ 1.3 diễn biến tình hình tội cướp giật tài sản theo số người phạm tội trang 38 đã cho ta thấy được tình hình tội phạm tội cướp giật tài sản của tỉnh Sóc Trăng trong 05 năm qua tăng giảm không ổn định, xu hướng chúng giảm xuống rồi là tăng. Từ thực trạng (mức độ) và diễn biến của tình hình tội phạm trong thời gian 05 năm vừa qua cho thấy tình hình của tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng không giảm. Điều này cho thấy tất cả các biện pháp phòng ngừa đã triển khai trong 05 năm vừa qua chưa có đạt hiệu quả và trong thời gian tới muốn cho thực trạng và diễn biến tình hình tội phạm có chiều hướng giảm xuống phải có sự thay đổi trong thực tế phòng ngừa. Xuất phát từ nghiên cứu thực trạng tình hình tội cướp giật tài sản không giảm trong 5 năm như trên để thay đổi thực trạng này.

Một là, thực tiễn các cơ quan lãnh đạo của tỉnh cần phải có chính sách phòng ngừa tội phạm cướp giật tài sản dựa vào cơ sở khoa học của tội phạm học. Trong cơ sở này cần chú ý đến việc triển khai đồng bộ và một cách có hệ thống các biện pháp phòng ngừa.

Hai là, muốn chủ thể phòng ngừa, đặt biệt là cơ quan chuyên trách ý thức được thực tế tình hình tội cướp giật tài sản để quyết tâm đấu tranh với loại tội phạm này, không được đồng thuận hay thỏa hiệp, chấp nhận tình hình kéo giảm như trong 5 năm qua. Mỗi cơ quan đơn vị cần tăng cường biện pháp phòng ngừa. Các biện pháp cụ thể chúng tôi sẽ kiến nghị ở những phần sau.

+ Tăng cường triển khai và thực hiện các biện pháp phòng ngừa tội cướp giết tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng một cách thường xuyên và đồng bộ.

+ Triển khai các biện pháp phải có kế hoạch cụ thể và có sự phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương các cấp

+ Cơ chế, chính sách thỏa đáng động viên, khích lệ lực lượng làm công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Ba là, phát huy vai trò xét xử của Tòa án nhân dân các cấp tại phiên tòa xét xử các vụ án cướp giết tài sản. Với chức năng xét xử các vụ án hình sự, dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, hành chính, lao động và các vụ việc khác theo quy định của pháp luật, TAND có vị trí quan trọng trong công tác tuyên truyền giáo dục ý thức pháp luật, ý thức phòng, chống vi phạm trong quần chúng nhân dân. Chính vì vậy trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, TAND cần phối hợp với CQĐT và VKSND trong công tác phát hiện, điều tra, truy tố và xét xử nghiêm minh các vụ án cướp giết tài sản; tổ chức các phiên tòa xét xử lưu động một số vụ án điển hình có nhiều bị cáo tham gia tại các địa bàn phức tạp, hay xảy ra các vụ án cướp giết tài sản để tăng cường tính tích cực trong công tác giáo dục pháp luật trực tiếp cho người dân. Thông qua hoạt động xét xử lưu động, cần đi sâu làm rõ tính chất nguy hiểm cho xã hội và hậu quả do hành vi gây ra, phân tích nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tội phạm đặc biệt là nguyên nhân từ phía bị hại để nhân dân nhận thức và tăng cường ý thức tự phòng ngừa.

Mặt khác khi xét xử cần căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về hoàn cảnh gia đình, nhân thân của bị cáo để áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội để trừng trị và răn đe người phạm tội và phòng ngừa đối với những người có ý định thực hiện tội phạm cướp giết tài sản đồng thời áp dụng chính sách khoan hồng đối với những người ăn năn hối cải có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đặc biệt là bị cáo phạm tội nhưng chưa thành niên để bảo đảm chính sách giáo dục đối với người phạm tội và những người tham dự phiên tòa.

Khi bản án đã có hiệu lực, TAND cần phối hợp với cơ quan thi hành án hình sự ra quyết định và tổ chức thi hành ngay đặc biệt là những bị cáo bị xử phạt tù có thời hạn, tù chung thân; kịp thời giao các quyết định dân sự trong vụ án cướp giết tài sản cho cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp để thủ trưởng cơ quan Thi hành án dân sự ra quyết định và tổ chức thi hành kịp thời bảo đảm bồi thường kịp thời cho người bị hại và hiệu lực của bản án, quyết định của Tòa án.

Bốn là, tăng cường hoạt động giám sát của chính quyền địa phương đối với người phạm tội cướp giết tài sản sau khi chấp hành án. Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn là cơ quan quản lý hành chính Nhà nước cấp cơ sở, được giao thực hiện một số nhiệm vụ thi hành án hình sự theo quy định của luật thi hành án hình sự. Với chức năng nhiệm vụ được giao, Ủy ban nhân dân xã phường, thị trấn cần phối hợp chặt chẽ với cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện, VKSND, TAND cấp huyện, giám sát theo dõi, giáo dục cảm hóa những người đã chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống, tạo điều kiện cho họ có công ăn việc làm ổn định. Cùng với đoàn thể, tổ chức và gia đình kịp thời động viên, giúp đỡ họ ổn định cuộc sống, trở thành người công dân có ích cho xã hội; theo dõi và kịp thời ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật, hành vi tiếp tục phạm tội.

3.2.2. Tăng cường phòng ngừa từ việc nghiên cứu cơ cấu của tình hình tội phạm

a. Tăng cường phòng ngừa từ việc nghiên cứu cấp độ nguy hiểm của tội phạm cướp giết tài sản theo đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Qua nghiên cứu Cơ cấu theo đơn vị hành chính cấp huyện bảng 1.5 trang 42 và cấp độ nguy hiểm của tội cướp giết tài sản theo đơn vị hành chính thì thành phố Sóc Trăng có mức độ cướp giết tài sản cao nhất cứ hơn 1.299 người thì có một người phạm tội kể đến là huyện Châu Thành cứ hơn 1.999 người thì có một người phạm tội và thị xã Ngã Năm cứ hơn 2.016 người thì có một người phạm tội; bảng 1.6 trang 43 cấp độ nguy hiểm nhất là thành phố Sóc Trăng đứng cấp độ 1 và kể đến huyện Châu Thành cấp độ 2 và cấp độ 3 là thị xã Ngã Năm. Qua đó cho ta thấy tội phạm cướp giết tài sản trong suốt 05 năm qua luôn tập trung gây án ở địa bàn đông

dân cư và được báo động ở cấp độ nguy hiểm nhất là thành phố Sóc Trăng, huyện Châu Thành và thị xã Ngã Năm. Từ kết quả khảo sát cấp độ nguy hiểm theo địa bàn hành chính cho thấy: thành phố Sóc Trăng, huyện Châu Thành, thị xã Ngã Năm là nơi có cấp độ nguy hiểm về tổ chức cướp giết tài sản cao nhất. Từ thực tế vấn đề quan sát tình hình như vậy cho ta nhận định tình hình tội phạm nơi đây tập trung nhiều dân cư và tài sản tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng để thực hiện tội phạm, chính từ trực diện quan sát này nên luận văn kiến nghị như sau:

Một là, tập trung lực lượng phòng ngừa cần tập chung lực lượng như tăng cường mối quan hệ phối hợp với lực lượng cảnh sát giao thông, cảnh sát trật tự, cảnh sát cơ động, cảnh sát khu vực, công an phụ trách xã về an ninh trật tự để tuyên truyền vận động nhân dân và nắm tình hình về tội phạm cướp giết tài sản trên các tuyến đường và các địa bàn có liên quan, đồng thời phối hợp tuần tra, kiểm soát tại các tuyến đường trọng điểm xảy ra tội cướp giết tài sản để các đối tượng không có điều kiện phạm tội.

Để làm được nhiệm vụ trên đơn vị cần có một đội ngũ cán bộ chuyên trách làm nhiệm vụ phòng, chống tội cướp giết tài sản và thế cần bổ sung thêm biên chế, trang bị thêm phương tiện cho lực lượng CSĐTTP và TTXH chuyên làm nhiệm vụ phòng, chống tội phạm cướp giết tài sản. Cụ thể đối với cấp tỉnh cần bố trí 40 đến 45 đồng chí; tổ chống cướp giết tài sản ở cấp thành phố, huyện, thị xã có từ 5 đến 7 đồng chí, riêng địa bàn phức tạp phải bố trí từ 8 đến 10 đồng chí.

Quản lý hành chính: Quản lý Nhà nước về đăng ký hộ khẩu, đăng ký tạm trú, tạm vắng là một biện pháp hết sức cần thiết để bảo đảm về giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Có thể nói hiện nay công tác này hết sức cần thiết để đóng góp cho công tác phòng, chống tội phạm đúng ý nghĩa về vai trò, nhiệm vụ của quản lý hành chính nhà nước về hộ khẩu, tạm trú, tạm vắng.

Do nhu cầu tìm kiếm việc làm trong thời kì kinh tế thị trường ở tỉnh Sóc Trăng cũng như các địa phương khác hiện tượng di dân tự phát, người dân ở các tỉnh khác về sinh sống và làm ăn một cách tự do đang xảy ra rất phổ biến đặc biệt là tỉnh thành phố phát triển kinh tế nhanh, điển hình là thành phố Hồ Chí Minh, Hà

Nội, Bình Dương, Đồng Nai..., kéo theo nhiều hệ lụy xấu về trật tự trị an những nơi này, vì vậy cần phải có biện pháp quản lý hành chính chặt chẽ và thường xuyên kiểm soát được tình hình.

Có thể khẳng định rằng một trong các biện pháp trong biện pháp làm giảm nạn cướp giật tài sản là vấn đề quản lý đăng kí, kiểm tra tạm vắng, tạm trú. Đây là công việc mà các lực lượng công an xã, phường, thị trấn phải tiến hành thường xuyên của cơ quan công an. Thông qua quản lý tạm vắng, tạm trú để sàng lọc các đối tượng nghi vấn và phát hiện sự hình thành băng nhóm tội phạm. Số đối tượng cướp giật tài sản được bổ sung từ rất nhiều nguồn, nhiều khu vực khác nhau, hầu hết đều thuê mướn phòng trọ sống tạm bợ và từ đó đi gây án. Đăng ký nhân khẩu là quyền và nghĩa vụ của mỗi công dân, tuy nhiên một thực tế, người ở các tỉnh di dân ra thành phố rất nhiều, bản thân họ không hiểu biết các quy định của pháp luật về đăng ký tạm vắng, tạm trú. Do đó, công an khu vực bắt buộc yêu cầu chủ hộ cho ở nhờ, ở thuê phải có trách nhiệm đăng ký tạm trú cho họ tại Công an phường, xã sở tại.

Tất cả những người rời khỏi nơi ở đã đăng ký hộ khẩu thường trú phải có giấy báo tạm vắng tại địa phương đang sinh sống. Khi đến tạm trú ở địa phương nào nhất thiết phải đăng ký tạm trú tại nơi đó, Công an phường, xã, thị trấn phải nắm chắc những người đến tạm trú và phải yêu cầu xuất trình giấy tạm vắng, phải quản lý được người dân sống trong địa bàn mình quản lý từ xã, phường, thôn xóm. Quản lý nhân khẩu phải có hồ sơ tư pháp và sử dụng công nghệ thông tin kết nối giữa các địa phương, khắc phục tình trạng buông lỏng quản lý như hiện nay.

Cần phải có hình thức xử phạt nghiêm khắc cho những người không đăng ký tạm trú, không có giấy tạm vắng, bằng hình thức phạt tiền thật cao. Nếu không có các biện pháp xử lý nghiêm khắc thì tình trạng sống một bộ phận chủ yếu là thanh niên, trung niên sẽ coi thường pháp luật và dễ dẫn đến con đường phạm tội.

Trách nhiệm của người cho thuê nhà là phải có nghĩa vụ đăng ký tạm trú cho người thuê nhà và cũng phải có chế tài đối với người cho thuê nhà, nếu không đăng ký tạm trú cho người thuê nhà thì phải có mức phạt thích đáng. Hoạt động này vừa

có ý nghĩa trong quản lý con người và có ý nghĩa trong quản lý tình hình trật tự xã hội nói chung.

Để thực hiện tốt công tác quản lý nhân khẩu cần có sự nỗ lực và trách nhiệm của công an khu vực, ngoài ra Nhà nước cần đầu tư nhiều hơn nữa cho hoạt động quản lý nhân khẩu và cần có sự liên kết chặt chẽ quản lý giữa các tỉnh, thành phố trong cả nước với nhau; cần phải quy định tiêu chuẩn về điều kiện nhà cho thuê nhà để bảo đảm mức độ về vệ sinh, môi trường cho người thuê nhà, tạo điều kiện ổn định về chỗ ở, người thuê nhà không phải di chuyển nay đây mai đó, đồng thời thuận lợi trong quản lý nhân khẩu.

Bọn tội phạm thường hay chọn các cơ sở kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ làm nơi ẩn náu, do đó cần phải kiểm tra, quản lý chặt chẽ. Phải quy định những người đến thuê phòng phải có giấy tờ tùy thân, đối với người chưa thành niên thuê phòng phải có người trên 18 tuổi đi kèm giám hộ, các chủ cơ sở kinh doanh phải cảnh giác khi thấy có nghi vấn, phải báo ngay cho công an.

Thực trạng về vấn đề quản lý, một số ngành nghề chưa phân định rõ cơ quan hoặc cấp nào có thẩm quyền quản lý. Do đó, hiện tượng kinh doanh không có sự giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước đã gây ra nhiều hậu quả xấu cho xã hội. Tại các địa phương cần phân công rõ ràng, đề ra cơ chế và thiết lập trật tự cho các ngành, các cấp đối với từng ngành nghề kinh doanh nhất định.

Các cửa hàng vàng bạc cũng là nơi tội phạm tiêu thụ tài sản và vừa là mục tiêu của bọn cướp giật tài sản. Do đó, yêu cầu các cơ sở kinh doanh vàng, bạc phải có hệ thống báo động, có camera để chủ động phòng, chống tội phạm, cảnh giác quan sát đối tượng nghi vấn để tự phòng tránh.

Hai là, tăng cường biện pháp phòng ngừa ở những địa bàn này là nơi tập chung phát triển kinh tế xã hội do vậy về biện pháp phòng ngừa cụ thể triển khai biện pháp.

- Thực hiện kiểm soát Nhà nước trong việc tạm trú, tạm vắng, đảm bảo an ninh trật tự, thực hiện các vấn đề an sinh tại các khu công nghiệp và khu du lịch. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, đảm bảo nhu cầu thiết yếu cho mỗi

người, mỗi gia đình có điều kiện phát triển bình thường như: nhu cầu sinh hoạt về ăn, mặc, ở, học tập, khám bệnh, chữa bệnh, việc làm, xóa đói giảm nghèo và các nhu cầu thông thường khác. Nâng cấp chất lượng khám chữa bệnh, bảo vệ sức khỏe chăm sóc bà mẹ và trẻ em, bình đẳng giới, tiến bộ phụ nữ.

Song song với cả nước, chính quyền các cấp và nhân dân tỉnh Sóc Trăng cần tập trung xây dựng đạt và bền vững từng tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, nhưng cũng cần xem xét đến tính đặc thù của tỉnh và của vùng. Bên cạnh đó, cùng với việc phát triển kinh tế cũng sẽ dẫn đến tạo điều kiện cho các tội xâm phạm sở hữu xuất hiện mới, manh nha mới về hành vi và thủ đoạn. Cho nên, trong công tác quản lý, các cấp quản lý phải kịp thời đề xuất, tăng cường, thiết lập hệ thống quản lý để sự phát triển kinh tế-xã hội không làm phát sinh nhiều yếu tố tiêu cực, môi trường thuận lợi để chủ thể không phải là tội phạm không có điều kiện để phạm tội-đó là giải pháp ngăn ngừa không cho tội phạm xảy ra.

Đảng và Nhà nước cần phải có các biện pháp thúc đẩy nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa phát triển nhanh và vững mạnh, tạo ra nhiều của cải vật chất cho xã hội. Khi nền kinh tế phát triển chưa tốt thì tình hình xã hội sẽ không ổn định, tiêu cực nảy sinh và tội phạm phát triển. Ngược lại, khi nền kinh tế thị trường phát triển sẽ tạo ra nhiều cơ hội việc làm cho người lao động, tạo ra nhiều sản phẩm cho xã hội, thu nhập cá nhân tăng và đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần nhân dân nâng cao sẽ góp phần làm ổn định tình hình chính trị xã hội dẫn đến giảm thiểu tội phạm.

Trên cơ sở đường lối của Nhà nước phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần có định hướng XHCN, trong những năm qua dưới sự chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, kinh tế nước ta đã có sự ổn định và phát triển. Tuy nhiên, trong những năm sắp tới cần tập trung chỉ đạo có định hướng theo yêu cầu đa dạng hoá nền kinh tế, phát huy tiềm năng kinh tế tư nhân, tạo môi trường tốt cho đầu tư nước ngoài, phát triển các ngành dịch vụ có sự quản lý chặt chẽ của nhà nước. Trong đó, cần ưu

tiên phát triển một số ngành nghề, vừa phát triển kinh tế nhanh, vừa giải quyết được nhiều việc làm cho người lao động, giải quyết tình trạng thất nghiệp trong giới trẻ, tạo điều kiện cho người lao động có cuộc sống ổn định. Ưu tiên tập trung phát triển kinh tế cho các khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa quan tâm tạo điều kiện phát triển các trung tâm xúc tiến việc làm, tạo nguồn việc làm cho người lao động. Mở các trung tâm dạy nghề, các trường dạy nghề ở những nơi thu hồi đất của nông dân. Sau khi bồi thường, đền bù đất đai cần tổ chức dạy nghề ở tỉnh, tạo việc làm cho thanh niên, để giảm tỷ lệ ăn chơi sa đọa, lao vào con đường nghiện hút và các tệ nạn xã hội khác.

- Biện pháp kinh tế - xã hội đây là biện pháp phòng ngừa xã hội chung là biện pháp phòng ngừa dựa trên những nỗ lực và cải thiện toàn diện các điều kiện kinh tế, chính trị. Biện pháp này tạo tiền đề tích cực, hình thành nên ý thức của công dân, nâng cao trình độ văn hóa, chính trị xã hội trong công luận, nâng cao đời sống vật chất cho nhân dân. Biện pháp này đòi hỏi phải khắc phục tình trạng kinh tế khó khăn, tổ chức xây dựng được mô hình, tổ hợp tác sản xuất có hiệu quả, tham gia của nhiều nhân công lao động. Tại Sóc Trăng, phải có kế hoạch phát triển kinh tế ổn định, trong nuôi trồng thủy sản, Nhà nước phải có những định hướng, chủ trương hỗ trợ vay vốn để nhân dân tái lao động sản xuất, cải tạo mùa vụ, các tổ chức tín dụng, bảo hiểm phải thực hiện việc bảo hiểm trong nông-ngư nghiệp. Phát triển mô hình cánh đồng mẫu lớn, đạt năng suất, đẩy mạnh bao tiêu sản phẩm, hỗ trợ giá, vật tư, tìm đầu ra cho sản phẩm nông sản địa phương, xây dựng mô hình trồng hành tím, các nông sản cá biệt của vùng. Từ đó, năng suất đảm bảo nguyên liệu cho các nhà máy chế biến hoạt động có hiệu quả và thu hút lao động, ổn định lao động giảm tình trạng thất nghiệp.

Bên cạnh phát triển nông nghiệp, tỉnh cần có chủ trương phát triển tối ưu khu công nghiệp của tỉnh. Một là, giải quyết việc làm và ngăn ngừa thất nghiệp, thứ hai, tiêu thụ sản phẩm của vùng như: mía, thủy sản, các nông sản (hành tím, củ cải đường, muối,...). Tiếp tục định hướng phát triển nông nghiệp là nền tảng, thủy sản là kinh tế mũi nhọn, tập trung phát triển kinh tế, tạo sự đột phá trong công nghiệp.

Kết cấu hạ tầng được xây dựng bền vững theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tập trung sản xuất hàng hóa, xây dựng các đề án phát triển giống cây trồng, đầu tư bảo hiểm nuôi tôm sú, quy hoạch khu sản xuất lúa cao sản. Cần có chính sách ưu đãi các nhà đầu tư, hỗ trợ khuyến khích các nhà đầu tư vào 02 khu công nghiệp Trần Đề và Mỹ Thanh (thị xã Vĩnh Châu), để tạo cơ sở phát triển kinh tế công nghiệp, giảm thất nghiệp. Bên cạnh đó, tái khởi động xây dựng đầu tư xây dựng khu du lịch Hồ Bể và xây dựng tuyến tàu cao tốc đi Côn Đảo để tạo việc làm, phát triển loại hình giải trí cho người dân, nâng cao đời sống vật chất cho đại bộ phận dân cư. Tăng cường phát triển kinh tế biển, tăng năng lực đánh bắt xa bờ, sản xuất, chế biến sản phẩm về biển phục vụ thị trường và xuất khẩu. Mở rộng thị trường hàng hóa, đẩy mạnh tiêu thụ hàng hóa, nhất là nông sản. Phối hợp xúc tiến thương mại, tạo quảng bá đặc sản của tỉnh để tăng cường cạnh tranh.

Tăng cường công tác quản lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện: Kinh tế phát triển, nhiều loại hình kinh doanh dịch vụ có điều kiện là nơi tội phạm có thể lợi dụng để hoạt động phạm tội. Do đó, công tác quản lý nhà nước phải có nhiều biện pháp ngăn ngừa. Các cơ sở kinh doanh dịch vụ trong nhiều trường hợp tác động gián tiếp đến tội cướp giật tài sản.

Chỉ riêng ở tỉnh Sóc Trăng, hiện nay có hơn 1.500 cơ sở kinh doanh dịch vụ Internet. Theo thống kê của cơ quan công an, tại các cơ sở bọn chúng sử dụng internet là phương tiện để liên hệ, kết nối rủ rê nhau đi cướp giật tài sản. Cần phải có những quy định giờ kinh doanh, giám sát các hoạt động kinh doanh chặt chẽ. Nâng cao tinh thần cảnh giác, khi thấy có hiện tượng nghi vấn, phải báo ngay cho cơ quan công an để có biện pháp kịp thời ngăn chặn. Phải có hình thức phạt hành chính thích đáng nếu có tệ nạn hoặc tội phạm xảy ra tại cơ sở kinh doanh đó.

Ngày nay, xe máy trở thành những vật dụng thiết yếu trong gia đình. Ở các thành phố, hầu hết một gia đình trung bình một người có một chiếc xe máy, ở nông thôn xe máy cũng là phương tiện thông dụng. Xe máy là một trong những đồ vật mà người sở hữu nó phải đăng ký tại cơ quan công an, là đối tượng quản lý của nhà nước. Nhưng một hiện tượng khá phổ biến từ lâu nay, là khi chuyển nhượng xe máy

hầu hết các bên tham gia giao dịch mua bán xe máy không thực hiện thủ tục chuyển nhượng sang tên đổi chủ theo qui định của pháp luật. Chính vì thế, công tác quản lý xe máy đã trở nên khó khăn. Trong khi đó 100% người phạm tội cướp giật tài sản sử dụng xe máy làm phương tiện gây án. Trong nhiều trường hợp từ số xe máy là tang vật của vụ cướp giật tài sản là manh mối tìm ra thủ phạm. Nhưng cũng chỉ vì quản lý trong khâu chuyển nhượng không sang tên đổi chủ, chuyển nhượng qua tay nhiều người không chặt chẽ, cho nên nhiều trường hợp công an không thể lần ra thủ phạm. Việc quản lý chặt chẽ xe máy cũng chính là đã tham gia vào công tác phòng, chống tội cướp giật tài sản.

Đối với các cơ sở cho thuê xe máy cần phải có quy định yêu cầu người thuê phải xuất trình giấy tờ tùy thân, nhiều cơ sở kinh doanh vì hám lợi chỉ yêu cầu người thuê đặt cọc tiền, không yêu cầu các loại giấy tờ chứng minh nhân thân. Do đó, nhiều đối tượng là tội phạm cướp giật đã lợi dụng thuê xe máy để phạm tội, trong trường hợp bị bắt bọn chúng bỏ lại xe và không còn dấu vết để lại gây khó khăn cho công tác điều tra.

Cơ quan quản lý thị trường phải kết hợp với cấp phường, xã giám sát chặt chẽ, thường xuyên các tiệm cầm đồ, cửa hàng dịch vụ cho thuê xe máy để ngăn chặn tội phạm đến tiêu thụ tài sản cướp giật.

Qua các vụ án về xâm phạm sở hữu, đa số tội phạm đều tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có tại các cơ sở cầm đồ. Vì vậy, cần có biện pháp quản lý chặt chẽ các cơ sở cầm đồ, phải có cơ chế giám sát, kiểm tra hoạt động của các cơ sở cầm đồ thường xuyên, định kỳ. Quy định rõ đối với những tài sản nhà nước đã có quy định phải đăng ký là chủ tài sản, như xe máy, ô tô nhất thiết phải là làm thủ tục sang tên đổi chủ. Lĩnh vực hoạt động này rất khó quản lý cho nên phải yêu cầu đề cao tinh thần ý thức tự giác của chủ cơ sở kinh doanh là chủ yếu và phải có những hình thức phạt hành chính phù hợp nếu chưa tới mức phải chịu trách nhiệm hình sự.

b. Tăng cường phòng ngừa tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng từ việc nghiên cứu cơ cấu tình hình tội phạm theo đặc điểm nhân thân người phạm tội.

Qua nghiên cứu bảng 1.7 trang 44 về độ tuổi bị cáo phạm tội cướp giật tài sản từ 18 đến 30 cao nhất 294/395, chiếm tỷ lệ 74,43% có hướng trẻ hóa dần; bảng 1.8 trang 45 về giới tính của bị cáo thì giới tính nam chiếm tỷ lệ cao nhất là 391/295, chiếm tỷ lệ 98,99%; bảng 1.9 trang 45 về dân tộc bị cáo dân tộc phạm tội cao nhất là dân tộc kinh với 369/395, chiếm tỷ lệ 93,42%; bảng 1.10 trang 46 về trình độ học vấn của bị cáo phạm tội cướp giật tài sản, trình độ tiểu học phạm tội cao nhất là 210/395, chiếm tỷ lệ 53,16% và kế đến là trình độ THCS với 134/395, chiếm tỷ lệ 33,92% và bảng 1.11 trang 47 về nghề nghiệp của các bị cáo phạm tội cướp giật tài sản thì người không có nghề nghiệp ổn định với 251/395, chiếm tỷ lệ 63,54%; bị cáo là người làm thuê với 82/395, chiếm tỷ lệ 20,76%; bị cáo làm nghề nghiệp khác với 62/395, chiếm tỷ lệ 15,70%

Cho ta thấy tình hình tội cướp giật tài sản về đặc điểm nhân thân tội phạm trong thời gian từ năm 2011 đến năm 2015 tập trung vào những đối tượng có độ từ 18 tuổi đến 30 tuổi, chủ yếu là nam giới và dân tộc kinh có không có nghề nghiệp ổn định, trình độ văn hóa thấp nên hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, vấn đề cơ hội việc làm thấp.

Qua những nguyên nhân và điều kiện trên luận văn xin đề xuất một số biện pháp pháp nhằm để tăng cường công tác phòng ngừa tội phạm cướp giật trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng như sau:

- Biện pháp văn hóa-giáo dục: Về văn hóa. Dân tộc Việt nam trải qua hàng nghìn năm lịch sử đã hun đúc cho mình nhiều phẩm chất tốt đẹp, do đó cần phải giữ gìn bản sắc dân tộc như tinh thần hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 5 khóa VII đã đề ra.

Trước hết, mỗi địa phương, mỗi dân tộc cần bảo tồn những nét đẹp mang tính bản sắc dân tộc, đồng thời phải quản lý chặt chẽ văn hóa phẩm, kiểm soát các nội dung có tính chất đồi trụy, chống sự xâm nhập văn hóa phẩm độc hại, bạo lực; củng cố và tiếp tục xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú, đa dạng; đẩy mạnh xây dựng nếp sống văn minh trong cộng đồng dân cư, truyền bá văn hóa và phát triển nền văn học, nghệ thuật Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc,

giàu chất nhân văn. Chú trọng phát huy mạnh mẽ chức năng thông tin, giáo dục, tổ chức và phản biện xã hội vì lợi ích của nhân dân và đất nước.

Tại các địa phương cần tổ chức thực hiện tốt các biện pháp quản lý chặt chẽ việc nhập các loại sách, báo, đĩa hình có nội dung đồi trụy, bạo lực và phải quản lý các cửa hàng kinh doanh internet, các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực xuất bản, kiểm soát những văn hóa phẩm để ngăn chặn đưa ra thị trường những sản phẩm thiếu văn hóa làm băng hoại đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Văn hoá với vai trò là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, gắn với sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, gắn với những vấn đề nảy sinh trong xu thế toàn cầu hoá và trong thời kỳ nền kinh tế thị trường .

- Về giáo dục. Mục tiêu giáo dục của Đảng và Nhà nước ta là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Vì vậy, giáo dục ở nhiều cấp học khác nhau phải phù hợp với từng lứa tuổi, giáo dục người chưa thành niên khác với giáo dục người đã thành niên. Đối với, người chưa thành niên cũng cần được tuyên truyền phổ biến giáo dục thường xuyên, sâu sắc. Do đó trong phần các biện pháp về giáo dục đào tạo này nhấn mạnh tới giáo dục người chưa thành niên là chủ yếu.

Giáo dục của gia đình ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành nhân cách của người chưa thành niên. Bản thân ông bà, cha mẹ, anh chị em phải luôn luôn tự hoàn thiện mình trong lời nói việc làm. Các cấp lãnh đạo cơ sở xã, phường, thị trấn cần quan tâm đặc biệt, thường xuyên các gia đình có cha mẹ và những thành viên trong gia đình có tiền án, tiền sự, có những thói hư tật xấu như cờ bạc, rượu chè, nghiện hút, ăn chơi xa đọa.

Mặt khác, cần phải xây dựng đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, có phương pháp giảng dạy tốt, cần có chương trình giáo dục phù hợp trong nhà trường phổ thông; các hình thức kỷ luật trong nhà trường phải bằng các biện pháp mang

tính giáo dục và nghiêm khắc đối với những hành vi vi phạm của học sinh, những hành động xấu cần kịp thời tìm ra nguyên nhân sự việc để có biện pháp uốn nắn, hình thức kỷ luật cho đúng mức bảo đảm công bằng và hợp lý. Tránh lạm dụng các biện pháp hành chính trong giáo dục nhà trường phổ thông. Nghiêm cấm giáo viên trù úm học sinh, tỏ thái độ kinh miệt, coi thường đối với học sinh hoặc có phương pháp phản giáo dục, biện pháp kỷ luật thái quá, quá mức cần thiết và quan tâm chưa đúng mức tới công tác giáo dục. Nâng cao năng lực và phẩm chất đạo đức của giáo viên, giáo viên phải “vừa hồng, vừa chuyên”, có phẩm chất đạo đức của người thầy phải trong sáng, các giáo viên phải là những hình mẫu, tấm gương cho học sinh. Nâng cao lòng nhiệt tình yêu nghề, yêu trò của người thầy. Nâng cao chất lượng chuyên môn giảng dạy, bằng cách hàng tuần mỗi giáo viên đưa ra một tình huống điển hình tốt để phổ biến cho các em học sinh noi theo.

Nhà nước cần có chính sách phát triển nhiều mô hình loại trường khác nhau, mở các trường, lớp vừa học, vừa làm cho phù hợp với khả năng của từng mức độ tiếp thu, nhận thức.

- Tuyên truyền, phát động quần chúng nhân dân tham gia phòng ngừa tội phạm hình sự nói chung và tội cướp giật tài sản nói riêng. Trên cơ sở nắm chắc tình hình hoạt động của tội phạm hình sự nói chung, hoạt động của tội cướp giật tài sản nói riêng trên từng khu vực, địa bàn cũng như những phương thức, thủ đoạn hoạt động mới của loại tội phạm này, lực lượng CSĐTTP về TTXH Công an tỉnh Sóc Trăng tổ chức tuyên truyền sâu rộng để quần chúng nhân dân nắm bắt và cảnh giác, chủ động trong việc phát hiện, đấu tranh tố giác tội phạm. Bên cạnh đó nội dung tuyên truyền tập trung vào việc nâng cao tinh thần trách nhiệm của quần chúng nhân dân trong bảo vệ ANTT và cách thức cung cấp thông tin về tội phạm cho cơ quan Công an.

Tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật một cách thường xuyên và sâu rộng đến tận xóm, ấp cho nhân dân vùng sâu, vùng xa qua con đường báo chí, kênh truyền hình và thường xuyên nêu gương người tốt việc tốt ít nhất một lần trong tuần phải có một lần phát sóng.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước là yêu cầu của bất kỳ nhà nước nào. Nước ta đang thực hiện cơ chế kinh tế thị trường còn gặp nhiều khó khăn trên mọi lĩnh vực nhưng vai trò quản lý nhà nước trong công tác bảo vệ trật tự an ninh xã hội là một yêu cầu cấp thiết đặt ra trong giai đoạn hiện nay.

+ Do đó biện pháp giáo dục cần đặt ra là phải chuyển đổi toàn diện công tác giáo dục về chế độ, chính sách; về phương pháp giảng dạy; về mối quan hệ giữa gia đình, nhà trường và xã hội...trong đó ưu tiên: Tổ chức tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tạo điều kiện thuận lợi cho thanh thiếu niên trong độ tuổi quy định được đến trường, không để trường hợp nào chưa tốt nghiệp phổ thông đang học nữa chừng bỏ học. Nắm vững hoàn cảnh từng em để giúp đỡ tạo điều kiện cho các em đến trường; miễn, giảm học phí, mở các lớp học tình thương, bổ túc văn hóa vào ban đêm để tạo điều kiện cho các em lang thang, lao động tại các cơ sở sản xuất theo học. Ngoài việc dạy kiến thức phổ thông cần phải đưa pháp luật vào nhà trường thành những môn học chính khóa bắt buộc để giảng dạy trong các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học. Thông qua các hình thức, các môn học xã hội như đạo đức, tâm lý...để giáo dục lối sống cho học sinh, biết cách ứng xử phù hợp với các chuẩn mực đạo đức, pháp luật. Kết hợp triển khai chương trình giáo dục kỹ năng sống trong nhà trường, tạo cho học sinh có khả năng nhận thức và thái độ thành hình vi tích cực và phù hợp.

Gia đình, nhà trường cần kết hợp chặt chẽ trong việc quản lý, giáo dục, dạy dỗ các em về mặt văn hóa, về cách sống, cách cư xử, về đạo đức xã hội và pháp luật. Xây dựng cho thế hệ trẻ có lối sống lành mạnh, có chí hướng, lễ phép, tôn trọng và biết thương yêu đoàn kết với đồng loại, có ý thức đấu tranh với cái xấu, cái tiêu cực, đồng thời tôn trọng kỷ cương, pháp luật của Nhà nước.

+ Xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần để thu hút nguồn vốn đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, để giải quyết việc làm cho nhân dân nằm trong độ tuổi lao động và góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội và rút ngắn khoảng cách giàu, nghèo, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

c. Tăng cường phòng ngừa từ việc nghiên cứu cơ cấu loại tài sản, phương tiện và địa điểm cướp giật tài sản

Từ bảng 1.12 trang 47 bảng thống kê số vụ cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng từ năm 2011 đến năm 2015 theo tài sản bị chiếm đoạt, thì bị cáo cướp giật tài sản là dây chuyền vàng, bạc, bạch kim là 87/132 vụ, chiếm tỷ lệ 65,91%; bị cáo cướp tiền là 21/132, chiếm tỷ lệ 15,91% và bị cáo cướp điện thoại 24/132 vụ, chiếm tỷ lệ 18,18%; bảng 1.13 bảng thống kê số vụ sử dụng phương tiện cướp giật tài sản trang 48, số vụ sử dụng phương tiện xe Dream là 37/132 vụ, chiếm tỷ lệ 28,03%; số vụ sử dụng phương tiện xe Wave là 27/132 vụ, chiếm tỷ lệ 20,45%; số vụ sử dụng phương tiện xe Kawasaki max là 20/132 vụ, chiếm tỷ lệ 15,15%; số vụ sử dụng phương tiện xe Future là 20/132 vụ, chiếm tỷ lệ 15,15%; số vụ sử dụng phương tiện xe sirius là 15/132 vụ, chiếm tỷ lệ 11,36%; số vụ sử dụng phương tiện xe exciter là 3/132 vụ, chiếm tỷ lệ 2,27% và số vụ sử dụng phương tiện xe Air blade là 10/132 vụ, chiếm tỷ lệ 7,58%. Bảng 1.14 trang 49 bảng thống kê số vụ cướp giật tài sản theo địa điểm, cho thấy cướp giật tài sản xảy ra tập trung cao ở các tuyến đường nội ô huyện, thị xã, thành phố chiếm tỷ lệ 40,15% và kế đến là tuyến quốc lộ 1A chiếm tỷ lệ 21,21% sau đó là tuyến quốc lộ Nam Sông Hậu, tuyến lộ Phụng Hiệp chiếm tỷ lệ 15,15%. Cho ta thấy tội phạm cướp giật tài sản chủ yếu là dây chuyền vàng, bạc, bạch kim và các bị cáo này chủ yếu là sử dụng lương là xe Dream để thực hiện hành vi cướp giật tài sản trên các tuyến đường nội ô huyện, thị xã, thành phố và các tuyến đường giao thông huyết mạch của tỉnh nơi có đông người qua lại vận chuyển hàng hóa có mang theo nhiều tài sản để thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Qua đó luận văn sẽ đưa ra một số biện pháp phòng ngừa như sau:

- Đối với chủ tài sản.

+ Những người làm nghề buôn bán vàng bạc, đá quý...phải hướng dẫn họ nên lắp đặt hệ thống bảo vệ và hệ thống báo động tại các cơ sở kinh doanh, buôn bán và thuê lực lượng bảo vệ chuyên trách đảm bảo nhiệm vụ an ninh trật tự.

+ Đối với những người kinh doanh, buôn bán phải thường xuyên đem theo nhiều tiền đi trên đường không nên đi vào ban đêm, không nên đi một mình bằng xe

máy hoặc phương tiện thô sơ, khi đi không nên đeo nhiều trang sức đắt tiền, không nên đem nhiều tiền mặt có thể để tiền vào thẻ ATM...Khi đi đường túi xách nên để vào cốp xe, không nên vừa chạy xe vừa nghe điện thoại.

- Biện pháp tuyên truyền: thường xuyên mở các phiên tòa xét xử lưu động các vụ án cướp giật tài sản ở những nơi, địa bàn xảy ra nhiều vụ án cướp giật tài sản nhằm mục đích tuyên truyền cho người dân biết để tự bảo vệ hay phòng, chống tội phạm này.

- Tăng cường công tác tuần tra kiểm soát trên các tuyến đường quốc lộ đi qua các địa bàn thành phố và thị xã nơi tội phạm cướp giật tài sản xảy ra chiếm tỷ lệ cao và tăng cường công tác phối hợp với lực lượng cảnh sát giao thông, cảnh sát trật tự, cảnh sát cơ động, cảnh sát khu vực, công an phụ trách khu vực về an ninh trật tự để tuyên truyền vận động nhân dân và nắm tình hình tội cướp giật tài sản trên các tuyến đường và các địa có liên quan. Đồng thời phối hợp tuần tra, kiểm soát tại các tuyến đường trọng điểm thường xảy ra tội cướp giật tài sản và lắp đặt camera để các đối tượng không có điều kiện phạm tội và phối hợp thực hiện các kế hoạch, chiến thuật để phòng ngừa, ngăn chặn, bắt giữ đối tượng phạm tội cướp giật tài sản trên các tuyến. Đẩy mạnh hoạt động của lực lượng 141, lực lượng 142 để tổ chức kiểm soát, phát hiện đối tượng nghi vấn cướp giật tài sản khi tham gia giao thông.

- Tăng cường công tác quản lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện: Kinh tế phát triển, nhiều loại hình kinh doanh dịch vụ có điều kiện là nơi tội phạm có thể lợi dụng để hoạt động phạm tội. Do đó, công tác quản lý nhà nước phải có nhiều biện pháp ngăn ngừa. Các cơ sở kinh doanh dịch vụ trong nhiều trường hợp tác động gián tiếp đến tội cướp giật tài sản.

Đối với các cơ sở cho thuê xe máy cần phải có quy định yêu cầu người thuê phải xuất trình giấy tờ tùy thân, nhiều cơ sở kinh doanh vì hám lợi chỉ yêu cầu người thuê đặt cọc tiền, không yêu cầu các loại giấy tờ chứng minh nhân thân. Do đó, nhiều đối tượng là tội phạm cướp giật đã lợi dụng thuê xe máy để phạm tội, trong trường hợp bị bắt bọn chúng bỏ lại xe và không còn dấu vết để lại gây khó khăn cho công tác điều tra.

Cơ quan quản lý thị trường phải kết hợp với cấp phường, xã giám sát chặt chẽ, thường xuyên các tiệm cầm đồ, cửa hàng dịch vụ cho thuê xe máy để ngăn chặn tội phạm đến tiêu thụ tài sản cướp giật.

Qua các vụ án về xâm phạm sở hữu, đa số tội phạm đều tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có tại các cơ sở cầm đồ. Vì vậy, cần có biện pháp quản lý chặt chẽ các cơ sở cầm đồ, phải có cơ chế giám sát, kiểm tra hoạt động của các cơ sở cầm đồ thường xuyên, định kỳ. Quy định rõ đối với những tài sản nhà nước đã có quy định phải đăng ký là chủ tài sản, như xe máy, ô tô nhất thiết phải là làm thủ tục sang tên đổi chủ. Lĩnh vực hoạt động này rất khó quản lý cho nên phải yêu cầu đề cao tinh thần ý thức tự giác của chủ cơ sở kinh doanh là chủ yếu và phải có những hình thức phạt hành chính phù hợp nếu chưa tới mức phải chịu trách nhiệm hình sự.

Bọn tội phạm thường hay chọn các cơ sở kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ làm nơi ẩn náu, do đó cần phải kiểm tra, quản lý chặt chẽ. Phải quy định những người đến thuê phòng phải có giấy tờ tùy thân, đối với người chưa thành niên thuê phòng phải có người trên 18 tuổi đi kèm giám hộ, các chủ cơ sở kinh doanh phải cảnh giác khi thấy có nghi vấn, phải báo ngay cho công an.

KẾT LUẬN

Tội cướp giật tài sản là một trong những loại tội có hình thức chiếm đoạt tài sản với tính chất và mức độ nguy hiểm cao, mức cao nhất của khung hình phạt dành cho loại tội phạm này lên đến tù chung thân. Đây là loại tội phạm trong những năm gần đây đang phát triển mạnh và luôn có chiều hướng gia tăng cả về số lượng tội phạm và người phạm tội. Trước tình hình đó công tác phòng, chống tội phạm cướp giật tài sản trở thành đề tài được nhiều sự quan tâm của những người làm nghiên cứu lý luận pháp luật và những người làm công tác thực tiễn áp dụng pháp luật.

Với yêu cầu đó, trong quá trình nghiên cứu, luận văn đã tiếp cận bắt đầu từ những vấn đề lý luận chung về tình hình tội cướp giật tài sản như: Khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa của tình hình tội cướp giật tài sản để làm rõ tình hình tội cướp giật tài sản là gì? Các đặc điểm mang tính chất chung và tính đặc thù của tình hình tội cướp giật tài sản và việc nghiên cứu đối tượng này có ý nghĩa gì đối với công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Đồng thời, luận văn cũng đi sâu làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về tình hình tội phạm hiện, diễn biến, cơ cấu, tính chất của nó, tình hình tội phạm ẩn của tội cướp giật tài sản cũng như những yếu tố tác động đến tình hình tội phạm và mối quan hệ giữa tình hình tội phạm và nhân thân người phạm tội.

Trên cơ sở nghiên cứu, phân tích lý luận về tình hình tội cướp giật tài sản, luận văn xây dựng dự báo tình hình tội cướp giật tài sản trong những năm sắp tới trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Từ kết quả nghiên cứu lý luận và thực tiễn diễn biến tình hình tội cướp giật trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, luận văn đã đề xuất một số giải pháp kiến nghị để hoàn thiện pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự, pháp luật thi hành án hình sự là những văn bản pháp luật có liên quan trực tiếp đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm cướp giật tài sản.

Với khả năng và kinh nghiệm nghiên cứu của bản thân còn hạn chế nên quá trình thực hiện và hoàn thành luận văn không tránh khỏi những khiếm khuyết, hạn chế nhất định. Tôi rất mong được sự góp ý của Quý Thầy Cô giáo, các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu về lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực này để luận văn được hoàn thiện hơn.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Sóc Trăng (2013), *Thông báo nội bộ, số 10-11/2013*.
2. Báo bảo vệ pháp luật (2014), *Xây dựng văn hóa, con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến Chân-Thiện-Mỹ*, Số chuyên đề tháng 8/2014.
3. Phạm Văn Beo (2012), *Luật hình sự Việt Nam, quyển 2 phần các tội phạm*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Bộ Chính trị (2002), *Nghị quyết số 08/NQ/TW ngày 02/01/2002 về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới*.
5. Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*.
6. Bộ Chính trị (2010), *Chỉ thị số 48/CT-TW ngày 22/10/2010 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*.
7. Bộ Công an (2011), *Tài liệu huấn luyện Trưởng, Phó Công an xã, Cục xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc năm 2011*.
8. Chính phủ (1998), *Nghị quyết số 09/CP ngày 31/7/1998 về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*.
9. Nguyễn Minh Đức (2012), *Phòng, tránh vi phạm pháp luật và tệ nạn ma túy trong lứa tuổi thanh, thiếu niên*. Nhà xuất bản Thông tin và truyền thông.
10. Học Viện hành chính quốc gia (2005), *Tài liệu bồi dưỡng về quản lý hành chính Nhà nước-Phần I, II, III*, NXB Giáo dục.
11. Lê Ngọc Hớn (2014), *Tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh An Giang: Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa*, luận văn thạc sĩ Luật học, Học Viện khoa học xã hội.
12. Trần Xuân Huân (2014), *Tội cướp giật tài sản do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh: Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa*, luận văn thạc sĩ Luật học, Học Viện khoa học xã hội.
13. Trần Văn Hương (2009), *Bình luận khoa học-Bộ luật hình sự đã sửa đổi bổ sung năm 2009*, NXB Lao động, Hà Nội.

14. Nguyễn Hoàng Lâm (2013), *Tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang: Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa*, luận văn thạc sĩ Luật học, Học Viện khoa học xã hội.
15. Hồ Quốc Nhi (2013), *Tội cướp giật tài sản trên địa bàn Trà Vinh: Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa*, luận văn thạc sĩ Luật học, Học Viện khoa học xã hội.
16. Pháp luật (2011), *Người chưa thành niên phạm tội, vì sao ngày càng bạo lực*.
17. Lê Thuần Phong (2013), *Tội cướp giật tài sản trên địa bàn quận 7, thành phố Hồ Chí Minh: Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa*, luận văn thạc sĩ Luật học, Học Viện khoa học xã hội.
18. Đỗ Ngọc Quang (1993), *Giáo trình tội phạm học đại cương*, trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, Khoa luật 1 năm 1993.
19. Đinh Văn Quế (2012), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự phần các tội xâm phạm sở hữu trong Bộ luật hình sự năm 1999*, NXB Lao động.
20. Quốc hội (2005), *Bộ luật dân sự năm 2005*, NXB Chính trị quốc gia.
21. Quốc hội (2009), *Bộ luật hình sự năm 1999 SĐBS năm 2009*, NXB Chính trị quốc gia.
22. Quốc hội (2011), *Luật Thi hành án hình sự năm (2011) và văn bản hướng dẫn thi hành*, NXB Chính trị quốc gia.
23. Quốc hội (2015), *Bộ luật hình sự năm 2015*, NXB Chính trị quốc gia.
24. Phạm Văn Tĩnh (2007), *Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam*, NXB Tư pháp, Hà Nội.
25. Phạm Văn Tĩnh (2008), *Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm ở nước ta hiện nay-Mô hình lý luận*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật số 6/2008, tr 79 - 83.
26. Phạm Văn Tĩnh (2011), *Phòng ngừa tội phạm và vấn đề bảo vệ quyền con người-Một nghiên cứu liên ngành tội phạm học và nhân quyền học*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật số 7-2011.

27. Phạm Văn Tĩnh (2013), *Tập bài giảng Những vấn đề lý luận cơ bản của tội phạm học*, Học viện khoa học xã hội.
28. Phạm Văn Tĩnh, Đào Bá Sơn (2010), *Đấu tranh với tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ ở nước ta hiện nay*, NXB Công an nhân dân.
29. Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, *Các bản án của tội cướp giật tài sản đã sưu tầm, nghiên cứu từ năm 2011-2015*.
30. Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, *Các bản án của tội cướp giật tài sản đã sưu tầm, nghiên cứu từ năm 2011-2015*.
31. Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, *Các bản án của tội cướp giật tài sản đã sưu tầm, nghiên cứu từ năm 2011-2015*.
32. Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, *Các bản án của tội cướp giật tài sản đã sưu tầm, nghiên cứu từ năm 2011-2015*.
33. Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, *Các bản án của tội cướp giật tài sản đã sưu tầm, nghiên cứu từ năm 2011-2015*.
34. Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ tư pháp (2001), *Thông tư Liên tịch số 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/12/2001 về hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XIV "Các tội xâm phạm sở hữu" của Bộ luật hình sự năm 1999*.
35. Trần Hữu Tráng (2011), *Nạn nhân của tội phạm*, NXB Giáo dục Việt Nam.
36. Trường Đại học Luật Hà Nội (2006), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam*, XNB Công an nhân dân, Hà Nội.
37. Đào Trí Úc (1994), *Tội phạm học, Luật hình sự và tổ tụng hình sự Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia.
38. Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng (2014), *Báo cáo số 227/BC-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2014 về tình hình kinh tế - xã hội năm 2014 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế-xã hội năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng*.
39. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, *Báo cáo tổng kết công tác kiểm sát từ năm 2011 đến 2015 và biểu mẫu thống kê tội phạm từ năm 2011 đến năm 2015*.

40. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, *Một số hồ sơ kiểm sát vụ án thuộc các tội cướp giật tài sản từ năm 2011 đến năm 2015*.
41. Viện nghiên cứu khoa học pháp lý - Bộ tư pháp, Thông tin khoa học pháp lý (2001), *Chuyên đề: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về tái hòa nhập cộng đồng của công dân sau thời gian cải tạo, giam giữ*.
42. Võ Khánh Vinh (2009), *Giáo trình tội phạm học*, NXB Giáo dục.
43. Võ Khánh Vinh (2012), *Xã hội học pháp luật - Những vấn đề cơ bản*, NXB Khoa học xã hội.
44. Nguyễn Xuân Yêm (tổng chủ biên), *Khoa học hình sự Việt Nam-Tập 1, 4, 5*, NXB Công an nhân dân năm 2012.